

TOÀ TỔNG GIÁM MỤC SÀI GÒN - TP.HCM

HÀNH TRÌNH ĐỨC TIN VÀ ĐỔI MỚI

**KINH NGHIỆM ĐỔI MỚI DƯỚI ÁNH SÁNG ĐỨC TIN
CỦA ĐỨC HỒNG Y GIOAN BAOTIXITA PHẠM MINH MÃN**

NĂM ĐỨC TIN 2013

Lời giới thiệu

HÀNH TRÌNH ĐỨC TIN VÀ ĐỔI MỚI

Đức tin là gì? Đức tin mang lại điều gì cho ta? Hành trình của đức tin ra sao? Sẽ dẫn ta đến đâu, qua những ngõ nẻo nào? Đây là trở ngại và thách đố? Ai sẽ đồng hành với ta và cảm nghiệm sẽ ra sao trên hành trình đức tin ấy? Cuối cùng, đức tin mang lại những đổi mới nào?

Qua những biến cố, những trải nghiệm, suy tư và những tâm tình được trình bày ở đây, tác giả tập sách này muốn góp phần trả lời cho những câu hỏi nêu trên. Đây là những chia sẻ chân thành của vị Cha chung gia đình Tổng Giáo phận Sài Gòn - TP.HCM, một người luôn chăm chú sống niềm tin quý báu mà mình có được từ Thiên Chúa.

Lồng vào trong những chia sẻ này còn là một số ghi nhận của những người có vinh hạnh sống gần ngài, mong làm sáng tỏ thêm “hành trình đức tin và đổi mới” mà mỗi tín hữu cần thể hiện trong cuộc sống của mình.

Văn phòng Tòa Tổng Giám mục Sài Gòn - TP.HCM

Lời PHI LỘ

HÀNH TRÌNH ĐỨC TIN VÀ ĐỔI MỚI

1. Lộ trình của hành trình đức tin. Đây là *con đường của Đức Giêsu*, Đấng đã tự hạ, hoà nhập vào gia đình nhân loại, mang lấy phận người, dấn thân phục vụ cho sự sống con người, hiến thân, hiến cả mạng sống mình, mở đường cho người người tiến bước đi đến nguồn sống mới chan hoà ánh sáng chân lý, yêu thương và an bình.

2. Điểm đến của hành trình. Đức tin cần dẫn đến một phong cách sống yêu thương phục vụ cho *sự sống toàn diện* của gia đình nhân loại, cho sự phát triển vững bền con người cùng xã hội đất nước.

3. Bạn đồng hành. Hành trình đức tin được thực hiện trong tình liên đới với *mọi thành phần* của Giáo Hội Công giáo, của mọi tổ chức đạo đời trong xã hội.

4. Những cảm nghiệm từ cuộc hành trình.

Một là hồng ân đức tin có khả năng giúp con người *vượt lên trên bản năng tự vệ* cùng lòng tham sân si bẩm sinh, đổi mới lòng trí con người, mở rộng lòng nhân, lòng đạo, hướng đến chân

trời mới của sự sống mới, sự sống dồi dào trong yêu thương và an bình.

Hai là hồng ân đức tin có khả năng đổi mới đời người, biến con người thành *chứng nhân tình yêu* mới, chứng nhân lòng từ bi bao dung, lòng thương xót vô biên. Thành chứng nhân niềm hy vọng mới.

Ba là hồng ân đức tin có khả năng mở rộng lòng người, chia sẻ cho nhau mọi điều tốt lành từ nguồn *Chân Thiện Mỹ* của Thiên Chúa là Cha giàu lòng từ bi nhân hậu.

Bốn là đặc biệt chia sẻ cho nhau hồng ân đổi mới *đời sống làm người* trong gia đình, trong xã hội, trong thiên hạ, trong trời đất.

5. Nội dung. Tập "Hành trình đức tin và đổi mới" sưu tập những gì đã nghe, đã thấy, đã nhận, đã nói, đã làm *trong 15 năm qua*, và chia sẻ những cảm nghĩ, những kinh nghiệm thiết thực, cho mọi người anh em đồng đạo, đồng bào, đồng loại. Với ước mong góp phần vào công cuộc phát triển toàn diện và vững bền con người cùng đất nước trước những thách đố của xã hội hôm nay.

*Tháng 06-2013, kính Thánh Tâm Chúa Giêsu
Gioan B. Phạm Minh Mẫn, Hồng y Tổng Giám mục*

Nội dung

1. TIN CHÚA GỌI VÀ SAI ĐI

Khi con người dám tin rằng Chúa gọi mình, Chúa sai mình đi, và mình dám can đảm vâng nghe, tận tình bước theo lời mời gọi của Ngài, thì niềm tin sẽ mở rộng lòng trí con người đến với vô biên.

Thư bổ nhiệm Tổng Giám mục TGP.TPHCM

Gioan Phaolô, Giám mục, Tôi tớ của các tôi tớ của Chúa, kính gửi lời chào và phép lành Toà Thánh đến người anh em đáng kính Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn, vốn là Giám mục Phó giáo phận Mỹ Tho, được chuyển về Toà Giám mục chính toà.

Bởi đã nhận lãnh, như gương Thánh Phêrô, phận sự rất nặng nề chần dặt trọn cả đoàn chiên của Chúa, chúng tôi được thúc đẩy bởi một mối lo lắng đặc biệt, để cất đặt những chủ chăn thích hợp cho các giáo phận trống ngôi.

Vì muốn cất đặt một vị đứng đầu chăm lo việc thánh cho giáo phận chính toà thành phố Hồ Chí Minh đã trống ngôi do cái chết của đáng cầm quyền của mình là Đức Phaolô Nguyễn Văn Bình rất đáng được kính nhớ, chúng tôi đã nghĩ rằng ngài, người anh em đáng kính, được trang bị với những đức tính sáng giá và lịch lãm trong các công tác phải thi hành, là thích hợp để chần dặt giáo phận ấy.

Vậy, theo ý kiến của Thánh Bộ lo việc rao giảng đức tin cho các dân tộc, chúng tôi lấy quyền Toà Thánh tháo cởi ngài khỏi dây ràng buộc của nhiệm vụ trước mà chúng tôi đã đề cập đến, và chúng tôi cất đặt ngài làm Tổng Giám mục giáo phận chính toà thành phố Hồ Chí Minh, ban cho ngài mọi quyền hành và trao cho mọi nhiệm vụ. Chúng tôi truyền rằng thư này phải được hàng giáo phẩm và các tín hữu của ngài biết đến. Chúng tôi khuyến khích họ vui lòng chấp nhận ngài và vẫn luôn được nối kết với ngài trong ý chí và tâm tình.

Sau cùng, thưa người anh em đáng kính, chúng tôi cầu xin cho ngài những ơn dồi dào của Chúa Thánh Linh, để nhờ được trang bị

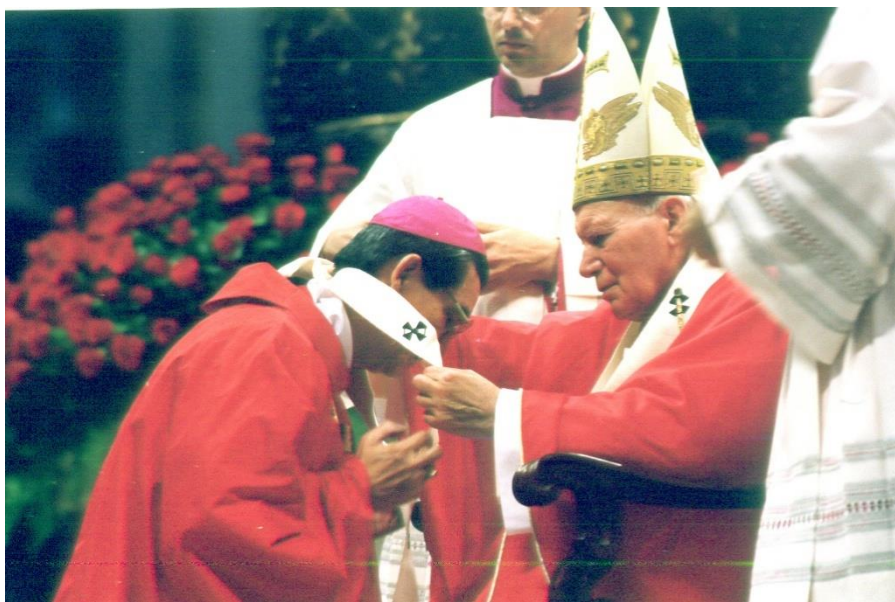
bằng những ơn thánh ấy, ngài có thể ân cần hành động hầu cho các tín hữu giáo phận thành phố Hồ Chí Minh, trong số biết bao thầy dạy của thế giới, mỗi ngày bước theo Chúa Giêsu Kitô, Đáng có những lời ban sự sống đời đời (x. Ga 6,68), chăm lo nắm giữ điều Người đã chỉ bảo, giữ điều Người đã khuyên dạy, thực hiện những điều Người đã thực hiện (S. Cyprianus, x. Ep 63,19; Pl 4,3-9) vì ích lợi của chính họ và của xã hội loài người.

Xin ơn thánh và bình an của Thiên Chúa, nhờ sự cầu bầu của Đức Trinh Nữ Maria, luôn ở với ngài và với cộng đoàn thành phố Hồ Chí Minh ấy trong đất nước Việt Nam rất quý mến.

Được ban tại Rôma, nơi Toà Thánh Phêrô, ngày mùng 1 tháng 3 năm Chúa Giáng Sinh 1998, năm thứ 20 của triều đại chúng tôi.

Gioan Phaolô II, Giáo Hoàng





ĐTC Gioan Phaolô II trao dây Pallium cho Đức Tân Tổng Giám mục

2. LÒNG TIN THỨC BÁCH ĐÁP LẠI TIẾNG CHÚA GỌI

Lịch sử Cựu Ước được bắt đầu với tổ phụ Abraham, người "đã vâng nghe tiếng Chúa gọi mà ra đi" (x. Dt 11,8). Còn lịch sử Tân Ước được bắt đầu với lời "Xin Vâng" của Mẹ Maria (x. Lc 1,38), nghĩa là lịch sử thánh luôn khởi đi từ đức tin; hiểu như là sự vâng phục Lời Chúa.

Đức tin đó cũng chính là thái độ nền tảng của Đức Hồng y Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn, được thể hiện cách cụ thể qua sự đáp trả của ngài trước những trọng trách mà Thiên Chúa trao phó qua Hội Thánh. Và một khi đã đón nhận nhiệm vụ trong tinh thần đức tin, ngài cũng thi hành nhiệm vụ đó trong niềm tin tưởng, cậy trông và phó thác. Những bài viết trong chương này thể hiện những tâm tình đó trong đời sống của vị cha chung Tổng giáo phận thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn phòng Tòa Tổng Giám mục TGP. TPHCM)



Nhà thờ Chính tòa Đức Bà Sài Gòn sáng ngày 02.04.1998



Đức Tân Tổng Giám mục hôn đất trước tượng Đức Mẹ



Đức Cha Nicôla Huỳnh Văn Nghi đón tiếp Đức Tân Tổng Giám mục

3. TIN LÀ LẮNG NGHE TIẾNG CHÚA NÓI TRONG CUỘC ĐỜI

Sau giờ kinh tối, theo thường lệ, tôi chuẩn bị cho Thánh lễ hôm sau. Thế nhưng hôm nay thấy mình có một cảm giác mới lạ: hai vai như đang bị đè nặng, đầu óc quay cuồng, không tập trung tư tưởng được, tôi bèn thưa với Chúa rằng:

"Lạy Chúa, những gì con đang cảm nhận đây, con xin kết hợp với hy lễ của Chúa để dâng lên Thiên Chúa Cha trong Thánh lễ ngày mai."

Bỗng nhiên, tôi nghe một tiếng nói hơi lạ:

"Có điều gì làm cho ngươi âu lo đến thế?"

Sau giây phút bàng hoàng, tôi nhận ra tiếng Chúa Giêsu nói, nên thưa với Người rằng:

"Lạy Chúa, con mừng quá, con cảm ơn Chúa đến với con ngay lúc này. Chúa biết con mới nhận được bài sai đi đến một chỗ lạ và lớn. Con cảm thấy âu lo và không biết phải làm gì."

"Điều cốt yếu ngươi phải để tâm là tìm cách tiếp tục công trình Thiên Chúa Cha đã uỷ thác cho Ta và cho Giáo Hội mà Ta đã thiết lập: từ một cộng đồng nhân loại đã bị nguyên tội và lực lượng sự chết làm phân rẽ, ngươi hãy cùng những người mà Ta đã chọn, động viên mọi người góp sức xây dựng một cộng đồng nhân loại đoàn kết, hợp nhất, một lòng mến Chúa yêu người, phục vụ cho sự sống và phẩm giá của mọi người, để họ được sống và sống dồi dào."

"Lạy Chúa, Chúa biết việc này quả là khó khăn: giữa mọi người chúng con có nhiều khác biệt, khác biệt do hoàn cảnh văn hoá - xã hội - tôn giáo, khác biệt do quan điểm và lập trường, khác biệt do tính khí và khát vọng..."

"Ngươi không thấy đó vừa là một cơ hội, vừa là một thách thức để mọi người cùng cố gắng bỏ tức những mặt thiếu sót của

nhau, dung hoà những cực trái ngược nhau, làm cho đời sống xã hội và Giáo Hội thêm phong phú, thêm nhân đạo, thêm huynh đệ sao? Điều đó không đáng cho người bỏ công và hy sinh cuộc đời để góp phần xây dựng sao?"

"Nhưng thưa Chúa, Chúa biết con quen lối sống bình dị và thình lặn của nông thôn, còn nơi mới lạ ở đô thị này thì chuyện gì cũng được đưa lên giấy trắng mực đen, đưa lên internet, cả chuyện tốt lẫn chuyện xấu, chuyện thật lẫn chuyện ảo, dễ tạo ra dư luận phân rẽ, dễ làm cho khoảng cách giữa người với người thêm sâu xa."

"Người không thấy chính Ta cũng không thoát khỏi dư luận phũ phàng của người đời sao? Người không biết hậu quả của dư luận đó đưa Ta đến đâu ư? Người không nhớ rằng bước theo Ta cũng có nghĩa là đồng hành với Ta trên đường Thập giá ư?"

"Lạy Chúa, thật ra con đã học biết điều đó, thế nhưng con đường theo Chúa đưa con đi xa đến thế ư? Chúa biết khả năng của con rất là giới hạn."

"Ta hiểu thấu lòng người và đồng cảm với người. Chính vì thế mà Ta đã gởi và đang tiếp tục gởi Thánh Thần mà Thiên Chúa Cha đã trao ban cho Ta, để Người luôn dẫn dắt người qua từng chặng thử thách cam go. Người có tin vào Người không?"

"Thưa Chúa, con tin."

"Đối với những ai tin, Chúa Thánh Thần là ngọn lửa đốt cháy lòng họ, biến mọi sự tốt xấu trong họ thành tình yêu, tình yêu bao dung và độ lượng, tình yêu hợp nhất và bình an, tình yêu hiền hoà và tự hạ, tình yêu hy sinh và phục vụ, để cho mọi người được sống và sống dồi dào. Chúa Thánh Thần luôn thông ban cho họ khả năng thương yêu đó, thương yêu như chính Ta yêu thương."

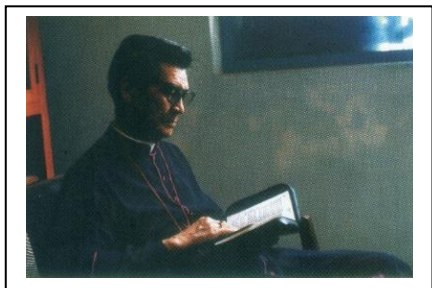
"Chúa Thánh Thần là Đấng đổi mới mọi sự, là Đấng thánh hoá mọi người. Đồng thời Chúa Thánh Thần cũng là Đấng soi dẫn mọi người thành tâm thiện chí trong công cuộc phát triển đất nước"

và thắng tiến con người qua mọi giai đoạn lịch sử của dân tộc, nhằm xây dựng "Trời mới, Đất mới", "con người mới", một cộng đồng nhân loại mới, một nền văn minh mới, văn minh tình thương. Người có tin điều đó không?"

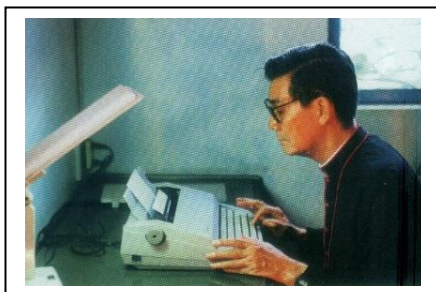
Quả là cảm thấy hụt hẫng trước Lời Chúa dạy, nên sau phút tĩnh lặng tôi mới tìm được câu trả lời: "Thưa Chúa, con tin, nhưng có lẽ lòng tin của con chưa bằng hạt cải, nên con cảm thấy lo. Xin Chúa thêm đức tin cho con."

Chợt tỉnh lại, tôi không còn nghe thấy Người nữa, nhưng vẫn cảm nhận một thứ ánh sáng và sức mạnh huyền diệu còn lan tỏa đâu đây...

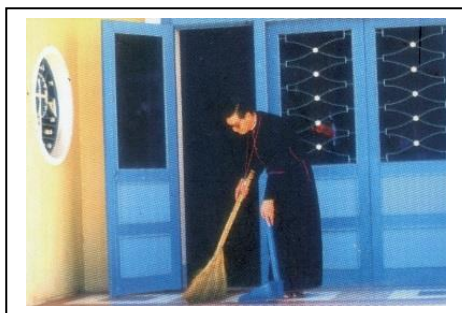
Mỹ Tho, 10.03.1998



Đọc Phụng vụ Các Giờ Kinh



Làm việc



Quét nhà

4. TIN LÀ TIẾN BƯỚC TRONG ÁNH SÁNG CHÂN LÝ VÀ TÌNH YÊU

Trả lời Tuần báo Công giáo và Dân tộc (CGvDT) tháng 03.1998

CGvDT: *Kính thưa Đức Tổng, Toà Thánh vừa quyết định đặt lên vai Đức Tổng một nhiệm vụ mới, ở một giáo phận mới. Trong tâm tình con cái, chúng con xin được chúc mừng và bày tỏ tinh thần vâng phục với Đức Tổng. Nhưng xin Đức Tổng cho biết tâm tình đầu tiên của Đức Tổng khi nhận được tin bổ nhiệm này là gì?*

Đức Tổng Giám mục Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn (ĐTGM): Khi được tin Toà Thánh bổ nhiệm tôi về làm Tổng Giám mục thành phố Hồ Chí Minh, cảm nghiệm đầu tiên của tôi là lo. Lo vì cảm thấy nhiệm sở mới đối với tôi vừa to lớn, vừa xa lạ, và cũng phải nói, vừa phức tạp.

CGvDT: *Đức Tổng là vị Tổng Giám mục thứ hai của giáo phận Sài Gòn, nay là giáo phận thành phố Hồ Chí Minh, sau người tiền nhiệm là Đức Cố Tổng Giám mục Phaolô Nguyễn Văn Bình với một đường hướng mục vụ có thể tóm gọn lại là xây dựng một Giáo Hội phục vụ. Vậy xin Đức Tổng cho biết đâu sẽ là đường hướng mục vụ của Đức Tổng?*

ĐTGM: Đường hướng mục vụ, trong thực tế và trong thực hành đối với tôi còn là điều đang ở phía trước, và tôi nghĩ rằng đường hướng mục vụ ấy phải là kết quả của sự suy nghĩ và góp ý của mọi thành phần trong gia đình giáo phận trên cơ sở giáo huấn của Giáo Hội, truyền thống của giáo phận, và kinh nghiệm của các vị tiền nhiệm cũng như các bậc lão thành.

CGvDT: *Có một thực tế, đó là giáo phận mà Đức Tổng vừa được trao phó cho để lãnh đạo đã trải qua một thời gian dài có nhiều khó khăn, thậm chí xáo trộn. Xin Đức Tổng cho biết đâu sẽ là những vấn đề mà Đức Tổng sẽ giải quyết?*

DTGM: Kinh nghiệm thực tế đã cho tôi bài học này: đó là muốn góp phần ổn định đời sống và giải quyết những khó khăn trong gia đình, tôi phải ổn định và giải quyết những vấn đề của bản thân, như phải nhập vai làm thành viên trong một gia đình mới, như phải xác lập quyết tâm chọn nhiệm sở mới làm quê hương của mình và sống chết với nơi đó. Những điều đó đều cần thời gian. Đồng thời đó cũng là bước mở đầu cần thiết cho công cuộc xây dựng tình đoàn kết và hiệp thông huynh đệ.

CGvDT: *Có một vấn đề mà trong cương vị của Đức Tổng không thể không quan tâm đến, đó là mối quan hệ với chính quyền thành phố Hồ Chí Minh.*

DTGM: Theo tôi, mối quan hệ xã hội nào cũng cần được liên tục xây dựng, điều chỉnh, cải tiến qua những thăng trầm và thử thách. Nếu các bên liên hệ thống nhất được những mẫu số chung căn bản thì mối quan hệ có cơ hội phát triển tốt vì lợi ích lâu dài của dân tộc.

CGvDT: *Đức Tổng sắp lãnh đạo cộng đồng Công giáo trong một thành phố lớn, đang phát triển rất nhanh, nhưng đồng thời cũng có những vấn đề xã hội gay gắt. Đức Tổng sẽ làm gì để góp phần vào sự phát triển nhưng vẫn duy trì được những giá trị đạo đức của xã hội và của con người?*

DTGM: Tôi nghĩ chúng ta cần giúp nhau trở nên muối đất, nên men Tin Mừng, men những giá trị chân chính và vững bền trong truyền thống văn hoá dân tộc.

CGvDT: *Xin Đức Tổng vui lòng cho một vài nhận xét về tờ báo Công giáo và Dân tộc. Và qua bài phỏng vấn này, xin Đức Tổng có đôi lời nhắn nhủ đến cộng đồng Dân Chúa ở khắp giáo phận thành phố Hồ Chí Minh vốn cũng đang rất trông chờ sự hiện diện và lời dạy bảo của Đức Tổng.*

DTGM: Về tờ báo Công giáo và Dân tộc, theo tôi, việc đánh giá thường phải dựa trên tổng thể một số tiêu chuẩn khách quan. Một trong những tiêu chuẩn để đánh giá tờ báo mang danh nghĩa là cơ quan ngôn luận của Ủy Ban Đoàn kết Công giáo, đó là góp phần tạo đoàn kết. Nhưng tôi thì lại không có cơ sở thực tế để đo lường hiệu quả đó.

Với cộng đồng Dân Chúa của giáo phận thành phố Hồ Chí Minh, tôi xin mọi cộng đoàn tín hữu trong giáo phận không ngừng cầu nguyện cho giáo phận, cho nhau và cho tôi, cho sự hợp nhất trong gia đình Giáo Hội, cho tình đoàn kết trong cộng đồng Dân tộc là đối tượng Chúa Giêsu Kitô yêu thương và phục vụ.

CGvDT: *Xin thay mặt cho ban Biên tập Tuần báo Công giáo và Dân tộc, các độc giả của báo, chúng con xin chân thành cảm ơn Đức Tổng đã dành cho chúng con vinh dự được thực hiện cuộc phỏng vấn này.*

5. TIN LÀ BƯỚC THEO SỰ SOI DẪN CỦA CHÚA THÁNH THẦN

*Bài giảng lễ nhậm nhiệm vụ Tổng Giám mục TGP Sài Gòn-TPHCM
tại Nhà thờ chính Toà Sài Gòn ngày 02.04.1998*

Anh em linh mục và anh chị em tu sĩ, giáo dân rất thân mến,

Cảm giác của tôi, một người mới bước chân vào một gia đình mới, là cảm giác lạ lẫm và âu lo. Tuy nhiên, lạ lẫm chứ không hoàn toàn xa cách, và âu lo chứ không hoảng sợ, vì cậy dựa vào một niềm tin. Vì thế trong buổi đầu gặp gỡ này, tôi xin được chia sẻ đôi điều cảm nhận từ lòng tin của mình. Ước mong rằng những chia sẻ này sẽ góp phần vun tưới cho ơn hiệp thông và hợp nhất được phát triển và đơm bông kết trái, trong gia đình giáo phận cũng như trên mảnh đất thành phố thân yêu này.

1. Trước hết, tôi tin rằng nhiệm vụ hàng đầu mà Thiên Chúa Cha uỷ thác cho Chúa Giêsu và Giáo Hội của Người là: từ một cộng đồng nhân loại đã bị nguyên tội và lực lượng sự chết làm phân rẽ, phải xây mới thành một cộng đồng huynh đệ hợp nhất, một lòng một dạ mến Chúa yêu người, cùng nhau phục vụ cho sự sống và phẩm giá mọi người. Đồng thời tôi cũng tin rằng Chúa Thánh Thần đã và đang dẫn dắt gia đình giáo phận tiếp nối công trình đó, dù có phải trải qua nhiều khó khăn và thử thách.

2. Kế đến, tôi tin rằng: trong hoàn cảnh có nhiều khác biệt và cả những bất đồng giữa chúng ta, Chúa Thánh Thần là Đấng đang nối kết chúng ta trong một tình yêu và một sứ vụ chung, là cùng với Chúa Giêsu Kitô, yêu thương và phục vụ cho đồng bào và đồng loại được sống và sống dồi dào. Do đó tôi cũng tin rằng con người chính là con đường của Giáo Hội, và Giáo Hội tồn tại là vì loài người và cho loài người.

Tôi tin rằng: Chúa Thánh Thần là Ngọn Lửa luôn đốt cháy lòng anh chị em cũng như lòng tôi, biến mọi sự trong chúng ta thành tình

yêu: - tình yêu bao dung và độ lượng, - tình yêu hợp nhất và bình an, - tình yêu hiền hoà và tự hạ, - tình yêu hy sinh và phục vụ.

Tôi tin rằng: Chúa Thánh Thần thông ban cho anh chị em khả năng thương yêu như thế, yêu thương như chính Chúa Kitô yêu thương.

3. Cuối cùng, tôi tin rằng: Chúa Thánh Thần không những là Đấng thánh hoá chúng ta, nhưng còn là Đấng soi dẫn anh chị em trong các tôn giáo bạn, cũng như soi dẫn mọi người thành tâm thiện chí trong công cuộc phát triển đất nước và thăng tiến con người, qua mọi giai đoạn lịch sử của dân tộc. Do đó tôi cũng tin rằng Chúa Thánh Thần luôn thúc đẩy chúng ta đến với nhau, gặp gỡ nhau, lắng nghe nhau, để cộng tác với Chúa Thánh Thần xây dựng "Trời mới Đất mới", "con người mới", một cộng đồng nhân loại mới, một nền văn minh mới: nền văn minh tình thương.

Thưa anh chị em,

Tôi đến với anh chị em với một lòng tin như thế đó, và xin chia sẻ với anh chị em. Thế nhưng lòng tin của tôi vẫn còn nhỏ bé, và xin anh chị em cầu xin Chúa luôn thêm ánh sáng và sức mạnh cho lòng tin của tôi.

Tôi cũng nguyện xin Chúa thêm ơn đức tin cho anh chị em. Xin Chúa là Cha nhân từ luôn ban ơn bình an và hợp nhất cho mọi gia đình, mọi cộng đoàn tín hữu trong thành phố này, nơi mà kể từ bây giờ, tôi xin chọn làm quê hương của mình.



Đức Tân Tổng Giám mục chia sẻ Lời Chúa trong Thánh lễ



Đức Tân Tổng Giám mục và các Giám mục dâng Thánh lễ đồng tế



Toàn cảnh bên trong Nhà thờ Chính tòa Đức Bà Sài Gòn



Đại diện cộng đoàn Dân Chúa chúc mừng Đức Tân Tổng Giám mục



Đức Tân Tổng Giám mục chúc lành cộng đoàn Dân Chúa sau Thánh lễ

6. TIN LÀ BƯỚC ĐI TRÊN CON ĐƯỜNG CHÚA GIÊSU YÊU THƯƠNG VÀ PHỤC VỤ

Đúng 9 giờ sáng ngày 02.04.1998, Đức Tân Tổng Giám mục Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn đặt chân xuống công viên trước cửa Vương Cung Thánh Đường Đức Bà. Cử chỉ đầu tiên của ngài là tiến đến trước tượng Đức Mẹ Nữ Vương Hoà Bình (Regina Pacis) và quỳ xuống hôn đất.

Nụ hôn vốn là dấu chỉ của tình yêu. Quỳ xuống mà hôn gợi về một thái độ kính trọng và phục vụ. Tôi bỗng nhớ về một bài hát đã lâu "Xin nhận nơi này làm quê hương". Đúng thế, dấu không sinh trưởng tại Sài Gòn, nhưng kể từ giây phút này, Đức Tân Tổng Giám mục đã trở thành người Sài Gòn, thành công dân của thành phố Hồ Chí Minh và thành viên của giáo phận thành phố. Thế nhưng lời hát đầy đủ không chỉ là "Xin nhận nơi này làm quê hương" mà còn thêm "... dấu cho khó thương!" Không, Sài Gòn không khó thương đâu vì "Sài Gòn đẹp lắm" (Y Vân), nhất là Sài Gòn đang mừng lễ hội 300 năm và đang muốn trở thành "Cô Tiên năm 2000" (Phương Uyên). Không khó thương nhưng *khó khăn* thì có, nổi khó khăn của một thành phố được đánh giá là năng động và phát triển nhanh nhất nước; nhưng cũng chính trong tiến trình phát triển đó, lại xuất hiện những vấn đề mới trong nhiều lãnh vực xã hội, luân lý, văn hoá và tinh thần.

Nhưng dấu cho khó khăn, Đức Tân Tổng Giám mục vốn cứ yêu và ước mong phục vụ ... *vì một niềm tin*. Tại sao dám nói thế?

Trông cậy và tín thác

Tôi biết có một bài thơ mà Đức Tân Tổng Giám mục lấy làm tâm đắc. Nguyên bản bằng tiếng Pháp, xin tạm dịch:

Chúa cần một người cha cho dân của mình.

Người đã chọn một vị trưởng lão. Và Abraham đứng dậy đáp lời...

Chúa cần đến một phát ngôn viên.

*Người lại chọn kẻ nhút nhát vừa nói năng áp úng.
Và Môsê đứng dậy đáp lời...*

*Chúa cần đến một lãnh tụ dẫn dắt dân Người.
Người lại chọn kẻ bé bỏng và yếu đuối nhất.
Và Đavít đứng dậy đáp lời...*

*Chúa cần đến một tảng đá để đặt nền dinh thự.
Người đã chọn kẻ từng phản bội. Và Phêrô đứng dậy đáp lời...*

*Chúa cần đến một khuôn mặt để công bố tình Người cho nhân thế.
Người được chọn lại là gái điếm. Maria Mácđala chính là nàng.*

*Chúa cần đến một chứng nhân để hô vang sứ điệp.
Người được chọn lại là kẻ từng bách hại.
Phaolô thành Tácô, chính là ngài.*

(Và bây giờ)

*Chúa cần đến ai đó để dân Người quy tụ và đến với muôn dân.
Và Người đã chọn người.*

Dấu cho run khiếp, chẳng lẽ người lại không thể đứng dậy đáp lời?

Nếu Đức Tân Tổng Giám mục tâm đắc với lời thơ ấy, hẳn là ở đó cũng gói ghém phần nào tâm tư của chính ngài: ấy là niềm cậy trông và tín thác. Tất cả lời thơ toát lên niềm cậy trông tín thác như lời lý giải duy nhất cho huyền nhiệm ơn gọi: bé bỏng yếu đuối lại đi làm lãnh tụ, nói năng áp úng lại trở thành ngôn sứ, chối Thầy phản bạn lại biến nên đá nền xây Giáo Hội, rõ là gái điếm lại được chọn làm người công bố tình yêu... Thật là mâu thuẫn và phi lý! Nhưng thử hỏi trong thân phận như thế đó, với hành trang nào người ta sẽ đến với cuộc đời, nếu không phải là cậy trông và tín thác?

G. Marcel lý luận rằng: "Người ta hy vọng khi tin rằng mình có thể đạt tới điều mình tìm kiếm; còn khi nghĩ rằng hoàn toàn không thể đạt tới, người ta sẽ rơi vào thất vọng." Như vậy, hy vọng nào cũng dựa trên niềm tin và vào cái có thể (pouvoir), cũng có nghĩa là

sức mạnh, quyền lực. Ngày nay người ta thường dưỡng nuôi hy vọng bằng cách dựa vào sức mạnh của đồng tiền, của khoa học kỹ thuật và của chính trị. Thế còn những khuôn mặt trong bài thơ kia cũng như chính Đức Tân Tổng Giám mục, họ tin vào ai và dựa vào sức mạnh nào? Họ tin vào Thiên Chúa và dựa vào sức mạnh của Ngài, sức mạnh của Tình Yêu. Khi ấy niềm tin trở thành tín thác và hy vọng trở thành cậy trông. Chẳng lạ gì khi bài giảng đầu tiên của Đức Tân Tổng Giám mục lại là bài chia sẻ về đức tin.

Để quy tụ và đến với...

Chính niềm tin ấy thúc đẩy người được gọi đứng dậy đáp lời, để dẫn mình vào sứ vụ quy tụ Dân Chúa và cùng với Dân Chúa đến với muôn người.

Sứ mạng trước hết là quy tụ Dân Chúa, bởi lẽ đó chính là bản chất của Giáo Hội: "Thiên Chúa Cha đã muốn quy tụ những ai tin kính Chúa Kitô vào trong Giáo Hội. Từ nguyên thủy, Giáo Hội được tiên báo bằng hình bóng, được chuẩn bị kỳ diệu trong lịch sử Israel và trong giao ước cũ, được thành lập trong thời cuối cùng, và được biểu hiện lúc Chúa Thánh Thần ngự xuống, rồi đến ngày tận thế sẽ kết thúc trong vinh quang. Bây giờ, mọi người công chính từ Adam, Abel công chính đến người được tuyển chọn cuối cùng, sẽ được quy tụ trong Giáo Hội phổ quát bên Chúa Cha" (Hiển chế Tín lý về Giáo Hội, số 2).

Sứ mạng khẩn thiết là thế, nhưng lại không dễ dàng trong thực hiện, vì Giáo Hội là một cộng đoàn được hình thành bởi những cá vị độc đáo và khác biệt. Cùng ở trong lòng Giáo Hội nhưng lại khác nhau trong cách nhìn, cách nghĩ và cách thể hiện. Ấu cũng là lẽ thường tình, có khi phải nói là một hồng ân vì làm cho vườn hoa Giáo Hội thêm sinh động và cuốn hút. Tuy nhiên, vốn mang thân phận tội lỗi và do ảnh hưởng tính ích kỷ, kiêu căng, tham vọng, đôi khi những khác biệt biến thành tranh chấp, phân rẽ và loại trừ lẫn nhau. Lúc ấy quả là rất đổi khó khăn cho ai có trách nhiệm quy tụ

Dân Chúa. Biết là khó nhưng vẫn dần dần thực hiện với tất cả nhiệt tình vì tin rằng: Chúa Thánh Thần là Đấng đang nối kết chúng ta nên một trong một sứ vụ chung, là cùng với Chúa Giêsu Kitô yêu thương và phục vụ cho dân tộc mình được sống và được sống dồi dào" (Bài giảng của Đức Tổng Giám mục).

Ngoài ra, nếu Giáo Hội là cộng đoàn được Thiên Chúa quy tụ, thì chắc hẳn không chỉ để ngắm nhìn lẫn nhau, nhưng là để đến với muôn người. "Nhu Chúa Cha đã sai Người thế nào, Chúa Con cũng sai các Tông Đồ như vậy khi Người phán: ‘Anh em hãy đi dạy dỗ muôn dân, làm phép rửa cho họ nhân danh Cha và Con và Thánh Thần, dạy dỗ họ vâng giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em. Và đây Thầy sẽ ở với anh em mọi ngày cho đến tận thế.’" (Mt 28,19-20). Lệnh ấy, lệnh mà Chúa Kitô long trọng ban truyền phải rao giảng chân lý cứu rỗi, Giáo Hội đã lãnh nhận từ các Tông Đồ để chu toàn khắp cõi đất. Vì thế Giáo Hội xem lời sau đây của thánh Tông Đồ như lời của mình: "Khôn thân tôi nếu tôi không rao giảng Phúc Âm" (1 Cr 9,16) (Hiến chế Tín lý về Giáo Hội, số 17).

Trong bối cảnh của một thành phố hơn 5 triệu dân và tỷ lệ của người Công giáo chỉ là 10%, một thành phố năng động và phát triển nhanh, nhưng cũng xuất hiện nhiều vấn đề mới và nhức nhối, một thành phố được thừa hưởng truyền thống văn hoá của cha ông, nhưng cũng bị chi phối bởi nhiều luồng gió độc, một thành phố với sự có mặt đông đảo của anh chị em các tôn giáo bạn với những nét phong phú độc đáo của mình ... thì đến với anh em vừa là lời mời gọi, vừa là một thách thức. Vấn đề không chỉ là đến với, nhưng còn là đến như thế nào, bằng cách nào. Chắc hẳn không thể với thái độ thống trị và ban phát, nhưng là chia sẻ, lắng nghe, đối thoại và phục vụ (x. bản góp ý của các Giám mục Việt Nam cho Thượng Hội Đồng Giám mục Á Châu 1998). Ở đây cũng thế, chính niềm tin thúc bách lên đường và hướng dẫn cung cách đến với tha nhân, tin vào Chúa Thánh Thần, là Đấng soi dẫn mọi người thành tâm thiện chí trong công cuộc thăng

tiến con người, nhằm xây dựng Trời mới Đất mới (x. Bài giảng của Đức Tổng Giám mục).

Như lời kết

Phải chăng chỉ là ngẫu nhiên tình cờ hay đã được Chúa quan phòng yêu thương sắp xếp, khi Đức Tân Tổng Giám mục về nhậm chức chính thức trong bối cảnh năm 1998, năm Giáo Hội toàn cầu tập trung suy niệm về Chúa Thánh Thần và nhân đức hy vọng?

Thưa Đức Cha,

Nguyện xin Chúa Thánh Thần đổ tràn đầy hồng ân của Người xuống trên Đức Cha, để Đức Cha quy tụ Dân Chúa thành cộng đoàn yêu thương hợp nhất, và để Đức Cha hướng dẫn cộng đoàn tiến vào thiên niên kỷ thứ ba bằng những bước đi chứa chan hy vọng.

Những học trò cũ ở Cái Răng, Cần Thơ

7. TIN VÀO LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT

Tin là đi trên con đường Chúa Giêsu đã đi. Khi có dịp hành hương, một niềm tin như thế sẽ giúp lòng trí khách hành hương mở rộng để bước theo dấu chân Chúa Giêsu, ghi sâu hình ảnh cuộc đời của Chúa trong lòng mình để có thể thực sự đồng hành với Chúa trong chính những lúc chiêm niệm cũng như trong đời thường của mình. Đồng hành với Chúa như thế nhằm để cho lòng Chúa thương xót thể hiện trong mọi hành vi của mình, biến quyền lực cứng thành quyền lực mềm, quyền lực của sự tự hủy để yêu mến, để xót thương...

1. Trọng tâm của lòng tin Chúa. Tin Chúa, trước hết là tin Thiên Chúa là Cha giàu lòng từ bi thương xót đối với loài người. Là tin Đức Giêsu Kitô Con Thiên Chúa làm người, là hiện thân của lòng từ bi thương xót của Thiên Chúa. Là tin Chúa Thánh Thần là suối nguồn lòng từ bi thương xót của Thiên Chúa.

Tin Chúa, cơ bản trong thực tế cuộc sống, còn là tin rằng: do và nhờ lòng Chúa thương xót vô biên ban mọi ơn lành, mọi người, mọi gia đình mới có được như ngày hôm nay. Với niềm tin đó, người tín hữu đi hành hương trong Năm Đức Tin, có thể khám phá nhiều dấu ấn của lòng Chúa thương xót, theo dòng lịch sử, trải dài trên đời sống gia đình nhân loại trong thế giới hôm nay.

2. Những dấu ấn trên Thánh địa. Thánh địa ghi lại dấu ấn những điều kỳ diệu lòng Chúa thương xót đã thực hiện trong lịch sử, vì sự sống của gia đình nhân loại:

- Con Thiên Chúa nhập thể làm người, khiêm tốn chia sẻ phận người,
- dẫn thân loan truyền Tin Mừng cứu độ, phục vụ cho sự sống con người, chữa lành bệnh tật, làm cho người mù được thấy, kẻ què được

đi, phục hồi sự sống cho người chết, hoá bánh ra nhiều nuôi nhiều ngàn người,

- yêu thương đến cùng, yêu đến độ chấp nhận khổ hình và cái chết tử nhục trên thập giá,

- phục sinh vinh hiển, mở đường cho người người đi đến cội nguồn sự sống mới của Chúa Giêsu Phục Sinh, sự sống dồi dào chan hoà ánh sáng chân lý, yêu thương, bình an...

3. Những dấu ấn ở những nơi Thánh Mẫu Maria hiện ra. La Vang, Lộ Đức, Fatima, là những nơi ghi lại dấu ấn Thánh Mẫu Maria cộng tác với Đấng Cứu Độ mang lòng Chúa thương xót đến ủi an, nâng đỡ, ban bình an cho nhiều người, đặc biệt người lâm cảnh khó khăn, giúp mọi người vững tâm tiến bước theo Chúa Giêsu trên con đường tình yêu dẫn đến nguồn sống dồi dào chan hoà ánh sáng chân-thiện-mỹ trong Nước Chúa.

4. Những dấu ấn tại Rôma, trung tâm của Giáo Hội được Chúa Giêsu thiết lập. Rôma là nơi ghi lại dấu ấn các vị thi hành sứ vụ Phêrô mở rộng Nước Chúa là cõi trời mới đất mới chan hoà ánh sáng chân lý, yêu thương và an bình, toả sáng lòng Chúa thương xót đối với con người. Cụ thể Đức Giáo Hoàng Phanxicô, với con tim chan chứa lòng từ bi thương xót của Thiên Chúa, gặp gỡ và đồng cảm với cảnh ngộ người cùng khổ, bị loại trừ. Ngài dùng sức mạnh của lòng Chúa thương xót, khiêm tốn phục vụ cho sự sống mới cùng niềm hy vọng mới của mọi người trong thế giới hôm nay...

5. Lòng từ bi thương xót của Thiên Chúa và quyền lực trong xã hội loài người. Người trẻ hôm nay chỉ cho tôi thấy có hai thứ quyền lực trong xã hội: quyền lực cứng và quyền lực mềm. "**Quyền lực cứng**" là quyền lực dùng sức mạnh áp đặt của uy quyền cùng luật lệ, thúc ép con người làm điều quyền lực cứng mong muốn. Quyền lực cứng tạo ra thế đối đầu, không mở đường cho đối thoại và hợp tác xây dựng. Do đó, quyền lực cứng làm cho con người sợ, khép lòng

lại, tránh né, hoặc theo bản năng tự vệ cùng lòng tham sân si phản ứng chống trả... "**Quyền lực mềm**" là quyền lực dùng sức mạnh hấp dẫn, lôi cuốn, của lòng từ bi thương xót, mở rộng sự đồng cảm và tình liên đới, cùng nhau tiến bước đi đến niềm hy vọng mới, hy vọng chung sức phát triển toàn diện và vững bền sự sống con người, chung lòng chung ý xây đắp nền văn hoá sự sống và văn minh tình thương chan hoà ánh sáng chân, thiện, mỹ, cho xã hội chỉ bận tâm với cơm áo gạo tiền, bận tâm với khuynh hướng hưởng thụ duy vật chất hôm nay.

6. Sống niềm hy vọng mới trong thế giới hôm nay. Con người sống niềm hy vọng mới, là người vững tin vào Thiên Chúa tình yêu, luôn gắn bó với nguồn chân, thiện, mỹ, thường xuyên mở rộng lòng tin đón nhận lòng Chúa thương xót, sống và chia sẻ lòng từ bi thương xót trong gia đình, trong cộng đoàn, trong Giáo Hội và xã hội, đặc biệt đối với người sống trong hoàn cảnh khó khăn với nhiều thách đố trong xã hội hôm nay. Như Đức Giáo Hoàng Phanxicô lưu ý, người không làm theo Lời Chúa dạy yêu thương nhau, yêu thương mọi người, yêu thương cả kẻ địch thù chống đối mình, thì dễ chạy theo sự xúi giục của tà thần, dễ chạy theo khuynh hướng hưởng thụ những thứ tự do của văn hoá sự chết, tự do ly dị, tự do phá thai, tự do đồng tính, tự do đấu tranh chống đối nhau, kết án nhau, loại trừ nhau.

7. Chuyên cần cầu nguyện cho nhau. Tôi ước mong mọi người không ngừng cầu nguyện cho nhau, cho tôi. Xin Chúa Thánh Thần trợ giúp chúng ta sống trọn vẹn hồng ân đức tin, chia sẻ cho nhau lòng Chúa thương xót vô biên, kiên vững trong niềm hy vọng mới, chung sức xây đắp nền văn hoá sự sống và văn minh tình thương cho xã hội đất nước hôm nay.



Toàn cảnh Nadarét, nơi xưa kia Mẹ Maria được truyền tin, cũng là nơi Chúa Giêsu sống ẩn dật 30 năm để chia sẻ kiếp người với ta.



Tại Ein Kerem (suối Vườn Nho), nơi Đức Mẹ (cùng với thai nhi Giêsu trong lòng mình) đến thăm Bà Elizabeth (đang mang thai Gioan Tẩy Giả).



Tại nhà thờ Thánh Catarina - Bêlem (gần nơi Chúa chào đời)



Tại Cana: các đôi vợ chồng lặp lại lời thề hứa khi cử hành Bí tích Hôn Phối



Tượng Thánh Phêrô tại Caphácnaum: Trung tâm giảng dạy của Chúa



Chia sẻ Lời Chúa tại núi Bát Phúc



Quây quần tại núi Bát Phúc



Cây dầu cổ thụ trong vườn Ghêtsêmani, nơi Chúa hấp hối



Giờ thánh tại “Nhà nguyện các dân tộc” trong vườn Ghếtêmani



Chặng ðàng Thánh giá tại Giêrusalem

8. TIN LÀ MỞ ĐƯỜNG CHO LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT ĐẾN VỚI MỌI NGƯỜI

Những chặng đường mới của đời người đều nhằm đưa con người đi sâu vào kế hoạch yêu thương của Chúa dành cho cả nhân loại. Niềm tin sẽ giúp cho con người bước vào những chặng đường mới này với ý thức cộng tác với Chúa, mở đường cho lòng Chúa xót thương đến với mọi người.

Thư bổ nhiệm Hồng y

GIOAN PHAOLÔ, TÔI TỐ CỦA CÁC TÔI TỐ THIÊN CHÚA

XIN GỎI ĐẾN NGƯỜI ANH EM ĐÁNG KÍNH GIOAN BAOTIXITA PHẠM MINH MÃN, TỔNG GIÁM MỤC TRƯỞNG GIÁO TỈNH SÀI GÒN, HỒNG Y ĐƯỢC TUYỂN CHỌN CỦA HỘI THÁNH RÔMA, LỜI CHÀO VÀ PHÉP LÀNH TOÀ THÁNH.

NGƯỜI ANH EM ĐÁNG KÍNH,

SAU KHI BIẾT RÕ TÀI ĐỨC LỖI LẠC VÀ CÔNG ĐỨC CỦA NGÀI TRONG HỘI THÁNH CÔNG GIÁO, TRONG CÔNG NGHỊ NÀY, TÔI LẤY QUYỀN CỦA MÌNH MÀ ĐẶT NGÀI LÀM HỒNG Y LINH MỤC TRONG HỒNG Y ĐOÀN VỚI TẤT CẢ QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA PHẠM TRẬT MÌNH VÀ CŨNG TRAO CHO NGÀI TRÁCH VỤ QUẢN NHIỆM THÁNH ĐƯỜNG THÁNH GIUSTINÔ.

TÔI CŨNG KHUYẾN KHÍCH VỊ PHỤ TRÁCH CÁC GIÁO SĨ VÀ CÁC NGƯỜI CÓ LIÊN HỆ ĐẾN THÁNH ĐƯỜNG ÁY LẤY TẤT CẢ NIỀM HÂN HOAN TRIU MÉN ĐỂ ĐÓN NHẬN NGÀI KHI NGÀI ĐẾN TRỊ NHẬN. TÔI CŨNG HÂN HOAN TIN TƯỞNG RẰNG: MỘT KHI ĐƯỢC GIA NHẬP VÀO ĐOÀN CÁC VỊ CỐ VẤN CAO CẤP CỦA HỘI THÁNH CÔNG GIÁO, NGÀI SẼ LÀ NGƯỜI CỘNG TÁC ĐẮC LỰC CỦA TÔI TRONG NHỮNG VẤN ĐỀ TRỌNG ĐẠI VÀ VINH DỰ CHO TOÀ THÁNH RÔMA.

TÔI CŨNG THA THIẾT CẦU XIN THIÊN CHÚA TỪ BI NHÂN HẬU BAN HỒNG ÂN TRÀN ĐẦY CHO NGÀI, VÀ NÂNG ĐỖ NGÀI BẰNG ÂN SÙNG VÀ HÀNH ĐỘNG.

LÀM TẠI RÔMA, TẠI ĐỀN THÁNH PHÊRÔ, VỚI ÂN TÍN CỦA "NGƯỜI ĐÁNH CÁ"
NGÀY 21 THÁNG 10 NĂM 2003,
NĂM THỨ 26 TRIỀU ĐẠI GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II (ấn ký)



*Quảng trường Thánh Phêrô
ngày 21.10.2003*



*Đoàn rước các Tân Hồng y
tiến vào khu vực lễ đài*



Quang cảnh khu vực lễ đài



Đức Thánh Cha trao mũ Hồng y



*Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II
trao sắc chỉ bổ nhiệm Hồng y*



*Với các Đức Giám mục
và thân nhân*



Với phái đoàn linh mục VN



Với phái đoàn Liên tu sĩ VN

9. TIN LÀ CHIA SẺ ƠN BÌNH AN VÀ NIỀM VUI CỨU ĐỘ CHO MỌI NGƯỜI

Diễn văn của Cha Phêrô Nguyễn Văn Khảm (nay là Giám mục Phụ tá TGP. TPHCM), thay mặt Tổng giáo phận, chúc mừng Đức Tân Hồng y Gioan Baotixita trong Thánh lễ Tạ Ơn tại Nhà thờ Chính toà TGP.TPHCM, ngày 09.12.2003

Trọng kính Đức Hồng y,

Chiều ngày 21 tháng 10 năm 2003, khi từ *Osservatore Romano - Quan sát viên Rôma*, cơ quan thông tin chính thức của Toà Thánh - tường thuật lại cuộc lễ tấn phong Hồng y, với duy nhất hình Đức Hồng y đang nhận mũ đỏ từ tay Đức Thánh Cha, được đặt trang trọng nơi trang nhất, toàn thể người Công giáo Việt Nam, trong cũng như ngoài nước, đã vô cùng phấn khích và không ngăn khỏi xúc động. Phấn khích vì chợt nhận ra niềm vui khơi lên từ một tháng trước bây giờ đã trở thành hiện thực, và xúc động vì cảm nghiệm hơn lúc nào hết niềm vinh hạnh mà Đức Hồng y đã mang lại cho Dân Chúa và dân tộc Việt Nam.

1. Thật vậy, Đức Hồng y là niềm vui và vinh hạnh cho mọi người chúng con. Trong các bài diễn văn chúc mừng từ trên hai tháng nay, Đức Hồng y đã nghe quen điệp khúc mừng vui này, điệp khúc mà chính Đức Hồng y đã chúc mừng Đức Hồng y Phanxixô Xaviê Nguyễn Văn Thuận tại Rôma năm nào, nhưng chúng con cũng không ngại để chính thức dâng điệp khúc ấy lên Đức Hồng y hôm nay.

Vâng, Đức Hồng y chính là niềm vinh hạnh cho cộng đoàn Dân Chúa chúng con. Lần đầu tiên trong nước Việt Nam cùng lúc có hai vị Hồng y, đó đã là một vinh hạnh lớn; nhưng lần đầu tiên miền Nam Việt Nam có Toà Hồng y, thiết nghĩ đó còn là một vinh hạnh lớn hơn

nữa. Nếu năm 1933, có một Gioan Baotixita đem lại vinh hạnh cho miền Nam Việt Nam trong tư cách là Giám mục tiên khởi, Đức Cha Gioan Baotixita Nguyễn Bá Tông, thì 70 năm sau tức là năm nay, lại có một Gioan Baotixita khác đem về vinh hạnh cho miền Nam Việt Nam trong tư cách là Hồng y tiên khởi miền Nam, chính là Đức Hồng y Gioan Baotixita thân quý của chúng con đây.

2. Tất nhiên, tước vị Hồng y "*không thêm bớt gì trong công việc mục vụ*" như Đức Hồng y đã khẳng định, nhưng ở nơi đó cũng kết tinh những đường hướng và hoạt động mục vụ mà Đức Hồng y đã thực hiện trong suốt quá trình dẫn thân phục vụ, từ chạn hoà nơi cánh đồng cò bay thẳng cánh Bạc Liêu - Cần Thơ, qua chèo chống trên sông rạch Mỹ Tho, đến gồng gánh nơi phố thị Sài Gòn. Tất cả đều thấm đẫm tâm hồn "Như Thầy Yêu Thương" (Ga 15,12).

Khi nghe tin Đức Tổng Gioan Baotixita được vinh thăng Hồng y, có nhiều linh mục giáo phận nhà đã khéo hình dung nẻo đường phục vụ của Đức Hồng y qua những chặng đường quyết định:

- 5 năm Giám mục Phó Mỹ Tho để bước tới chức Tổng Giám mục thành phố Hồ Chí Minh;

- 5 năm Tổng Giám mục thành phố Hồ Chí Minh để sẵn sàng lãnh nhận mũ Hồng y;

- và cứ theo logic ấy, 5 năm Hồng y sẽ bước tới những chân trời phục vụ mới mẻ bất ngờ khác nữa. Chỉ có Chúa mới biết hết.

Riêng giáo phận thành phố Hồ Chí Minh, chúng con chỉ biết một điều là dưới sự dẫn dắt của Đức Hồng y, 5 năm qua mọi thành phần Dân Chúa, từ linh mục, tu sĩ, giáo dân, tới các hội đoàn và các giới, ngay cả những người di dân, đã có cơ hội được chăm sóc bồi dưỡng, được nâng đỡ quan tâm, và nhất là được hạnh phúc đóng góp theo khả năng mình trong các sinh hoạt mục vụ ngày càng rõ nét hơn qua

những Quy chế được Giáo Luật ấn định và được Đức Hồng y ban hành.

Năm năm trước khi mới về đây, Đức Hồng y còn cảm thấy giáo phận này là *"to lớn, xa lạ và phức tạp"*, nhưng dám chắc hôm nay Đức Hồng y đã có thể nói như Chúa Giêsu, Vị Mục Tử nhân lành: *"Tôi biết các chiên tôi và các chiên tôi biết tôi"* (Ga 10,14), bởi lẽ giáo phận nhà vẫn còn to lớn, nhưng con tim của Đức Hồng y còn lớn hơn để có thể biến đổi cái xa lạ trở thành thân quen và hoá giải điều phức tạp trở nên nét đa dạng phong phú hiệp thông.

3. Trọng kính Đức Hồng y,

Niềm vinh hạnh, Đức Hồng y đã chia sẻ cho mọi người, nhưng gánh nặng mục tử, Đức Hồng y khó có thể san sẻ cho ai. Cũng vì thế mà lịch mục vụ của Đức Hồng y sẽ dày đặc hơn, điều mà Đức Hồng y *"cảm thấy là quá tải"*. Vâng đúng thế, được cấu trúc trong Hồng y đoàn, ngoài trách vụ chủ chăn giáo phận, Đức Hồng y còn phải kiêm nhiệm nhiều trọng trách khác liên quan đến Giáo Hội toàn cầu. Chúng con biết rằng cùng với việc lãnh nhận mũ đỏ, Đức Hồng y đã được Đức Thánh Cha bổ nhiệm làm thành viên của hai bộ Truyền giáo và bộ Phụng tự và kỷ luật Bí tích. Đó là chưa kể đến việc chăm sóc mục vụ cho những anh chị em di dân mà Đức Hồng y từ lâu vẫn quan tâm.

Rõ ràng chúng con đang cảm nhận: chiếc mũ đỏ không phải là biểu tượng của công hầu khanh tướng, nhưng như dấu chỉ của cánh cửa mở sang một hành trình phục vụ mới với nhiệt tình mới và phương cách mới. Từ nay Đức Hồng y sẽ phải lo nhiều hơn, cho dầu đó không phải là *"lo âu"* mà là *"lo liệu"* như Đức Hồng y đã chia sẻ khi trả lời phỏng vấn của Tuần báo Công giáo và Dân tộc, nhưng vẫn cứ là nỗi lo đi vào *"hơi thở và máu huyết"*, đi vào *"chiều sâu"* đến nỗi bạc thêm lên cả mái đầu, như hai tuần trước đây Đức Hồng y đã tâm sự khi vừa về đến giáo phận sau hơn 40 ngày công vụ.

Đồng cảm với Đức Hồng y, chúng con, mọi thành phần Dân Chúa trong gia đình giáo phận nguyện hết lòng vâng phục Đức Hồng y trong đường hướng mục vụ và hết sức cộng tác với Đức Hồng y trong tiếng gọi dẫn thân phục vụ Dân Chúa.

Cuối cùng, xin chung lời cầu nguyện và cầu chúc Đức Hồng y mãi mãi là vị mục tử tốt lành của giáo phận, đúng với châm ngôn "*Như Thầy Yêu Thương*" của Đức Hồng y, và luôn luôn là "*chứng nhân can trường của Chúa Kitô và của Tin Mừng tại Rôma cũng như tại những nơi xa xôi nhất*" trên hành trình sứ vụ, như ý bài giảng của Đức Thánh Cha nhân dịp tiếp đón Đức Hồng y vào Hồng y đoàn.

Toàn thể giáo phận đồng kính chúc.





Đức Tân Hồng y tiến vào bên trong Nhà thờ Chính Tòa Đức Bà Sài Gòn



Quang cảnh bên trong Nhà thờ Chính Tòa Đức Bà Sài Gòn





Đức Cha Giuse Vũ Duy Thống chúc mừng Đức Tân Hồng y



Đức Tân Hồng y đáp từ



Với các Đức Hồng y và Giám mục bạn

10. TIN LÀ BƯỚC ĐI TRONG HY VỌNG

Ngày 23 tháng 10 năm 2001, tại nhà thờ Đức Bà Trastevere-Rôma, niềm vui oà vỡ thành những tràng pháo tay vang lên không ngớt khi Đức Tổng Giám mục Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn lên tiếng chúc mừng Đức Tân Hồng y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận: *"Ngài là niềm vinh hạnh của Israel, ngài là niềm hoan lạc của chúng tôi. Kính thưa Đức Hồng y, Israel đây chính là Giáo Hội Việt Nam, là dân tộc Việt Nam."*

Thế rồi, chỉ hai năm sau, ngày 21 tháng 10 năm 2003, tại quảng trường Thánh Phêrô, trung tâm của Giáo Hội Công giáo, Đức Tổng Giám mục Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn lại tiến lên lễ đài, không phải để chúc mừng một vị Hồng y nào khác nhưng để chính ngài nhận mũ Hồng y từ tay Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II. Giây phút ấy, lời chúc mừng rộn rã của hai năm về trước lại vang lên từ trái tim của cả triệu người Công giáo Việt Nam đang có mặt tại Rôma hay tại quê nhà hay tại bất cứ nơi đâu trên thế giới: *Kính thưa Đức Tân Hồng y, ngài chính là niềm vinh dự và niềm hy vọng cho chúng con, cho Giáo Hội Việt Nam và cho cả dân tộc Việt Nam.*

1. Mừng vui và hy vọng

Mừng vui và vinh dự thì đã hẳn rồi vì đây là "lần đầu tiên trong lịch sử của Giáo Hội Công giáo Việt Nam, trong cùng một thời điểm, có hai vị Hồng y tại Việt Nam". Chính ông Lê Dũng, người phát ngôn của Bộ Ngoại Giao Việt Nam đã phát biểu như thế¹. Càng vinh dự hơn nữa với giáo phận thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, vì đây là lần đầu tiên vị Tổng Giám mục của giáo phận thành phố được vinh thăng Hồng y, nói lên tầm quan trọng và sứ mạng của giáo phận trong lòng Giáo Hội Việt Nam cũng như Giáo Hội hoàn vũ. Ấy là chưa nói đến chuyện này: giá như trong thời gian sắp tới Cơ Mật

¹ Tuần báo Công giáo và Dân tộc, số 1428, trang 14.

Nghị Viện bầu vị Giáo Hoàng mới, thì vị Tân Hồng y của thành phố Hồ Chí Minh sẽ là người Việt Nam duy nhất có mặt trong biển cỏ trọng đại đó, vì Đức Hồng y Phaolô Phạm Đình Tụng nay đã qua ngưỡng cửa bát tuần.

Không chỉ mừng vui và vinh dự, sự kiện Đức Tổng Giám mục Gioan Baotixita được vinh thăng Hồng y còn được rất nhiều người đón nhận như một tín hiệu của hy vọng. Hy vọng rằng ngài sẽ mang đến một sức sống mới cho Giáo Hội Việt Nam, một Giáo Hội có khả năng đáp trả những nhu cầu thâm sâu của con người trong một xã hội đang biến chuyển rất nhanh, một Giáo Hội làm chứng cho nền văn hoá sự sống và nền văn minh tinh thương, một Giáo Hội hết lòng yêu thương và phục vụ cho sự sống con người và phẩm giá con người².

Niềm hy vọng đó không phải là hão huyền. Năm năm trong chức vụ Tổng Giám mục của một thành phố được coi là trung tâm kinh tế, văn hoá và xã hội của Việt Nam đã tương đối đủ để khắc hoạ dung mạo của một vị chủ chăn đầy nhiệt tâm, nhiều năng lực và giàu sáng tạo. Làm sao có thể phủ nhận nhiệt tâm của vị chủ chăn này khi mà mỗi quan tâm mục vụ cho giáo phận đã "đi vào hơi thở và máu huyết"³ của ngài; nghĩa là ngài đã lấy sự sống của đoàn chiên làm sự sống của chính mình. Ngọn lửa nhiệt tâm đó được thắp sáng nhờ năng lực điều hành và quản lý hiệu quả nên có người nhìn vị chủ chăn của mình như một nhà "kỹ trị", có khác chăng là nhà kỹ trị có niềm tin, đức mến và hy vọng⁴. Với năng lực và nhiệt tâm đó, ngài đã xây dựng giáo phận thành phố thành một "Giáo Hội hiệp thông và tham gia"⁵, trong đó không ai bị loại trừ, nhưng tất cả đều được mời gọi đóng góp khả năng riêng của mình cho sứ mạng chung của Hội Thánh. Tất cả những công việc như thiết lập các văn phòng mục vụ,

² Đức Tân Hồng y trả lời phỏng vấn của Tuần báo Công giáo và Dân tộc, Ibid., trang 15.

³ Ibid., trang 14.

⁴ Từ ngữ của Lâm Vỹ Hoàng, Ibid., trang 14.

⁵ Giáo Hội hiệp thông và tham gia chính là định hướng thần học và mục vụ của Liên Hiệp các Hội Đồng Giám Mục Á Châu, được Đức Gioan Phaolô II cổ xúy trong Tông huấn *Ecclesia in Asia*.

công bố Quy chế Hội Đồng Mục Vụ Giáo Xứ, thiết lập Hội Đồng Linh Mục và Hội Đồng Mục Vụ Giáo Phận, quy tụ anh chị em giáo chức, bác sĩ, văn nghệ sĩ, thương gia thành các nhóm sinh hoạt ... tất cả đều nằm trong định hướng căn bản này. Năng lực và nhiệt tâm đó cũng không chỉ để dành cho những sinh hoạt nội bộ của giáo phận, nhưng còn nhằm "góp phần phát triển đất nước và thăng tiến con người, để làm chứng rằng Thiên Chúa yêu thương mọi người và yêu thương dân tộc Việt Nam"⁶. Cách nào đó, chính quyết định nâng vị Tổng Giám mục của thành phố lên hàng Hồng y đã phản ánh sự nhìn nhận và đánh giá cao của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đối với đường hướng mục vụ cũng như các hoạt động của vị Tân Hồng y.⁷ Và như thế đó, vị Tân Hồng y đã chẳng trở thành niềm hy vọng cho Dân Chúa và dân tộc Việt Nam đó sao?

2. Niềm tin làm nên hy vọng

Cho dù không phủ nhận tính thuyết phục của những lý do trên, vẫn còn thiếu một cái gì đó làm nền và định hướng cho tất cả, một cái gì đó mà nếu không có thì năng lực và nhiệt tâm của vị Tổng Giám mục thành phố có lẽ đã rẽ theo hướng khác. Cái gì đó chính là niềm tin sâu xa và mãnh liệt của ngài vào Thiên Chúa Tình Thương, vào ơn gọi và sứ mạng Thiên Chúa trao phó, cũng như vào sứ mạng của Giáo Hội giữa lòng dân tộc.

Người giáo dân thành phố hẳn còn nhớ ngày 02 tháng 04 năm 1998, ngày Đức Cha Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn chính thức nhậm chức Tổng Giám mục giáo phận thành phố. Trong nghi thức rất trang trọng và cảm động hôm ấy, nhiều người đợi chờ vị Tân Tổng Giám mục phác họa chi tiết một đường hướng mục vụ cho tương lai; thế nhưng thay vào đó, bài giảng của ngài lại là một lời tuyên xưng

⁶ Đức Tân Hồng y trả lời phỏng vấn của nguyệt san *30 GIORNI* (30 ngày), Italia. Roma, 17.10.2003.

⁷ Tuần báo Công giáo và Dân tộc, số 1428, trang 15. Trong cuộc phỏng vấn dành cho chương trình truyền hình tiếng Việt tại California, Hoa Kỳ, Đức Tân Hồng y cho biết: Đức Hồng y Sepe, Tổng Trưởng Bộ Truyền Giáo, đã nói với ngài là Đức Thánh Cha rất hài lòng và vui mừng khi lập được Toà Hồng y tại thành phố Hồ Chí Minh, là một trung tâm văn hoá và kinh tế hàng đầu của Việt Nam.

đức tin. Ngài tuyên xưng đức tin vào Thiên Chúa Tình Thương đã hiến ban chính Con Một mình cho thế gian. Ngài tuyên xưng niềm tin vào Đức Giêsu Kitô, Đấng đến trong thế gian để cho con người được sống và sống thật dồi dào. Ngài tuyên xưng đức tin vào Chúa Thánh Thần là Đấng không ngừng hiện diện và hoạt động trong lịch sử trần thế để canh tân và khơi nguồn sự sống. Không thấy vị Tân Tổng Giám mục nói gì đến đường hướng mục vụ cho giáo phận vì có lẽ tất cả "còn là điều đang ở phía trước"⁸. Thế nhưng nghĩ cho thấu đáo thì chính lời tuyên xưng đức tin này lại làm nên nền tảng cho đường hướng mục vụ sau này. Chính niềm tin vào Thiên Chúa Ba Ngôi là cộng đồng Hợp Nhất và Yêu Thương mời gọi mọi thành phần Dân Chúa vượt qua những bất đồng và khác biệt để xây dựng một cộng đồng yêu thương và phục vụ cho sự sống và phẩm giá con người vốn là hình ảnh sống động của Thiên Chúa. Cũng chính niềm tin đó mời gọi mọi người tín hữu ra khơi, xông pha trước sóng gió ba đào để phục vụ cho công cuộc loan báo Tin Mừng.

Chính vì tin tưởng mãnh liệt vào Thiên Chúa Tình Thương như thế nên vị Tân Hồng y đã đón nhận tước vị và chức năng mới, trước hết không như một vinh dự trần thế, nhưng như một *On Gọi và Quà Tặng của Tình Yêu*. Trong dịp được Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II bổ nhiệm vào Hồng y đoàn, vị Tân Hồng y của Việt Nam đã phải trả lời phỏng vấn của các hãng thông tấn, trong cũng như ngoài nước. Và rất nhiều lần, người ta nghe ngài tâm sự: "Việc được bổ nhiệm vào Hồng y đoàn là điều bất ngờ đối với tôi và hoàn toàn nằm ngoài ước mơ của tôi. Càng ngày tôi càng xác tín thêm rằng ơn gọi phát xuất từ tình yêu vô biên của Thiên Chúa chứ không từ tài đức con người. Trong lịch sử, có nhiều điển hình minh họa cho điều đó: Phêrô là kẻ chối Chúa lại được chọn để cầm đầu Giáo Hội, Phaolô là kẻ bắt đạo lại được chọn để truyền đạo, Mácđala là cô gái điếm lại được chọn để loan truyền tình yêu Thiên Chúa." Đón nhận tước vị mới như một ơn

⁸ Trả lời phỏng vấn, Tuần báo *Công giáo và Dân tộc*, Ibid., trang 14.

gọi và quà tặng của tình yêu thúc đẩy người đón nhận bước đi trong khiêm tốn và cậy trông như ngài nói tiếp: "Tôi cảm nhận ơn gọi mới này vượt quá khả năng và hoàn cảnh của mình, nên cảm thấy như có một gánh nặng rơi âm xuống trên tôi, làm tôi choáng váng."⁹ Nghe như vang vọng lời tâm sự của thánh Giám mục Augustinô: "Với anh em, tôi là Kitô hữu. Cho anh em, tôi là Giám mục." Hoặc mạnh mẽ hơn nữa, lời của Đức Hồng y Leon Joseph Suenens: "Ngày vĩ đại nhất của vị Giáo Hoàng không phải là ngày đăng quang Giáo Hoàng, mà là ngày chịu phép Rửa Tội, ngày lãnh nhận sứ mạng sống đời Kitô hữu theo giáo huấn của Tin Mừng."¹⁰

Ơn gọi được đón nhận bao giờ cũng gắn liền với một *sứ mạng* được trao ban. Đón nhận tước vị mới như một ơn gọi, vị Tân Hồng y cũng xác tín rằng Thiên Chúa trao phó cho ngài một sứ mạng. Nhưng sứ mạng nào? Có thể chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên nhưng lại là ngẫu nhiên đầy ý nghĩa. Ngày Đức Tổng Giám mục Gioan Baotixita lãnh mũ Hồng y trùng hợp với hai biến cố đáng nhớ, gắn liền với hai khuôn mặt mà vị Tân Hồng y đặc biệt yêu mến và kính phục: Đức Gioan Phaolô II kỷ niệm 25 năm phục vụ trong chức vụ Giáo Hoàng, và Mẹ Têrêxa Calcutta được phong Chân Phước. Nếu ai hỏi ngài về Đức Gioan Phaolô II, ngài sẽ diễn tả Đức Thánh Cha như "một sứ giả Tin Mừng không mỏi mệt. Các thông điệp, các tông huấn, và các chuyến đi của ngài minh họa điều đó." Và nếu được hỏi về Mẹ Têrêxa Calcutta, ngài sẽ trả lời: "Đó là người khai sáng con đường khám phá khuôn mặt Chúa Kitô hiện diện nơi người nghèo khó, con đường mở rộng trái tim để đón nhận và chia sẻ tình thương bác ái Kitô giáo cho mọi người."¹¹ Cách nhìn và cách diễn tả về hai khuôn mặt lớn này phản ảnh niềm xác tín riêng của ngài vào sứ mạng mà Thiên Chúa trao phó. Đó là sứ mạng loan báo Tin Mừng, Tin Mừng về Thiên Chúa yêu thương mọi người, và loan báo bằng những hành

⁹ Trả lời phỏng vấn cho Đài Truyền hình Việt Nam tại California, Hoa Kỳ.

¹⁰ Trích lại từ Walter J. Burghardt, *Long Have I Loved You*, (New York: Maryknoll, 2000), 402.

¹¹ Đức Hồng y trả lời phỏng vấn của Đài Truyền hình Việt Nam tại California, Hoa Kỳ.

động yêu thương phục vụ con người, đặc biệt những người nghèo khó.

Chính trong viễn tượng này mà người ta hiểu được tại sao vị Tân Hồng y đặc biệt quan tâm đến người nghèo. Trong 5 năm qua, người giáo dân thành phố đã quen với những *Lá Thư Mục Tử*, trong đó vị mục tử của họ bàn đến nhiều vấn đề. Thế nhưng hầu như trong lá thư nào, người tín hữu thành phố cũng được nhắc nhở, khuyến khích, và kêu gọi quan tâm giúp đỡ người nghèo bằng những hành động cụ thể.

Cũng chỉ trong viễn tượng này, người ta mới hiểu được tại sao khi đối thoại với xã hội trần thế, ngài nhấn mạnh rằng "phục vụ con người phải là mục đích tối cao của mọi cơ chế và sinh hoạt xã hội". Đó là mẫu số chung cho cuộc đối thoại giữa Giáo Hội và xã hội. Mỗi quan hệ sẽ tốt đẹp khi cả hai bên đứng vững trên mẫu số chung này.¹²

Tất cả chỉ là để phục vụ và thăng tiến con người, để làm chứng rằng Thiên Chúa là Cha yêu thương mọi người và yêu thương dân tộc Việt Nam. Trong tầm nhìn của vị Tân Hồng y thì sứ mạng này chỉ có thể hoàn thành khi chính cộng đồng giáo phận trở thành một cộng đồng hợp nhất và yêu thương nhau. Vì thế, ngài ra sức củng cố sinh hoạt nội bộ của giáo phận về mọi mặt: giáo lý, phụng vụ, điều hành; đặc biệt là xây dựng sự hiệp thông trọn vẹn giữa mọi thành phần Dân Chúa trong giáo phận. Sứ mạng đó cũng chỉ hoàn thành khi mọi tín hữu trong giáo phận ý thức vai trò của mình là trở nên ánh sáng và muối men giữa lòng xã hội trần thế, nhất là trong giai đoạn hiện tại của đất nước. Theo ngài thì "xem ra những khó khăn và thử thách cũng là một thứ phân bón vun tưới cho đức tin lớn lên và tồn tại. Tuy nhiên, hoàn cảnh xã hội hiện tại với nền kinh tế thị trường, với chủ nghĩa hưởng thụ, rõ ràng là một thách thức, một ngọn gió có thể dập tắt ngọn đèn đức tin, nếu không quan tâm bảo vệ ngọn

¹² Trả lời phỏng vấn, Tuần báo *Công giáo và Dân tộc*, số 1428, trang 15.

đền đó"¹³. Gia đình đóng vai trò hết sức quan trọng trong sứ mạng này. Kinh nghiệm bản thân của vị Tân Hồng y là kinh nghiệm của một người con "được sinh ra và lớn lên trong một gia đình Công giáo, được hướng dẫn bởi niềm tin và tình yêu Kitô giáo, được giáo dục trong một gia đình, không những sống niềm tin và tình yêu đó, mà còn sẵn sàng chia sẻ cho người khác"¹⁴. Kinh nghiệm đó thúc đẩy ngài quan tâm đặc biệt đến đời sống gia đình của anh chị em tín hữu, và nhấn mạnh đến việc mọi gia đình phải trở thành nhà trường đào tạo những sứ giả Tin Mừng.

Tất một lời, trong tư cách là mục tử của một giáo phận lớn, ngài mời gọi, khích lệ, và tạo điều kiện cho mọi thành phần Dân Chúa "cùng nhau xây dựng một cộng đồng nhân loại mới, một cộng đồng sống nền văn hoá sự sống và nền văn minh tình thương, một cộng đồng vừa yêu thương và hợp nhất, vừa ra khơi xông pha trước sóng gió ba đào, để nối bước Chúa Giêsu yêu thương và phục vụ cho sự sống và phẩm giá con người"¹⁵. Tất cả những nỗ lực này phát xuất từ niềm tin sâu xa vào Thiên Chúa Tình Thương, vào ơn gọi và sứ mạng Thiên Chúa đã trao ban cho ngài.

Thay lời kết luận

Kể từ khi Đức Cha Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn về nhậm chức Tổng Giám mục Tổng giáo phận thành phố Hồ Chí Minh ngày 02 tháng 04 năm 1998, có những hình ảnh và cách nói của vị Tổng Giám mục đã trở thành thân quen với người giáo dân thành phố. Đặc biệt là *cây mắm* vùng đất mũi Cà Mau và bài thơ *Huyền Nhiệm Ôn Gọi*.¹⁶ Đã trở thành thân quen vì được nghe đi nghe lại nhiều lần. Mà được nghe đi nghe lại nhiều lần là bởi vì những hình ảnh ấy đã như

¹³ Trả lời phỏng vấn của Đài Truyền hình Việt Nam tại California, Hoa Kỳ.

¹⁴ Trả lời phỏng vấn của nguyệt san *30 GIORNI* (30 ngày), Italia. Roma, 17.10.2003.

¹⁵ Trả lời phỏng vấn của Tuần báo *Công giáo và Dân tộc*.

¹⁶ Lâm Võ Hoàng ví von Đức Tân Hồng y như cây mắm bên bờ sông Ông Đốc được bứng một lần để đem trồng ở đất Mỹ Tho, rồi được bứng lần nữa để đem trồng trên đất thành phố Hồ Chí Minh, và nay được trồng cả ở thành phố Ánh Sáng là Rôma nữa. Ibid., trang 14.

thành máu thịt của vị Tổng Giám mục xuất thân từ miền cực Nam của đất nước. Và vì thành máu thịt nên được nói ra rất đỗi hồn nhiên.

Nhưng hãy ngẫm nghĩ mà xem. Ở những hình ảnh dung dị và quen thuộc đó lại gói ghém một triết lý sống. Ở những hình tượng thân quen và đơn sơ đó lại chứa một nền linh đạo, nền linh đạo làm nên một con người, vốn chỉ là một cậu bé được sinh ra và lớn lên trong vùng đất nghèo khổ, nhưng nay lại trở thành niềm hy vọng cho Giáo Hội và cho cả quê hương Việt Nam thân yêu. Nhưng khi nhiều người nhìn vào ngài như niềm hy vọng cho Giáo Hội và Dân Tộc thì hơn ai hết, chính bản thân ngài đang sống niềm hy vọng theo nghĩa sâu xa nhất của Kitô giáo, niềm hy vọng được ngôn ngữ Việt Nam diễn đạt tuyệt vời bằng từ ngữ *cậy trông*. Bởi lẽ không phải con người nhưng chính Chúa và chỉ có Chúa mới là Đấng làm cho nội dung của hy vọng trở thành hiện thực, và vì thế, hy vọng trở thành cậy trông. Hành trình tin thác và cậy trông đó, Đức Hồng y Gioan Baotixita đã đi, đang đi và sẽ còn đi tiếp, và ngài mời gọi mọi anh chị em tín hữu trong giáo phận đồng hành với ngài.

Lm. Phêrô Nguyễn Văn Khảm

11. TIN LÀ CẦU NGUYỆN XIN ƠN ĐỔI MỚI

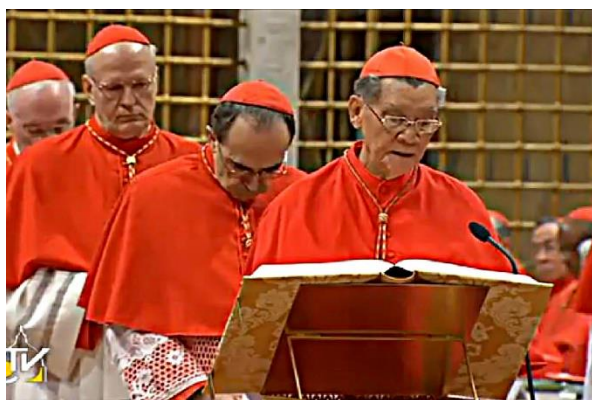
*Cảm nhận hồng ân đổi mới của Chúa trên Giáo Hội
khi tham dự Mật tuyền viện bầu Giáo Hoàng năm 2013*

Hội nghị Hồng y đoàn, chuẩn bị bầu Giáo Hoàng, được tổ chức từ ngày 6 đến ngày 11.3.2013, gồm 205 vị, 115 Hồng y cử tri và 90 Hồng y trên 80 tuổi. Trong Hội nghị, tôi được mời phát biểu đến 3 lần. Lần thứ nhất, tôi có lời chào các Hồng y và tường trình rằng trước khi rời Việt Nam, tôi mời gọi Dân Chúa Việt Nam chung lòng cầu xin Chúa Thánh Thần ban ơn soi sáng cho các Hồng y cử tri bầu vị Giáo Hoàng như lòng Chúa mong muốn và như Dân Chúa mong đợi.

Lần thứ hai, tôi bổ sung ý lần trước: tôi nghĩ rằng vị Giáo Hoàng mà mọi người mong đợi là người hiểu biết tình hình và văn hoá Đông Tây, đồng thời nắm bắt những thách đố của xã hội Đông Tây. Và tôi cầu xin Chúa Thánh Thần dẫn dắt ngài tiến bước trên con đường đối thoại với thế giới hôm nay, phúc âm hoá đời sống con người hôm nay, mở đường cho gia đình nhân loại tiến bước đi đến đời sống mới, đời sống dồi dào trong yêu thương và bình an.

Trong phiên họp cuối ngày Hội nghị, thứ Hai 11.03.2013, tôi lại được mời phát biểu lần thứ ba. Tôi có thông tin: Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI có cử đại diện đến Việt Nam, các nhà lãnh đạo Việt Nam có đến Rôma gặp gỡ ngài. Vài tháng sau lần gặp gỡ tháng 12.2012, nhà cầm quyền Việt Nam có gặp gỡ các Giám mục Việt Nam, và hứa sẽ tạo điều kiện cho Giáo Hội Công giáo tại Việt Nam tham gia phục vụ nhân dân Việt Nam trong ngành giáo dục và y tế. Tôi cầu xin Chúa Thánh Thần soi dẫn cho Đức Tân Giáo Hoàng tiếp tục công việc tốt đẹp trên đối với Việt Nam, đồng thời cũng đối với người láng giềng của Việt Nam là Trung Quốc.

Kết quả bầu Giáo Hoàng cho chúng ta thấy ơn đổi mới của Chúa Thánh Thần đang hoạt động trong Giáo Hội.



Mặt viện Hồng y bầu Tân Giáo Hoàng



Đức Tân Giáo Hoàng Phanxicô

CHƯƠNG II

12. NGƯỜI MẸ CÁC KẺ TIN

Trên đường hành hương

Hằng năm, vào những dịp lễ Vượt Qua, lễ Ngũ Tuần và lễ Lễ, người Do Thái hành hương lên Giêrusalem. Luật chỉ buộc những người nam đã đến tuổi trưởng thành chớ không buộc phụ nữ và trẻ em; tuy nhiên, vì lòng đạo đức, Mẹ Maria và trẻ Giêsu cũng cùng với thánh Giuse hành hương lên Đền Thánh.

Hôm nay, từ mọi miền đất nước, anh chị em cũng hành hương về La Vang, nơi mà 200 năm về trước, Đức Mẹ đã thương hiện ra, an ủi phù hộ các tín hữu đang lâm cơn thử thách. Hành hương về La Vang không phải để ở lại đây mãi mãi, nhưng để cùng với Mẹ Maria và nhờ Mẹ Maria, thực hiện cuộc hành hương về Giêrusalem thiên quốc, nơi Trời mới Đất mới ngự trị (x. Kh 21,1-15).

Đã gọi là hành hương thì phải biết mình đi đâu và con đường nào dẫn tới nơi ta muốn đến. Chính vì thế, vai trò người dẫn đường rất quan trọng. Mẹ Maria chính là người dẫn đường tuyệt vời cho tất cả chúng ta.

Chiêm ngắm hai người mẹ

Kinh Thánh Kitô giáo được mở đầu và kết thúc bằng hình ảnh hai người mẹ: người mẹ trong sách Sáng thế là bà Evà, mẹ của chúng sinh (x. St 3,20), và người mẹ trong sách Khải huyền là Đức Maria, mẹ các tín hữu (x. Kh 12,5.17). Hai người mẹ với hai thân phận hoàn toàn khác nhau. Người mẹ chúng sinh được đặt vào vườn địa đàng ngập tràn hạnh phúc, nhưng rồi lại bị đuổi khỏi vườn địa đàng, bước đi trong đêm tối của lầm than khốn khổ (x. St 3,23-24). Còn người mẹ các tín hữu đã phải đón chịu muôn vàn khổ đau và thử thách, từ khi sinh con trong cảnh nghèo hèn đến khi ôm xác con dưới chân thánh giá, nhưng cuối cùng lại được đưa về nơi ở của Thiên Chúa (x.

Kh 12,6), được đưa về trời cả hồn lẫn xác. Chiêm ngắm dung mạo của hai người mẹ đó giúp chúng ta rút ra được những bài học bổ ích cho đời sống đức tin của mình.

Người mẹ chúng sinh đã bị đuổi khỏi vườn địa đàng vì đã "lạm dụng tự do của mình khi nổi dậy chống lại Thiên Chúa và muốn đạt tới cứu cánh của mình ngoài Thiên Chúa" (Hiến chế Mục vụ về Giáo Hội trong Thế Giới Ngày Nay, số 13). Như thế, chiêm ngắm người mẹ chúng sinh, chúng ta thấy được những điều phải tránh: đó là sự kiêu căng ngạo mạn, không chấp nhận thân phận thụ tạo của mình, muốn tự mình làm chúa cho mình, lấy sở thích của mình làm thước đo và tiêu chuẩn luân lý cho đời sống. Đó còn là thái độ tôn thờ ngẫu tượng, chọn lựa tiền bạc, quyền lực, hưởng thụ làm cứu cánh cho cuộc đời, như Chúa Giêsu đã từng cảnh giác: "Không ai có thể làm tôi hai chủ, vì hoặc sẽ ghét chủ này mà yêu chủ kia, hoặc sẽ gắn bó với chủ này mà khinh dể chủ nọ. Anh em không thể vừa làm tôi Thiên Chúa vừa làm tôi Tiền Của được" (Mt 6,24).

Còn Mẹ Maria, **người mẹ các tín hữu**, Mẹ được chúc phúc vì đã đặt trọn niềm tin tưởng vào Chúa, như lời bà Isave chúc tụng Mẹ: "*Em thật có phúc vì đã tin rằng Chúa sẽ thực hiện những gì Người đã nói với em*" (Lc 1,45).

Như vậy Mẹ Maria dạy chúng ta bài học "**vâng phục của đức tin**". Mẹ đối diện với một huyền nhiệm hoàn toàn vượt trên tầm hiểu biết của con người, huyền nhiệm Thiên Chúa là Chúa Tể càn khôn lại hoá thân làm trẻ thơ bé bỏng, sinh ra trong cảnh nghèo hèn, sống cuộc đời nghèo khổ và chết bi thảm trên thập giá, Mẹ đối diện với huyền nhiệm tuyển chọn: một thiếu nữ thôn dã được chọn làm Mẹ Thiên Chúa - làm người. Đối diện với huyền nhiệm đó, Mẹ không hiểu gì hết, như thánh sử Luca ghi nhận trong bài Tin Mừng hôm nay: Khi trẻ Giêsu trả lời cha mẹ "*Cha mẹ không biết là con có bốn phần ở nhà của Cha con sao*", thì "*hai ông bà không hiểu lời Người vừa nói*" (Lc 2,49-50). Tuy nhiên Mẹ vẫn đặt trọn niềm tin thác nơi Thiên Chúa. Lời "**Xin Vâng**" trong ngày Truyền Tin mãi mãi là lời

Xin Vâng suốt cuộc đời Mẹ, trong mọi hoàn cảnh, trước mọi biến cố, kể cả những giây phút bi thảm nhất.

Mẹ còn dạy chúng ta bài học "**khiêm tốn**". Được tuyển chọn làm Mẹ Thiên Chúa - làm người, một chức vị vô cùng cao cả, nhưng Mẹ chỉ xưng mình là "**nữ tỳ của Chúa**" (Lc 1,38), và Mẹ cất tiếng ngợi khen, chúc tụng: "Linh hồn tôi ngợi khen Chúa, thần trí tôi hớn hở vui mừng, vì Thiên Chúa Đấng cứu độ tôi. Phận nữ tỳ hèn mọn, Người đoái thương nhìn tới; từ nay hết mọi đời sẽ khen tôi diễm phúc" (Lc 1,46-48).

Mẹ cũng dạy chúng ta bài học "**yêu thương**" khi vội vã lên đường đến thăm bà Isave vì nghe tin bà tuy đã già nhưng nay lại mang thai một người con trai (x. Lc 1,39), khi nhanh nhạy nhận ra nỗi bối rối của đôi tân hôn trong tiệc cưới Cana vì thiếu rượu đãi khách, và Mẹ đã xin Chúa Giêsu ra tay cứu giúp (x. Ga 2,1-11). Tình thương ấy đã được cụ thể hoá trên mảnh đất chúng ta đang đứng, thánh địa La Vang, khi 200 năm trước, Mẹ đã hiện ra an ủi, nâng đỡ các tín hữu đang gặp khó khăn và Mẹ đã đoan hứa: "*Các con hãy tin tưởng, cam lòng chịu khổ, Mẹ đã nhận lời các con kêu xin. Từ nay về sau, hễ ai chạy đến cầu khẩn cùng Mẹ tại chốn này, Mẹ sẽ nhận lời ban ơn theo ý nguyện*" (Thánh địa La Vang, tài liệu của Toà Tổng Giám mục Huế).

Theo bước Mẹ Maria

Thưa anh chị em, những khó khăn mà cha ông chúng ta ngày xưa phải chịu do những sắc chỉ cấm đạo dưới thời vua Cảnh Thịnh, nay không còn nữa. Tuy nhiên trong đời sống đức tin, chúng ta vẫn luôn phải đối diện với những khó khăn, khi phải sống Tám Mối Phúc giữa một thời đại đề cao hưởng thụ và khoái lạc, khi phải chống trả những cơn cám dỗ đến từ nhiều phía. Vì thế chúng ta vẫn cần đến sự hướng dẫn và trợ giúp của Mẹ Maria. Nếu chúng ta chọn Mẹ Maria làm người dẫn đường và quyết tâm bước theo Mẹ, chắc chắn cuộc đời chúng ta sẽ là cuộc hành hương tiến về Giêrusalem thiên quốc, nơi "*Thiên Chúa sẽ lau sạch nước mắt mọi người. Sẽ không còn sự*

chết, cũng chẳng còn tang tóc, kêu than và đau khổ, vì những điều cũ đã biến mất " (Kh 21,4).



Lạy Mẹ Maria, Thánh Mẫu La Vang, Mẹ là Thánh Mẫu Chúa Trời, cũng là Thánh Mẫu loài người chúng con. Xin cho chúng con tâm lòng từ bi nhân hậu, đại lượng bao dung, cùng nhau bồi đắp nền văn minh tình thương và sự sống. Xin Mẹ phù hộ chúng con luôn sống đức hạnh, đầy lòng cậy trông. Và sau cuộc đời này, xin cho chúng con được về sống bên Mẹ, hưởng vinh phúc trong Chúa Ba Ngôi muôn đời. Amen. (Kinh Thánh Mẫu La Vang).



13. ĐỨC CỐ TGM PHAOLÔ NGUYỄN VĂN BÌNH CHỨNG NHÂN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT

*Lễ Giỗ mãn tang Đức Cố Tổng Giám mục Phaolô Nguyễn Văn Bình
tại Nhà thờ chính Toà ngày 04.07.1998*



Anh chị em thân mến, với lòng biết ơn và tâm tình hiệp thông trong một đức tin và một đức mến, hôm nay chúng ta họp nhau nơi đây để tỏ lòng biết ơn và cầu nguyện cho Đức Cố Tổng Giám mục Phaolô, vị mục tử đã tận tụy phục vụ Tổng giáo phận trong hơn 30 năm. Tôi nghĩ rằng cách thể hiện lòng biết ơn tốt nhất không những là cầu nguyện cho ngài, song còn là tiếp nối công trình ngài đã dày công xây dựng. Vì thế, xin mời anh chị em cùng với tôi đọc lại cuộc đời của ngài dưới ánh sáng Lời Chúa, Lời Chúa trong Kinh Thánh cũng

như trong cuộc sống, để khám phá vẻ đẹp trong cuộc đời phục vụ của ngài và cố gắng noi theo.

1. Bài Phúc Âm được chọn đọc hôm nay là Lời Chúa Giêsu giải thích về dụ ngôn "Người gieo giống", đồng thời cũng phản ánh kinh nghiệm sống đức tin của cộng đoàn tín hữu sơ khai. Tại sao cũng một hạt giống được gieo, cũng một Lời Chúa được loan báo, mà nơi người này thì trở sinh hoa trái, nơi người kia lại chỉ là khô cằn và chết chóc?

Kết quả đó không chỉ tùy thuộc vào hạt giống được gieo, nhưng còn do mảnh đất đón nhận. Chính vì thế, muốn có một mùa gặt bội thu, trước khi gieo giống, người nông dân phải dọn đất rất kỹ, và sau khi gieo, còn phải tiếp tục chăm sóc, như bà con nông dân

đồng bằng sông Cửu Long năng nhắc nhở nhau: "Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống."

Nói đến công việc dọn đất, tôi liên tưởng đến rừng mắm, ở vùng ven biển Cà Mau, bờ biển này mỗi năm được phù sa bồi thêm rộng ra năm bảy chục thước. Phù sa là đất mềm lùn và rời rạc, nó không bao giờ thành đất thịt, đất thuần, đất màu mỡ, nếu không có rừng mắm, rồi rừng đước và rừng tràm nối tiếp nhau mọc trên đó. Không phải cây mắm hay cây tràm, mà là rừng mắm, rừng tràm là những tác nhân dọn đất thật tuyệt vời. Vai trò lịch sử của chúng là luân phiên giữ đất, bảo vệ đất và thuần hoá đất, nhờ đó nông dân ở những đời sau có thể canh tác đất đai, đem lại hoa màu phong phú cho cuộc sống con người. Như thế, rừng mắm, rừng đước, rừng tràm luân chuyển đóng vai trò không thể thiếu vắng trong suốt chiều dài lịch sử hình thành mảnh đất để phục vụ con người.

2. Hình ảnh đó cho phép chúng ta hình dung nhiệm vụ của mỗi Giáo Hội địa phương là qua nhiều thế hệ và qua những giai đoạn lịch sử khác nhau, tiếp nối sứ vụ yêu thương và phục vụ của Chúa Giêsu trên đất nước quê hương của mình, để đồng bào mình được sống và sống dồi dào (x. Ga 10,10). Và Giáo Hội thi hành nhiệm vụ đó với tư cách là một cộng đoàn tín hữu được Thiên Chúa quy tụ và sai đi, để cùng với Chúa Thánh Thần kiến tạo một cộng đồng nhân loại mới, sống chân thật, yêu thương và bình an.

3. Từ ngày 24.11.1960, ngày Đức Gioan XXIII thiết lập 3 giáo tỉnh tại Việt Nam là Hà Nội, Huế và Sài Gòn, Đức Cố Tổng Giám mục Phaolô được bổ nhiệm đứng đầu giáo tỉnh Sài Gòn, và trong suốt 35 năm coi sóc giáo phận, ngài đã đóng góp rất lớn vào việc hoàn thành nhiệm vụ nói trên của Giáo Hội ở những giai đoạn khác nhau của lịch sử đất nước, đồng thời ngài cũng để lại tấm gương của người lãnh đạo khôn ngoan, của vị mục tử bao dung và độ lượng, vừa quan tâm đến mọi người, đặc biệt những người cùng khổ, bị bỏ rơi, vừa tìm cách xoá đi những ranh giới ngăn cách người với người. Những điều đó đều góp phần dọn đất để cho hạt giống Tin Mừng

phát triển và đơm bông kết trái, đều góp phần hoàn thành sứ vụ yêu thương và phục vụ của Chúa Giêsu đối với dân tộc chúng ta.

4. Trong hơn 30 năm cuộc đời mục tử bước đi trong ánh sáng chân lý và tình yêu của Chúa Kitô, lòng đạo và tình cha của Đức Cố Tổng Giám mục Phaolô Nguyễn Văn Bình đã biến ngôi nhà giáo phận thành **chiếc tàu ông Noe** chuyên chở nhiều trăm ngàn người di dân Công giáo đi đến một cuộc sống mới ổn định hơn, dồi dào hơn. Nhờ đó, ngôi nhà giáo phận trên đất Sài Gòn được mở rộng thêm gần 100 gian là các giáo xứ mà ngài đã thiết lập. Một kỳ công hiem có trong lịch sử Giáo Hội.

5. Bước đi trong ánh sáng chân lý và tình yêu của Chúa Kitô, cuộc đời và sự nghiệp mục tử của vị Cố Tổng Giám mục tiên khởi đã đóng **vai trò lịch sử của rừng mắm Cà Mau**, của rừng đước Cần Giờ, trong quá trình làm cho thửa đất Tổng giáo phận thuần hơn và phì nhiêu hơn. Nhờ đó, những hạt giống ơn thánh mà Thiên Chúa là Người Chủ Ruộng đã gieo vào lòng đất, mọc lên và phát triển xanh tươi.

6. Trong hoàn cảnh khó khăn kéo dài tưởng chừng như vô tận, Đức Cố Tổng Phaolô đã dẫn dắt gia đình giáo phận "**sống trong ánh sáng chân lý và tình yêu của Chúa Kitô, kiên nhẫn cùng chuyên cần cầu nguyện**" (x. Ep 4,15 ; Rm 12,12). Nhờ đó, Đạo trong ngôi nhà giáo phận toả sáng hơn trong u tối của khó khăn thử thách, đời sống chuyên cần cầu nguyện trong gia đình giáo phận liên tiếp khơi nguồn cho dòng nước trong lành của ơn thánh vun tưới cho hạt giống ơn đức tin, ơn gọi linh mục, ơn gọi đời thánh hiến, tồn tại qua mọi thời tiết, phát triển cùng đơm bông kết trái như ngày nay.

7. Trong 20 năm đầy gian khó, chính chân lý và tình yêu đó đã soi dẫn vị mục tử hiền hậu **kiên vững bước theo Chúa Giêsu** cùng quan thầy Phaolô trên con đường tình yêu cứu độ. Kiên vững tiến bước trên con đường hội nhập vào đời sống văn hoá và xã hội của đất nước. Kiên vững dẫn thân yêu thương đến cùng và khiêm tốn phục

vụ cho sự sống của mọi người anh em đồng bào và đồng loại. Kiên vững hy sinh, quên mình, chấp nhận những thua thiệt, để đổi mới lòng người và phận người cho nhà nhà. *Rõ ràng là không có ai, không có gì, tách ngài ra khỏi tình yêu của Chúa Kitô, dù đó là gian truân, khốn khổ, hiểm nguy, bất bớ...* (x. Rm 8,35).

8. Trong hoàn cảnh xã hội đã phân rẽ hai mặt đạo đời của đời sống Giáo Hội (tách rời nhau với nhiều mất mát), nhiều người cảm thấy mình bị tổn thương, bị bách hại. Giữa một bối cảnh như vậy, cũng chính chân lý và tình yêu của Chúa Kitô đã soi sáng và thúc đẩy Đức Cố Tổng Phaolô chủ động góp phần vào sự hình thành Thư Chung năm 1980, nhằm **khai mở lại lối đi cho "Đạo" hội nhập vào đời**. Hội nhập để phục vụ cho đời, để mở đường cho người người tiến bước đi đến một cuộc sống mới như lòng người mong đợi.

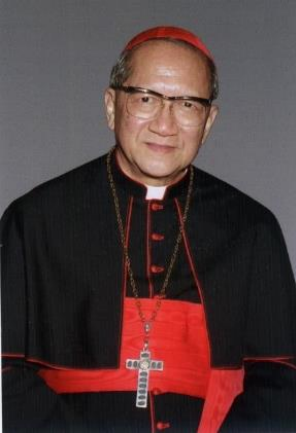
9. Ngày nay, con đường hội nhập và dân thân phục vụ cho sự sống con người, mà Chúa Giêsu đã mở ra, vẫn còn đó. Và giáo huấn của Giáo Hội Công giáo không ngừng mời gọi cùng nhắc nhở mọi người Công giáo cùng nhau tiến bước dưới ánh sáng chân lý và tình yêu của Đấng Cứu Độ, để góp phần vào sự phát triển toàn diện và vững bền đất nước cùng thế giới hôm nay. Từ đó người Công giáo trở nên Công giáo tốt và công dân tốt như lời Đức Bênêđictô XVI khuyến nhủ.





14. ĐỨC CỐ HỒNG Y PHANXICÔ XAVIÊ NGUYỄN VĂN THUẬN CHỨNG NHÂN NIỀM HY VỌNG

Ngày giỗ đầu Đức Cố Hồng y Phanxicô X. Nguyễn Văn Thuận, 16.09.2003



Hôm nay giáo triều Rôma tổ chức lễ giỗ Đức Hồng y Phanxicô Xaviê, tại nhà thờ Đức Mẹ Cầu Thang là nhà thờ hiệu toà của Đức Hồng y Phanxicô Xaviê. Trong tinh thần hiệp thông với Giáo Hội Rôma và trong tâm tình hiếu thảo đối với Thiên Chúa là Cha yêu thương đã ban cho giáo phận chúng ta một vị mục tử góp phần xây dựng Nước Thiên Chúa trong thành phố này, chúng ta hãy tạ ơn Thiên Chúa và cầu khẩn xin Thiên Chúa cho Đức Hồng y cùng Đức Giêsu Kitô đồng hành với chúng ta

trong công cuộc xây dựng Nước Thiên Chúa là Nước Sự Sống Chân Thật và Thánh Thiện, Sự Sống Yêu Thương và Bình An.

Xin chia sẻ với anh chị em một vài suy niệm mà Lời Chúa được công bố hôm nay gợi lên cho tôi.

Bài đọc 1 (2 Mcb 12,43-46) nhấn mạnh rằng việc cầu nguyện cho người đã qua đời là thể hiện niềm tin vào mầu nhiệm đời sống hiệp thông trong Giáo Hội, đồng thời cũng khơi dậy niềm tin vào Đức Giêsu Kitô là sự sống lại và là sự sống của chúng ta. Niềm tin đó là cánh cửa mở ra cho chúng ta đi đến sự sống thật, sự sống dồi dào, sự sống muôn đời.

Tiếp theo đó, tác giả sách Khải huyền (Kh 14,13) loan báo: “Phúc thay cho những ai chết trong Chúa.” Người được chết trong Chúa là kẻ đã sống trong Chúa, sống theo Chúa, sống vì Chúa. Những việc họ làm là những việc làm theo Lời Chúa dạy, phát xuất từ tình thương bác ái, và chúng tồn tại với họ.

Cái chết trong Chúa cũng là cái chết giống như cái chết của Chúa Giêsu. Cái chết của Chúa Giêsu không những là cửa ngõ đưa vào cõi trường sinh, song còn là cái chết của hạt lúa giống, cái chết làm phát sinh sự

sống dồi dào cho nhiều người khác, cho các thế hệ hậu sinh (Ga 12,23-28). Đối với Chúa Giêsu, cái chết của hạt lúa giống làm phát sinh sự sống không những là quy luật thiên nhiên, song còn là kế hoạch cứu độ theo thánh ý Thiên Chúa, cái chết đó có một vai trò thiết yếu trong lịch sử cứu độ. Nói đến vai trò lịch sử của cái chết đó làm cho tôi nhớ đến vai trò lịch sử của rừng mắm, rừng đước trên đất mũi Cà Mau như một minh họa cho cái chết làm phát sinh sự sống dồi dào cho các thế hệ hậu sinh ...

Ngoài việc cùng với các tiền nhân để lại cho chúng ta thừa đất màu mỡ, Đức Hồng y Phanxicô Xaviê còn để lại cho chúng ta hạt giống đức tin, hạt giống niềm hy vọng, hạt giống tình thương bác ái Kitô giáo. Khi dự lễ trao mũ Hồng y cho ngài tại Rôma, tôi nhớ lại hoàn cảnh của thánh Phaolô: Tông đồ Phaolô đến Rôma với tư cách là tù nhân của đế quốc La Mã, thế nhưng với thời gian, Chúa Thánh Thần đã biến ngài thành sứ giả Tin Mừng, thành chứng nhân đức tin cho chính dân Rôma cũng như cho lương dân trong các dân tộc. Tương tự như thế, thời gian lao tù khổ nhục, gian truân, đã trở thành thời gian Chúa Thánh Thần dùng để biến đổi Đức Hồng y trở thành chứng nhân đức tin và chứng nhân niềm hy vọng cho Giáo Hội, cho chúng ta, trở nên chứng nhân tình thương của Thiên Chúa đối với dân Người.

Công trình và hoa trái của Chúa Thánh Thần nơi Đức Hồng y Phanxicô Xaviê vừa là lời nhắc nhở, vừa là lời khích lệ mỗi người chúng ta hãy để cho Chúa Thánh Thần dẫn dắt chúng ta trên con đường cứu độ và cũng là con đường yêu thương và phục vụ cho sự sống và phẩm giá con người.

Xin Thiên Chúa là Cha giàu lòng thương xót, nhờ lời cầu bầu của Đức Hồng y Phanxicô Xaviê, của các mục tử tiền nhân, ban thêm lòng tin cậy mến cho mỗi người, mỗi thành phần Dân Chúa, biết noi gương các ngài cộng tác với Chúa Thánh Thần trong công cuộc Phúc Âm hoá xây dựng Nước Thiên Chúa trên quê hương đất nước thân yêu này.



15. NIỀM TIN GIÚP GIÁM MỤC PHỤC VỤ CHO NIỀM HY VỌNG

Tham luận tại Thượng Hội Đồng Giám mục thế giới, Vatican 02.10.2001

Tôi xin chia sẻ với quý vị trong tư cách là Giám mục của Thành phố Hồ Chí Minh, một thành phố có 6 triệu dân trong một đất nước cộng sản. Chủ đề mà tôi trình bày liên quan đến chương I của tài liệu làm việc: «**Thừa tác vụ của niềm hy vọng**».

1. Trong ba năm gần đây tôi được đánh động bởi một hiện tượng khá phổ biến trong giáo phận của tôi: rất đông các tín hữu thuộc nhiều tầng lớp khác nhau trong xã hội mong ước được gặp Đức Giám mục của mình. Chẳng hạn vào dịp Tết vừa qua, các tín hữu từ khắp nơi đã đến gặp Giám mục của mình. Trong giới y bác sĩ: số người đăng ký gặp gỡ chỉ là 30, nhưng khi cuộc gặp gỡ diễn ra thì có đến 60 người tham dự. Trong giới văn nghệ sĩ: con số dự tính ban đầu chỉ là 60, nhưng thực tế đã lên đến 100. Giới lao động, các gia đình đã gọi đến hàng trăm đại diện trẻ đến tham dự. Trong những dịp cử hành Thánh lễ, qua những cuộc gặp gỡ, những cuộc tiếp xúc, cứ nơi đâu có Giám mục thì nơi ấy các tín hữu đổ về với số lượng đông đảo. Và rất thông thường, cùng đi với các tín hữu ấy là những bạn bè không Công giáo. Họ đến để gọi gắm cho Giám mục những hoàn cảnh sống của mình. Họ trình bày cho Giám mục nghe những khát vọng của mình. Hay chỉ đơn giản là họ muốn đến để được gặp Đức Giám mục của mình.

2. Hiện tượng này làm cho tôi tự hỏi: phải chăng Giám mục là niềm hy vọng, là lời giải đáp cho những khát vọng của mọi người? Lời tự hỏi ấy đã đặt ra cho Giám mục nhiều trách nhiệm:

2.1. Giám mục có trách nhiệm lắng nghe khát vọng khác nhau và dưới nhiều hình thức của mọi người. Chỉ khi thấu hiểu những khát vọng sâu xa nhất của mọi người thì Giám mục mới có thể đáp ứng được sự mong đợi của họ.

2.2. Giám mục có trách nhiệm hướng niềm hy vọng về Thiên Chúa, Đấng là Chân Lý và Tình Yêu, là Sự Sống và Bình An, là

nguồn cội và cùng đích của mọi sự. Giám mục không thể đáp ứng những khao khát của con người nếu Giám mục không hướng niềm hy vọng của họ về Thiên Chúa, bởi vì chỉ có một mình Thiên Chúa mới có thể lấp niềm khát vọng của nhân loại. Chỉ có sự Phục Sinh của Đức Kitô mới mang đến cho chúng ta niềm hy vọng. Niềm hy vọng ấy chính là tương lai của chúng ta. Chỉ khi phục vụ Thiên Chúa của tình yêu và ơn cứu độ thì Giám mục mới có thể trở nên thừa tác viên của niềm hy vọng nơi nhân loại.

2.3. Giám mục có trách nhiệm sống mãnh liệt niềm hy vọng vào Đức Giêsu Kitô Phục Sinh. Niềm hy vọng kiên định này sẽ giúp cho Giám mục: sống cách năng động mẫu nhiệm Tử Nạn và Phục Sinh, chu toàn trách nhiệm trong kiên nhẫn và vui tươi, đón nhận những khó khăn và thử thách trong mọi tình huống. Niềm hy vọng kiên định này là điều kiện cần thiết để Thiên Chúa làm mọi người có thể cảm thấy sự hiện diện của Ngài qua con người và qua các cử hành của Giám mục.

3. Khi cử hành Lời Chúa, Giám mục cho thấy Lời soi sáng niềm hy vọng của con người và Lời sẽ dẫn đến một tương lai của an bình và hạnh phúc dồi dào. Việc tôn kính Lời Chúa, việc áp dụng Lời Chúa sẽ làm cho việc cử hành Lời Chúa của Giám mục được sống động hơn, như thể chính Đức Kitô đang dạy dỗ cho dân Ngài. Khi cử hành Thánh lễ, Giám mục cho thấy Đức Kitô đang đến và dẫn đưa chúng ta đến với Chúa Cha xuyên qua những nẻo đường trần thế đầy thách đố. Như thế, Bí tích Thánh Thể thực sự là Bí tích của những người lữ hành trên đường về nhà Cha. Khi đi thăm mục vụ, khi tiếp xúc, Giám mục mang tình yêu xót thương và ơn tha thứ của Thiên Chúa cho những người tội lỗi. Giám mục cũng mang niềm an ủi của Chúa Thánh Thần cho mọi người, nhất là cho những ai thất vọng trước những thực tế của thế gian, cho những người bất hạnh, những người bệnh tật, và cho tất cả những ai không có chỗ đứng trong xã hội.

4. Chỉ khi sống mãnh liệt niềm hy vọng vào Đức Kitô Phục Sinh thì Giám mục mới có thể trở nên thừa tác viên của niềm hy vọng cho con người.



16. NIỀM TIN GIÚP LINH MỤC THỂ HIỆN HÌNH ẢNH VỊ MỤC TỬ NHÂN LÀNH

Bài giảng dịp tĩnh tâm linh mục

1. Cộng đoàn Dân Chúa trong giáo phận quy tụ chung quanh bàn thánh để tham dự lễ thánh hiến, chứng kiến việc trao tác vụ thánh, và cầu nguyện cho các tiến chức. Đồng thời nhiều cộng đoàn giáo xứ, nhiều gia đình hôm nay cũng hiệp ý cầu nguyện cho anh em tiến chức. Cùng với tâm tình tạ ơn Thiên Chúa đã thương chọn gọi và thánh hiến các tiến chức, tôi gửi lời chào thân ái đến toàn thể cộng đồng Dân Chúa, các phụ huynh và các tiến chức. Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn đối với các vị đồng hành với các tiến chức trong hành trình đào tạo, lòng biết ơn đối với quý gia đình phụ huynh và tất cả những ai đã quảng đại góp phần giúp các tiến chức đáp trả ơn gọi. Tôi tin rằng tất cả mọi người liên hệ sẽ tiếp tục đồng hành với các tiến chức qua lời cầu nguyện, qua gương sáng khích lệ, qua lời ủi an, nâng đỡ để các tiến chức luôn trung thành với ơn gọi và sứ vụ Chúa Kitô trao phó.

2. Chúng ta hãy dành ít phút suy nghĩ về ơn thánh hiến: **Ơn thánh hiến** mà các tiến chức sắp nhận lãnh là ơn gì? Các tiến chức phải làm gì để tạo điều kiện cho ơn thánh phát triển trong đời sống? Thừa ơn thánh hiến là ơn trao cho các tiến chức khả năng trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô Linh Mục, Chúa Kitô Mục Tử, Chúa Kitô đã tự hiến trở nên tấm bánh ban sự sống. Đó là ơn giúp các tiến chức mặc lấy cái nhìn của Chúa Kitô, mang lấy tâm tư và con tim của Chúa Kitô, để khi giảng dạy, cử hành phụng vụ, Bí tích, cầu nguyện, khi giao tiếp với mọi người, họ hành động nhân danh Chúa Kitô là Đầu và là Mục Tử của Giáo Hội, của cộng đoàn tín hữu. Như thế, ơn thánh hiến đòi hỏi người thi hành tác vụ thánh phải sống tâm tư và thái độ của Chúa Kitô Mục Tử, Đấng đang hiện diện ở giữa dân Người, Đấng đang sống hiền hậu và khiêm nhường đối với mọi người, Đấng đang tự nguyện hy sinh phục vụ cho sự sống và phẩm giá con người.

3. Và lại, chính Chúa Kitô đã đòi hỏi các môn đệ phải sống thanh bần (Mt 19,22-23), phải khiêm tốn phục vụ như kẻ tôi tớ (Mt 20,25-27), và phải sống thánh thiện như Cha trên trời (Mt 5,48). Tóm lại, Thiên

Chúa muốn các thừa tác viên chức thánh phải sống thánh thiện. Như thế, sự thánh thiện là chân trời bao trùm hành trình cuộc đời mục vụ và phục vụ của Giáo Hội và đặc biệt là của người được thánh hiến. Nên thánh là nên giống Chúa Kitô. Sống thánh thiện là sống tâm tư Chúa Kitô Mục Tử, là sống theo lối sống Chúa Kitô Con Thiên Chúa làm người, là hoạ lại khuôn mặt Chúa Kitô yêu thương và phục vụ. Vậy, khi cử hành phụng vụ Lời Chúa, người mục tử hãy mặc lấy ánh sáng chân lý Chúa Kitô; khi cử hành màu nhiệm Thánh Thể, hãy mang lấy con tim hy sinh tự hiến của Chúa Kitô; khi cử hành Bí tích Hoà Giải, hãy mặc lấy lòng khoan dung nhân hậu của Người; khi thi hành công việc quản trị giáo xứ, hãy mang lấy con tim mục tử của Chúa Kitô, trân trọng và quan tâm chăm lo cho sự sống của mọi người, đặc biệt của những người cô thế cô thân, những người bất hạnh và bị xã hội loại trừ.

4. Trong hành trình cuộc đời của mỗi người chúng ta, Chúa Kitô tiếp tục hiện diện và đồng hành với chúng ta như đã đồng hành với hai môn đệ trên đường Emmau. Anh em hãy luôn ý thức đồng hành với Chúa Kitô và các chi thể của Người qua đời sống cầu nguyện, phụng vụ, Bí tích, qua thái độ thường xuyên lắng nghe, đón nhận và thi hành Lời Chúa dạy trong các biến cố, đồng hành với Chúa Kitô qua cả việc chuyên cần bồi dưỡng về nhân bản, trí thức, thiêng liêng và mục vụ, qua việc học tập và noi gương các bậc tiền nhân chứng nhân đức tin, chứng nhân tình thương cứu độ của Thiên Chúa đối với dân tộc chúng ta.

5. Trước khi rời cuộc sống tại thế, Chúa Kitô đã ký thác người môn đệ thân yêu cho Mẹ Người. Giờ đây, tôi cũng trao phó anh em cho sự phù trợ và giáo dục của hiền mẫu Maria, Đấng đã mở ra con đường nên thánh cho mọi người, đặc biệt cho hàng giáo sĩ, nên thánh bằng một đời sống thường xuyên suy niệm Lời Chúa nói qua Sách Thánh cũng như qua các biến cố, tìm và thi hành thánh ý Thiên Chúa trong mọi hoàn cảnh, bằng quan tâm phục vụ cho sự sống và phẩm giá con người. Anh em hãy đón nhận người Mẹ đó về nhà mình, vào trong tâm hồn và trong cuộc đời mình như một bảo chứng tình yêu

của Chúa Kitô đối với anh em. Anh em hãy thường xuyên hướng tâm trí về người Mẹ thân yêu đó như là hình ảnh, là mẫu gương của Giáo Hội mà anh em tự nguyện và quyết tâm trung thành phục vụ với hết cả sức lực của mình. Được như thế, cuộc đời anh em sẽ chan chứa niềm vui và bình an, góp phần xây dựng niềm hy vọng Kitô giáo cho gia đình giáo phận thân yêu của chúng ta.

6. Chúa Giêsu là Mục Tử tốt đang chăn dắt đoàn chiên Thiên Chúa trao cho. Chúa Giêsu Mục Tử không những mời gọi chúng ta tiếp tay chăn dắt đoàn chiên của Thiên Chúa, song còn chia sẻ cho chúng ta đức ái mục tử của Người để ta cũng trở nên mục tử tốt như Người. Ta hãy tạ ơn Chúa vì ơn gọi mục tử và vì quà tặng đức ái mục tử được đổ vào lòng mỗi người chúng ta khi lãnh Bí tích Truyền Chức Thánh.

7. Trong bài Tin Mừng được chọn hôm nay (Ga 10,11-16), Lời Chúa soi sáng cho ta thấy những tiêu chuẩn phân biệt mục tử tốt với mục tử xấu.

Mục tử xấu là người chăn chiên vì lợi lộc, chăn với tinh thần của người chăn thuê, luôn tính toán so đo hơn thiệt, chạy theo thói đời, theo sự khôn ngoan của thế gian.

Mục tử tốt là người chăn chiên vì yêu thương như Chúa Giêsu yêu thương. Tình yêu mục tử của Chúa Giêsu mang mấy nét đặc thù này:

- đó là một tình yêu đòi hỏi người mục tử phải biết chiên và nghe tiếng chiên, để biết cách nuôi chiên bằng Lời ban sự sống, biết cách quy tụ chiên về một đoàn, sống trong sự hiệp thông và xây dựng sự hợp nhất, biết cách dẫn dắt chiên khỏi sa xuống hố, khỏi nanh vuốt của sói dữ;

- đó là một tình yêu dẫn thân, quên mình và hy sinh vì đoàn chiên để chiên được sống dồi dào. Qua ơn thánh hiến của Bí tích Truyền Chức Thánh, linh mục được trao ban khả năng trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô Mục Tử với mục đích là để các mục tử thiết lập tương quan yêu thương như chính Chúa Giêsu yêu thương đoàn chiên Thiên Chúa trao phó cho Người.

8. Hoàn cảnh khó khăn và không ngừng đổi thay ngày nay vừa là một thử thách cho đời sống của đoàn chiên Chúa trao cho chúng ta, vừa là một thách thức to lớn cho người mục tử, lắm lúc như đi trong sương mù, dễ lạc bước và làm cho chiên sa xuống hố. Làm sao bảo vệ chiên khỏi những cám dỗ của xã hội, khỏi vướng vào lối sống gian dối và xảo trá theo thói thế gian, khỏi sa xuống hố của nền văn hoá sự chết?

Lời thánh Phaolô dạy bảo Timôthê hôm nay (2 Tm 1,13-14; 2,1-3) là một lời soi sáng, nhắc nhở, khích lệ các mục tử hôm nay hãy gìn giữ hai món quà quý giá đã đón nhận từ Đức Giêsu Kitô như hai kho báu: đó là niềm tin và tình thương bác ái Kitô giáo. Hãy luôn phát huy đời sống đức tin và bác ái, phát huy bằng thái độ và tâm tình gắn bó với Chúa Kitô, với Lời của Người trong Sách Thánh, trong Bí tích Thánh Thể, trong đời sống yêu thương và phục vụ của Giáo Hội. Hãy phát huy đời sống đức tin và bác ái phục vụ trong cầu nguyện và trong hoạt động mục vụ, theo sự soi dẫn của Chúa Thánh Thần.

9. Lời Chúa là đèn soi cho ta tiến bước và dẫn dắt đoàn chiên Chúa. Chúa Thánh Thần là sức mạnh và là sự khôn ngoan giúp ta dẫn dắt đoàn chiên với tình yêu thương. Lời Chúa và Chúa Thánh Thần là hai bàn tay uôn nắm ta nên giống Chúa Kitô Mục Tử tốt lành. Thời gian tĩnh tâm là thời gian thuận lợi nhất để Lời Chúa và Chúa Thánh Thần thực hiện việc tái tạo, đổi mới mỗi người chúng ta, với điều kiện ta biết buông xả mọi lo lắng, mọi toan tính, mọi tham vọng đang khuấy động nội tâm ta, để mở rộng tâm hồn và con tim trong sự an tĩnh. Buông xả mọi sự và mở ra trong an tĩnh, đó là điều kiện thuận lợi để cho ơn thánh hiển biến đổi ta ngày càng nên giống Chúa Kitô Mục Tử tốt lành. Trong tâm tình hiệp thông, giáo dân trong các giáo xứ đang cầu nguyện cho chúng ta trở nên những mục tử như lòng Chúa mong ước. Trong mấy ngày tĩnh tâm này, chúng ta cũng hãy để tâm cầu nguyện và giúp nhau trở nên những mục tử như thế.



17. NIỀM TIN GIÚP LÀNH MẠNH HOÁ GIA ĐÌNH TẾ BÀO CỦA XÃ HỘI

Lễ Thánh Gia Thất, ngày 27.12.1998

Tầm quan trọng của đời sống gia đình

1. Năm 1921, Đức Bênêdictô XV đã chính thức thiết lập lễ Thánh Gia Thất, và ấn định cử hành vào Chúa nhật trong tuần Bát nhật Giáng Sinh hằng năm. Sự kiện này nói lên mối quan tâm sâu sắc của Hội Thánh đối với đời sống gia đình; đồng thời việc cử hành lễ Thánh Gia Thất trong khung cảnh tuần Bát nhật Giáng Sinh giúp chúng ta ý thức về giá trị thiêng liêng cao cả của đời sống gia đình.

Khi Thiên Chúa làm người, nên giống chúng ta trong mọi sự, chỉ trừ tội lỗi, thì nơi Người, con người khám phá ra phẩm giá và vận mệnh cao cả của mình. Cũng vậy, khi Thiên Chúa làm người trong một mái ấm gia đình, thì ta cũng thấy được giá trị thiêng liêng cao quý của gia đình. Chính trong gia đình Nadarét, Con Thiên Chúa đã học làm người; cũng chính trong mỗi gia đình, con người học làm người và làm con Thiên Chúa. Chính vì thế, gia đình có một vai trò và sứ mạng cao cả mà không ai và không gì có thể thay thế được. Không lạ gì, xuyên qua thời gian và lịch sử, Hội Thánh không ngừng nhấn mạnh và đề cao cuộc sống hôn nhân gia đình: Hiến chế Mục vụ của Công Đồng Vatican II năm 1965 đã dành cả một chương dài cho gia đình, sau đó Thượng Hội Đồng Giám mục thế giới lại bàn về gia đình với kết quả là Tông huấn *Familiaris Consortio*, đến năm 1981 Đức Gioan Phaolô II lại viết một bức tâm thư gởi cho các gia đình, và Thượng Hội Đồng Giám mục Á Châu vừa qua cũng lại nhấn mạnh rất nhiều đến đời sống gia đình.

2. Tầm quan trọng này lại càng cần được nhấn mạnh hơn nữa, cách riêng trong hoàn cảnh xã hội của giáo phận chúng ta, vì ngày nay nhiều gia đình đang gặp khủng hoảng nghiêm trọng: theo thống kê chính thức, trong năm 1995 và 1996, tỷ lệ ly dị - so với con số đăng ký kết hôn - tại thành phố là 31,40%, đang khi tại các thành phố lớn

ở các nước chung quanh, con số này thường ở dưới mức 25%; bên cạnh đó, nhiều cặp vợ chồng tuy chưa ly dị nhưng đã ly thân, hoặc vẫn sống chung nhưng sự bất hoà đang thống trị gia đình. Hoàn cảnh đó là một trong những nguyên nhân chính tạo nên tình trạng thanh thiếu niên đi vào con đường tệ nạn xã hội và phạm pháp ngày càng tăng. Khi xem xét tình hình gia đình tại thành phố như thế, một câu hỏi quan trọng xuất hiện: phải làm gì để củng cố đời sống gia đình? Các chuyên viên có thể đưa ra những giải pháp tâm lý, xã hội rất quý giá mà chúng ta phải thi hành. Ngoài ra, trong khung cảnh Thánh lễ này, Hội Thánh mời gọi chúng ta là những Kitô hữu hãy chiêm ngắm Gia đình Nadarét, để đón nhận sự hướng dẫn và sự nâng đỡ nhằm củng cố và phát huy nội lực cho đời sống gia đình của mình.

Củng cố nội lực cho đời sống gia đình

3. Gia đình Nadarét. Nếu nghĩ rằng vì có Chúa Giêsu ở đó, nên Gia đình Nadarét không phải gặp bất cứ thử thách nào, thì chúng ta đã lầm. Trong bài Tin Mừng hôm nay, thánh Máttêu thuật lại rằng ngay khi Hài Nhi Giêsu mới chào đời, Thánh Gia Thất đã phải đối diện với một thử thách rất lớn: Sứ thần hiện ra báo mộng cho thánh Giuse: "*Này ông, hãy dậy đem Hài Nhi và Mẹ Người trốn sang Ai Cập, và cứ ở đó cho đến khi tôi báo lại, vì vua Hêrôđê sắp tìm giết Hài Nhi đấy*" (Mt 2,13).

Theo tính tự nhiên, Mẹ Maria và thánh Giuse có thể lý luận: Tại sao Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa mà lại không đủ sức mạnh chống lại một ông vua trần gian, đến nỗi phải chạy trốn? Tại sao phải ra đi khi Hài Nhi Giêsu mới được hai tháng tuổi, và phải mất ít nhất là 15 ngày đường vất vả mới tới được Ai Cập? ... Thế nhưng các ngài đã lên đường như lời sứ thần căn dặn, và thánh Máttêu ghi nhận: "*Đang đêm, ông Giuse trở dậy, đưa Hài Nhi và Mẹ Người trốn sang Ai Cập*" (Mt 2,14), nghĩa là thi hành thánh ý Thiên Chúa ngay, không chậm trễ.

Như vậy, Thánh Gia Thất đã coi trọng chương trình của Thiên Chúa hơn hoạch định của mình, đã coi trọng thánh ý Thiên Chúa hơn

những suy tính của riêng mình, và hành động theo sự khôn ngoan của Thiên Chúa hơn là theo sự khôn ngoan của loài người. Đó là bài học muôn thuở Thánh Gia Thất để lại cho các gia đình Công giáo trong mọi hoàn cảnh, ở mọi nơi và mọi thời.

4. Và gia đình của chúng ta. Ngày nay, đời sống gia đình đang gặp nhiều thử thách như Hội Thánh nhận định: "Các hoàn cảnh hiện tại về kinh tế, xã hội, chính trị đang gây cho gia đình những xáo trộn trầm trọng ... Đồng thời, lòng ích kỷ, chủ nghĩa khoái lạc và những lạm dụng làm cho tình yêu hôn nhân bị hoen ố ..." (Hiến chế Mục vụ về Giáo Hội trong Thế Giới Ngày Nay, số 47).

Trước những thử thách đó, nhiều giải pháp tâm lý xã hội được đưa ra, chúng ta không được coi thường, chúng ta cần tìm hiểu và ứng dụng. Tuy nhiên bài học của Thánh Gia Thất vẫn phải là bài học nền tảng cho các gia đình Công giáo: luôn coi trọng và mau mắn thi hành thánh ý Thiên Chúa hơn là tự cao tự đại làm theo những tính toán khôn ngoan của riêng mình. Thánh ý Thiên Chúa được biểu lộ qua Lời Chúa, Lời Chúa trong Kinh Thánh cũng như trong các biến cố lịch sử, trong giáo huấn của Hội Thánh cũng như trong truyền thống văn hoá của dân tộc. Chúng ta cần phải lắng nghe Lời đó qua việc học tập, bàn hỏi, nhất là qua việc cầu nguyện chung với nhau trong gia đình. Nhờ cầu nguyện chung như thế, chúng ta thấm nhuần tâm tình của Chúa Giêsu và biết ứng xử như Chúa mong muốn: "*Hãy chịu đựng lẫn nhau và tha thứ cho nhau, nếu người này có điều gì phải trách móc người kia. Chúa đã tha thứ cho anh em, thì anh em cũng vậy, anh em phải tha thứ cho nhau. Trên hết mọi đức tính, anh em phải có lòng bác ái, đó là mối dây liên kết tuyệt hảo*" (xem bài đọc 2: Cl 3,12 ...).

Nhờ đó, bình an của Chúa Kitô sẽ ngự trị trong gia đình chúng ta, cho dầu vẫn phải đối diện với những khó khăn và thử thách trong đời sống hằng ngày. Đây chính là lý do tôi nhấn mạnh với anh chị em trong "*Lá thư mục tử*", và hôm nay tôi muốn nhấn mạnh hơn nữa: **Hãy cố gắng duy trì và canh tân giờ kinh tối trong gia đình.**

Kết luận. Giáo huấn của Công Đồng Vatican II dạy rằng:

"Tất cả các Kitô hữu, bất cứ trong bậc sống hay địa vị nào, đều được kêu gọi tiến đến sự viên mãn của đời sống Kitô giáo và sự trọn lành của đức ái" (Hiến chế Giáo Hội, số 40).

Nhờ lời chuyển cầu của Thánh Gia Thất, xin Chúa Thánh Thần là Đấng đổi mới mọi sự, biến đổi mỗi gia đình chúng ta trở nên gia đình thánh theo mẫu gương Gia đình Nadarét, và tạo khả năng cho mỗi gia đình vượt qua những khó khăn và thử thách, đồng thời góp phần loan báo Tin Mừng và xây dựng nền văn hoá sự sống và văn minh tình thương là những nhân tố lãnh mạng hoá tế bào của xã hội.



Thánh lễ Tạ ơn, kỷ niệm 160 năm thành lập Giáo phận Tây Đàng Trong



Cộng Đoàn Dân Chúa mừng Thượng Thọ Thất Tuần của ĐHY

18. NIỀM TIN GIÚP CHO NGƯỜI PHỤ NỮ CHU TOÀN SỨC MẠNG TRONG GIA ĐÌNH NHÂN LOẠI HÔM NAY

Ngày quốc tế Phụ nữ 08.03.2012

1. "Chị em luôn được chia sẻ công việc canh giữ gia đình, quý trọng truyền thống gia đình và chăm sóc trẻ thơ. Chị em hiện diện trong mẫu nhiệm sự sống khi sự sống mới bắt đầu. Chị em là niềm ủi an gia đình trong những lúc chia ly tử biệt. Trong bối cảnh kỹ thuật của loài người có thể trở thành vô nhân, chị em hãy làm cho con người biết sống hoà hợp với sự sống trong gia đình nhân loại. Và trên hết, chị em hãy canh chừng cho tương lai của gia đình nhân loại...
2. "Hỡi các hiền thê, các từ mẫu, những nhà giáo dục đầu tiên của gia đình, trong chốn âm thầm của gia đình, chị em hãy lưu lại cho con cái truyền thống của cha ông, hãy chuẩn bị chúng đón nhận tương lai chưa thể dò thấu.
3. "Hỡi những phụ nữ đơn thân, chị em đừng quên rằng chị em có thể hoàn thành ơn gọi hy sinh tận tụy của mình. Xã hội mời gọi chị em từ khắp nơi trên địa cầu hãy chu toàn ơn gọi đó. Các gia đình không thể sống được, nếu không có sự trợ lực của những người độc thân.
4. "Hỡi các trinh nữ dâng mình cho Chúa trong một thế giới mà tính ích kỷ và sự tìm kiếm lạc thú muốn ngự trị, chị em hãy là những người bảo vệ đức khiết tịnh, tính vô vị lợi, và lòng đạo đức. Đức Giêsu đã ban ơn làm cho tình yêu của người phụ nữ trở nên viên mãn. Người đã nêu gương từ bỏ mọi tình nhân loại vì sự sống và hạnh phúc của mọi gia đình. Người đã nêu gương hy sinh vì tình yêu vô biên và để phục vụ mọi người.
5. "Hỡi chị em đang gặp gian lao thử thách, khi đứng thẳng người dưới chân thánh giá như Thánh Mẫu Maria, chị em là những người nhiều khi trong lịch sử đã làm cho nam giới có sức mạnh phấn đấu đến cùng, đổ máu đào để làm chứng. Xin chị em hãy giúp họ biết

manh đản hoàn thành những công trình to lớn, đòng thời biết nhẫn nại và bắt đầu một cách từ tốn.

6. "Hỡi chị em phụ nữ, chị em là những người đợc trao phó nhiệm vụ chăm sóc và vun trồng sự sống. Trong giờ phút nghiêm trọng này của lịch sử, phần việc của chị em là cứu vãn hoà bình cho thế giới hôm nay..." (Trích điển từ của Đức Cố Giáo Hoàng Phaolô VI bế mạc Công Đồng Vatican II, 8.12.1965).

7. Người phụ nữ trong cộng đđn giáo xứ, trong cộng đđn Dòng tu, trong các tổ chức tông đđ giáo dân, cũng đợc giao cho sứ mạng đặc thù đó, sứ mạng mà người nam không thể thay thế đợc. Họ vừa là những trợ lực, những cộng sự, những gương mẫu về lòng từ tốn, kiên nhẫn, hy sinh, tận tụy, cho nam giới trong cộng đđn Dân Chúa, cũng như cho những linh mục đđng hành với họ. Đđng thời, chị em phụ nữ cũng cần đến sự chỉ dẫn và trợ lực của linh mục đđng hành, để hoàn thành sứ mạng của mình. Vì thế, nam giới cũng như linh mục cần hiểu biết tâm lý đặc thù và tâm hồn bí ẩn của người phụ nữ, để có thể đđng cảm, chỉ dẫn, trợ lực cách thích hợp, giúp cho người phụ nữ hoàn thành sứ mạng đặc thù của họ, cũng như chu toàn sứ vụ chung là Phúc Âm hoá đời sống gia đđnh và xã hội trong thế giới hôm nay.





19. NIỀM TIN GIÚP CHO NGƯỜI TRẺ CHU TOÀN SỨ MẠNG LÀM NGƯỜI

Ngày Quốc tế Giới Trẻ, Lễ Lá 03.04.2004

Sứ điệp của Đức Thánh Cha. Qua sứ điệp gửi các bạn trẻ trên thế giới, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II gọi lên lòng khao khát của họ muốn gặp gỡ Đức Kitô. Đồng thời ngài cũng giới thiệu cho họ một số địa chỉ để các bạn đó đi đến gặp gỡ Đức Kitô. Những địa chỉ đó là Lời Chúa, là Bí tích Thánh Thể, là Giáo Hội như một cộng đoàn họp lại vì danh Chúa để thờ phượng Chúa, cầu nguyện với Chúa, như một cộng đoàn sống theo Lời Chúa dạy, một cộng đoàn sống bác ái huynh đệ, đặc biệt với người nghèo khổ ...

Lời Chúa hôm nay mời gọi chúng ta gặp gỡ Đức Kitô chịu thương khó. Phim "Cuộc Thương Khó của Chúa Giêsu" có thể giúp người xem gặp gỡ Đức Kitô một cách tuyệt vời. Một bạn trẻ tâm sự như thế. Cuộc gặp gỡ với Đức Kitô chịu thương khó cho tôi thêm xác tín và cảm nghiệm về Đức Kitô như sau:

1. Hướng sống của Chúa là luôn tìm và thi hành ý Thiên Chúa Cha trong kế hoạch cứu độ... Hướng sống đó ăn sâu vào máu thịt, vào con tim của Đức Kitô.
2. Cái giá Đức Kitô phải trả cho việc trung thành với hướng sống đó cho tới cùng là tử nhục, khổ đau, chết chóc của phận làm người ... Đức Kitô tự nguyện chấp nhận trả giá đó ...
3. Bí quyết nào giúp Đức Kitô vượt qua mọi thử thách? Bí quyết đó là cầu nguyện, mở rộng cửa tâm hồn đón nhận sức mạnh từ Thiên Chúa Cha ... Cầu nguyện là hơi thở của Đức Kitô.
4. Kết quả là tình yêu hiếu thảo, hy sinh, biến mọi tử nhục, khổ đau, chết chóc thành biểu hiệu của một tình yêu không còn tình yêu nào lớn hơn.

Như thế cuộc gặp gỡ Đức Kitô chịu thương khó giúp cho tôi nhận thấy rõ hơn, cảm nghiệm sâu sắc hơn Đức Kitô là tình yêu, tình yêu hiếu thảo, tình yêu hy sinh, trung thành cho tới cùng, giúp cho tôi hoà nhập vào con đường tình yêu của Người, đưa tình yêu đó vào trong cuộc sống của mình. Nói cách khác, là giúp tôi trở nên giống Đức Kitô, yêu thương như Đức Kitô yêu thương. Đồng thời, gặp gỡ Đức Kitô còn giúp tôi chu toàn trách nhiệm Kitô hữu của mình là loan truyền tình yêu cứu độ của Người, tình yêu mang đến bình an, hạnh phúc lâu dài, vững bền cho những ai mở rộng lòng đón nhận.

Đón nhận tình yêu thương từ Đức Kitô, và chia sẻ tình thương đó cho nhau, đó không phải là những gì mỗi người chúng ta đang khao khát sao? Sống, làm chứng và loan truyền tình yêu hiếu thảo, bao dung và hy sinh của Đức Kitô không phải là đáp lại những nhu cầu thâm sâu của con người sao? Các bạn làm như vậy, đó chính là sống đạo yêu thương của Chúa, là thể hiện chân tính Kitô hữu của mình. Kitô hữu là người được Thiên Chúa yêu thương và là người sống yêu thương nhau, yêu thương mọi người, đặc biệt người nghèo khổ ...

Đức Thánh Cha kêu gọi các bạn trẻ đừng ngại thể hiện chân tính đó trong đời sống gia đình, trong môi trường sinh sống của mình, để làm chứng cho mọi người thấy rằng Thiên Chúa yêu thương họ, yêu thương mọi người ... Xin Chúa Thánh Thần là suối tình yêu và Mẹ Maria là Mẹ các kẻ tin luôn đồng hành với các bạn trong sứ mạng làm người trong trời đất cũng như trong thiên hạ.



CHƯƠNG III

NIỀM TIN CHIA SẺ SỰ ĐỔI MỚI

20. VỚI HỘI NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ NHÂN VIÊN Y TẾ

1. Tình hình

Sau năm 1975, Nhà Nước quốc hữu hoá các cơ sở y tế và giáo dục của các tôn giáo, Sài Gòn đổi tên thành Thành phố Hồ Chí Minh. Với cái tên Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng giáo phận mất đi gần 400 cơ sở giáo dục và y tế (*Tiểu-Trung-Đại học, phòng khám, bệnh viện, trung tâm nhân đạo...*).

Hai thập niên sau đó, có chủ trương xã hội hoá giáo dục và y tế. Có những tổ chức dân sự trong nước và ngoài nước, một số ít cá nhân người Công giáo, tham gia mở một số cơ sở giáo dục và y tế mới. Mặc dù cho đến nay, chưa có quyền xây bệnh viện, trường học, song các dòng tu, giáo xứ, đã tham gia mở gần 300 cơ sở mới:

- gần 200 nhà trẻ, lớp học tình thương, lớp dạy nghề, nhà trọ cho người lao động và sinh viên nhập cư...;
- và gần 100 cơ sở quy mô nhỏ, gọi là mái ấm, chăm sóc y tế cho bệnh nhân nghèo, bệnh nhân bị bỏ rơi, chăm lo cho người già, khuyết tật, trẻ bị bỏ rơi, trẻ sơ sinh, bảo vệ sự sống và gia đình...

Ngoài ra, giáo phận tổ chức chăm lo cho đời sống đạo của giới Y Bác sĩ Công giáo, giới Giáo chức Công giáo, giúp họ liên kết lại với nhau vượt qua những khó khăn cùng những tệ nạn xã hội, chăm lo giáo dục cho trẻ nghèo, chăm sóc y tế, khám chữa bệnh miễn

phí cho người dân trong những vùng nghèo. Tất cả có thể trở nên chứng tích cho tình thương và niềm hy vọng Kitô giáo trong môi trường xã hội hôm nay...

2. Nguyên tắc

Bản chất của Giáo Hội Công giáo là truyền giáo. Điều đó đòi hỏi mọi người Công giáo cần ý thức tham gia sứ vụ truyền giáo. Qua những khoá đào tạo, huấn luyện, thường huấn linh mục, tu sĩ, giáo dân, qua những buổi sinh hoạt với các tổ chức và phong trào tông đồ giáo dân, giới hữu trách trong Giáo Hội quan tâm:

(1) **tạo điều kiện** cho mọi người Công giáo ý thức sứ vụ Chúa Giêsu trao cho Giáo Hội, là công bố Tin Mừng cứu độ cùng mở rộng Nước Thiên Chúa, và xác tín sứ vụ đó bắt nguồn từ ý định yêu thương cứu độ của Thiên Chúa là Cha trên trời đối với các dân tộc trên thế giới;

(2) đồng thời **tạo khả năng** cho mọi người Công giáo tham gia sứ vụ, đồng hành cùng dân tộc bước đi theo ánh sáng Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô, vượt qua những vấn đề nghiêm trọng cùng mọi tệ nạn và mọi sự dữ trong đời sống nhân loại, tiến đến nguồn sống mới, nguồn sống dồi dào trong Nước Chúa là Trời mới Đất mới chan hoà ánh sáng chân lý và tình yêu, công lý và an bình.

3. Công việc huấn luyện nhân sự cho sứ vụ

Tạo điều kiện cho mọi người Công giáo đổi mới cách sống đạo, vượt qua thói quen vô ý thức, và khung nếp bất cập xưa nay theo lối giữ đạo và bảo vệ đạo theo bản năng sinh tồn, để sống theo Lời Chúa dạy, bước đi theo ánh sáng chân lý và tình yêu của Chúa Kitô, Phúc Âm hoá đời sống cùng việc làm thường ngày, như việc tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ...

3a. ĐỔI MỚI CÁCH SỐNG ĐẠO. Ba trụ cột của đời sống đạo là: - ăn chay hãm mình, - kiên nhẫn chuyên cần cầu nguyện cùng tham dự các Bí tích, - thực thi bác ái. Điều cần là đổi mới cách làm những việc đạo đó, làm theo cách Chúa Giêsu đã làm, và Đức Gioan Phaolô II đã dạy: chủ yếu là vượt ra khung nếp bất cập, ý thức cởi bỏ

con người cũ, và để Chúa Thánh Thần biến đổi nên người mới theo hình mẫu Đức Kitô, chuyên cần lắng nghe tiếng Chúa nói qua Kinh Thánh, qua giáo huấn của Giáo Hội, qua mọi sự kiện và biến cố lịch sử, trung thành bước theo Chúa Giêsu trên con đường tình yêu cứu độ.

3b. XÂY GIÁO HỘI TRÊN NỀN TẢNG VỮNG CHẮC LÀ LỜI CHÚA. Mọi tín hữu chung lòng chung sức xây mới gia đình Công giáo, cộng đoàn tín hữu (*dòng tu, giáo xứ, các tổ chức Giáo Hội*) trên nền tảng vững chắc là Lời Chúa, để tất cả trở nên:

- **Giáo Hội-màu nhiệm**, là cộng đoàn tín hữu sống trọn tình con thảo đối với Thiên Chúa là Cha trên trời;
- **Giáo Hội-hiệp thông**, sống vẹn nghĩa huynh đệ hợp nhất với nhau là con một Cha;
- **Giáo Hội-sứ vụ**, mở rộng tình huynh đệ, đồng cảm và chia sẻ mọi hồng ân Chúa thương ban, đối với đồng bào và đồng loại là anh em một nhà trong thế giới toàn cầu hoá hôm nay.

3c. PHÚC ÂM HOÁ ĐỜI SỐNG. Sứ vụ loan báo Tin Mừng và mở rộng Nước Chúa đòi hỏi mọi thành phần Dân Chúa đáp lại lời Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI kêu gọi mọi tín hữu hãy Phúc Âm hoá đời sống, đưa ánh sáng và sức sống của Lời Chúa, cùng những giá trị Tin Mừng, vào trong mọi việc làm, như việc tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, để trở nên men, muối, ánh sáng Tin Mừng, ánh sáng chân lý và tình yêu của Chúa Giêsu Kitô, trong môi trường xã hội hôm nay. Ngoài ra, có sáng kiến Phúc Âm hoá văn hoá lễ hội trong xã hội hôm nay, như ngày quốc tế Phụ nữ, ngày Tình nhân, ngày Người Cha, ngày Người Mẹ..., và đưa vào trong sinh hoạt cộng đồng tín hữu.

Nhờ thế, một cộng đồng Dân Chúa dần dần trở nên một gia đình hợp nhất bước theo Chúa Giêsu khiêm tốn yêu thương và phục vụ cho sự sống cùng sự phát triển con người. Hình ảnh chứng nhân Tin Mừng Sự Sống và Tình Thương này xóa dần hình ảnh trong tâm trí nhiều người, về một Giáo Hội trong quá khứ, đầy thế lực và một

đôi thủ đáng sợ, để trở thành một chỗ dựa cho niềm tin của nhiều người thuộc mọi thành phần xã hội hôm nay.

4. Nhân sự truyền giáo

BƯỚC THEO CHÚA GIÊSU TRÊN ĐƯỜNG TÌNH YÊU CỨU ĐỘ. Tạo điều kiện cho giáo sĩ, tu sĩ, giáo dân, thiếu nhi, người trẻ, gia đình, y bác sĩ, giáo chức, doanh nhân, trí thức chuyên viên, di dân, mở rộng và nâng cao kiến thức đức tin và mục vụ, ý thức chú tâm lắng nghe tiếng Chúa nói trong mọi hoàn cảnh, trung thành bước theo Chúa Kitô trên đường tình yêu cứu độ với bốn dấu ấn nổi bật là:

- khiêm tốn hội nhập văn hoá và chia sẻ phận người nhằm đem lại yêu thương và bình an cho mọi người;
- dẫn thân phục vụ cho Tin Mừng Tình Thương cùng cho sự sống con người, nhất là người gặp khó khăn;
- quảng đại yêu thương tới cùng, vì sự sống con người và sự phát triển gia đình nhân loại;
- mở đường cho mọi người đổi mới và tiến bước đi đến nguồn sống mới của Chúa Kitô Phục Sinh.

XÂY ĐÁP TÌNH HUYNH ĐỆ BỐN BIỂN ANH EM MỘT NHÀ. Tạo điều kiện cho mọi người, mọi thành phần, liên kết với nhau để làm chứng nhân Tin Mừng trong môi trường họ đang sinh sống. Trong bối cảnh thế giới toàn cầu hoá hôm nay, cần mở rộng nhịp cầu hiệp thông liên kết giữa hai Giáo Hội địa phương, giữa hai quốc gia, giữa các tôn giáo, nhằm chia sẻ cho nhau hoa trái mọi hồng ân Chúa thương ban, cùng chung sức làm chứng cho Tin Mừng Sự Sống và Tình Thương, mở đường cho công cuộc Phúc Âm hoá thế giới toàn cầu hoá hôm nay.

5. Hoạt động truyền giáo

HOÀ NHẬP VÀ THAM GIA. Nhằm chu toàn chức năng làm men, muối, ánh sáng Tin Mừng, người Công giáo hoà nhập vào đời sống văn hoá xã hội, tham gia các công tác giáo dục, y tế, các tổ chức chăm lo cho người bị loại trừ do bệnh tật, như bệnh phong,

nhhiem HIV/AIDS, chăm lo cho người già, người khuyết tật, trẻ mồ
côi, mở lớp học tình thương, lớp dạy nghề cho người trẻ, đặc biệt đối
với người nghèo khổ, bị bỏ rơi. Đó cũng là góp phần vun đắp nền
văn hoá sự sống và văn minh tình thương cho xã hội và đất nước
hôm nay.

ĐỐI THOẠI VÀ HỢP TÁC. Đường lối truyền giáo hôm
nay còn là đối thoại và hợp tác với mọi thành phần xã hội nhằm phục
vụ cho sự sống con người và sự phát triển cộng đồng xã hội. Đặc biệt
đối thoại và hợp tác liên tôn, liên văn hoá, liên quốc gia. Kiên nhẫn
đối thoại và chân thành hợp tác, trong sự tôn trọng những giá trị nhân
bản và đạo đức trong Tin Mừng, những giá trị nhân văn lành mạnh
trong truyền thống văn hoá dân tộc, nhằm chung sức với mọi người
phát triển xã hội cách toàn diện và vững bền.





21. VỚI HỘI NGHỊ VỀ ƠN GỌI LINH MỤC

Bangkok, từ 13 đến 16.06.2005

Lời mở. Tinh thần hiệp thông trong Giáo Hội đưa tôi đến đây theo lời mời của Đức Hồng y Kitbunchu, để gặp gỡ những người anh em tham dự 63rd Serra International Convention & Vocations Congress For Asia này (Bangkok, 28-26 tháng 06 năm 2005). Trước hết tôi xin có lời hân hoan chào mừng và chân thành cảm ơn Đức Hồng y và tất cả mọi người anh em thân mến trong Chúa Kitô. Sau đây tôi xin được vấn tắt chia sẻ về tình hình ơn gọi tại Việt Nam, những thách đố ngày nay, và nhiệm vụ đối với ơn đức tin và ơn gọi. Có lẽ đó cũng là mối quan tâm chung của mọi người chúng ta.

1. Tình hình ơn gọi tại Việt Nam

Trước năm 1975, Giáo Hội Việt Nam đã có nhiều ơn gọi linh mục, tu sĩ. Tuy nhiên, trong 15 năm gần đây, từ khi Đại Chủng Viện và các dòng tu mở cửa lại, có nhiều ơn gọi hơn trước. Tại Việt Nam ngày nay, 6 Đại Chủng Viện trên 3 miền Bắc Trung Nam đầy chủng sinh, gần 100 dòng tu cũng đầy tu sĩ. Riêng Tổng Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh với gần 700.000 người Công giáo, có 300 linh mục giáo phận, 200 linh mục dòng, và gần 5.000 tu sĩ thuộc 60 dòng tu. Đó là con số chính thức. Kỳ thực, con số chính xác thì chỉ có Chúa Thánh Thần biết. Đại Chủng Viện Thánh Giuse của giáo phận có hơn 200 chủng sinh từ 6 giáo phận, và hơn 260 bạn trẻ của riêng Tổng giáo phận thành phố Hồ Chí Minh đang chờ từ 2 đến 8 năm để được tuyển vào Đại Chủng Viện.

2. Hồng ân Chúa ban

Quả là một hồng ân Chúa ban cho Giáo Hội tại Việt Nam. Hồng ân này được sánh như hạt giống được ươm trên thửa đất phì nhiêu là gia đình Kitô hữu có lòng đạo vững vàng. Gia đình có lòng đạo vững vàng là gia đình thể hiện lòng tin cậy mến của mình qua một đời sống chuyên cần cầu nguyện trong gia đình, siêng năng tham dự các cuộc cử hành Thánh lễ và Bí tích trong nhà thờ giáo xứ, quảng đại

sống yêu thương và phục vụ trong xã hội. Chính trong bối cảnh đó, những khó khăn và những giới hạn trong cuộc sống của họ được biến thành phân bón vun xới cho hạt giống ơn gọi nảy nở từ thửa đất gia đình. Lời cầu nguyện và những hy sinh thường xuyên trong gia đình là dòng nước sạch tưới cho hạt giống ơn gọi mọc lên xanh tươi. Sự chăm sóc của Giáo Hội làm cho hạt giống phát triển và đơm bông kết trái.

3. Thửa đất gia đình

Xin cho phép tôi chia sẻ kinh nghiệm riêng của tôi. Năm 2002, tôi đi tìm hiểu tình hình ơn gọi tại Hàn Quốc là nơi cũng có nhiều ơn gọi linh mục và tu sĩ. Những linh mục trẻ mà tôi gặp đều thuộc gia đình có 2 con hoặc 1 con. Chính các bà mẹ là người đầu tiên gọi mở cho con ý thức về ơn gọi. Ở Việt Nam, trong những năm vừa qua, trước khi phong chức phó tế cho một lớp chủng sinh, nhân dịp những ngày Tết, tôi đến thăm gia đình phụ huynh của từng người. Mọi thành viên trong gia đình mở rộng gồm ông bà cha mẹ, anh chị em và gia đình anh chị em, thường phải trả lời hai câu hỏi của tôi:

- *Trong gia đình trong nhiều năm qua, ai đã thường xuyên cầu nguyện và hy sinh cho con em sắp sửa lãnh chức thánh, hãy giơ tay lên!*

- Câu trả lời là gần 100% giơ tay lên.

- *Chúa nhậm lời cầu của gia đình nên cho con em sắp được lãnh chức thánh, vậy chúng ta phải làm gì nhân ngày gia đình sum họp đông đủ?*

- Câu trả lời là mọi người quay mặt về phía bàn thờ Chúa trong gia đình, và cất tiếng dâng lời tạ ơn Chúa, thường là bằng một bài thánh ca, và mọi người trong gia đình cùng cất tiếng hát.

4. Những thách đố

Ơn gọi nở hoa trên đất nước Việt Nam. Thế nhưng, ngày nay chúng tôi phải đối diện với những thách đố mới. Từ khi Việt Nam mở cửa với thế giới bên ngoài, nhiều điều tốt xấu tràn vào đất nước Việt Nam. Tốt thì có kiến thức mới, kỹ thuật cao, đường xá mở rộng, cao

ốc mọc lên, công ty xí nghiệp sinh sôi nảy nở không ngừng. Xấu thì có chủ nghĩa thực dụng và hưởng thụ duy vật chất, phân hoá giàu nghèo, đạo đức suy thoái, phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, tràn lan tham nhũng, gian lận, hàng giả, mại dâm, ma tuý, thuốc lắc, dịch HIV... Đặt tên cho những hiện tượng này là xấu vì lẽ không những không đem lại sự sống dồi dào, sự sống toàn diện, sự sống cao quý xứng với phẩm giá con người, song chúng còn đưa đến đau thương, tan rã, chết chóc trong gia đình, và tạo nên nền văn hoá sự chết, huỷ diệt dần sự sống và phẩm giá con người và phân hoá xã hội.

5. Niềm tin Kitô giáo trước nền văn hoá sự chết

Với bề dày lịch sử gần 500 năm, niềm tin Kitô giáo đã ăn sâu vào nếp sống gia đình, đã dần dần biến gia đình Công giáo Việt Nam thành cái nôi của sự sống, thành mái ấm tình thương, thành ngôi trường đầu tiên giáo dục đức tin cho con cái, thành vườn ươm hạt giống ơn gọi Kitô hữu, thành sứ giả Tin Mừng Chúa Kitô. Thế nhưng ngày nay, nền văn hoá sự chết trở thành mối đe dọa đối với niềm tin và lòng đạo trong gia đình. Mối đe dọa này dần dần trở thành cơn lốc có thể dập tắt ngọn lửa đức tin và lòng đạo, đặc biệt đối với giới trẻ.

6. Nhiệm vụ của gia đình Công giáo

Đối diện với những thách đố đó, gia đình Công giáo đóng một vai trò quan trọng trong việc gìn giữ và phát huy ơn đức tin mà họ đã đón nhận như quà tặng của Thiên Chúa trao ban qua các bậc tiền nhân và cha ông, nhất là qua các chứng nhân đức tin. Vì thế các gia đình Công giáo cần ý thức trân trọng quà tặng Chúa ban bằng nỗ lực bảo toàn và lưu truyền ơn đức tin, làm chứng và chia sẻ ơn đức tin cho con cháu và thế hệ mai sau, và bằng cố gắng chung sức cùng nhau xây dựng nền văn hoá sự sống và văn minh tình thương trong xã hội ngày nay.

7. Nhiệm vụ Giáo Hội đồng hành với các gia đình Công giáo

Trong tình thế hiện nay, mục vụ gia đình có một tầm quan trọng hàng đầu trong nhiệm vụ chăm lo cho các gia đình Công giáo. Linh mục giáo xứ và các đoàn thể tông đồ phải ưu tiên lo giúp các gia đình

sống ơn gọi và sứ mạng của họ, giúp các gia đình chú tâm lo việc giáo dục con cái theo Lời Chúa dạy, củng cố những giá trị Kitô giáo về tình dục, về hôn nhân và gia đình, để gia đình có thể trở nên thành trì kiên cố bảo vệ con cái và giới trẻ trước sự xâm nhập và tấn công của nền văn hoá sự chết, của các tệ nạn xã hội.

Thay lời kết

Một nỗ lực bảo toàn và lưu truyền niềm tin Kitô giáo

Tại Tổng giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh, với cơ sở Tiểu Chủng Viện chính quyền đã trao trả lại từ tháng 10 năm 2004, đang hình thành Trung Tâm Văn Hoá và Đức Tin Công giáo gồm có: (1) Nhà Truyền Thông là nơi bảo tồn và làm sống lại ký ức lịch sử gần 500 năm Giáo Hội Công giáo sống đức tin trên đất nước Việt Nam; (2) Học Viện Mục Vụ là nơi đào tạo nhân sự cho mục vụ gia đình, mục vụ giới trẻ, mục vụ xã hội, mục vụ giáo lý, mục vụ truyền giáo, không những cho đối tượng linh mục, tu sĩ, song đặc biệt là cho đối tượng giáo dân như Hội Đồng Mục Vụ Giáo Xứ, các giáo lý viên, các đoàn thể tông đồ giáo dân, các nhóm Kitô hữu tình nguyện làm công tác xã hội, thi hành sứ vụ yêu thương và phục vụ cho sự sống và phẩm giá con người ...; (3) Thư Viện là nơi lưu trữ tư liệu và thúc đẩy nghiên cứu văn hoá và đức tin Công giáo trong đời sống dân tộc Việt Nam. Cả 3 nơi đều nhằm khơi dậy và thắp sáng niềm tin, bảo toàn và lưu truyền niềm tin, làm chứng và chia sẻ niềm tin cho mọi người anh em đồng bào và đồng loại.

Tóm lại, chăm lo cho đời sống đức tin của gia đình Kitô hữu không những là giúp gia đình bảo toàn đức tin, song còn là giúp gia đình trở nên vừa là thành trì kiên cố bảo vệ con cái, vừa là vườn ươm hạt giống ơn gọi linh mục, tu sĩ trong Giáo Hội.

22. VỚI HỘI NGHỊ FABC

Bangkok, 25 - 27.01.2007

Tình hình

1. Kể từ năm 1975 đến nay, Việt Nam vẫn phải lo khắc phục những hậu quả của cuộc chiến kéo dài nhiều thập niên, không những về cơ sở vật chất mà cả về con người: hơn một triệu thương binh, hai triệu trẻ mồ côi, hơn năm triệu người tàn tật và hơn hai triệu người goá bụa. Đồng thời Việt Nam cũng cố gắng thoát ra khỏi tình trạng cô lập để hội nhập vào thế giới toàn cầu hoá, mong bắt kịp đà tiến bộ văn minh của nhân loại ngày nay.

2. Trong thập niên vừa qua, nhờ sự chuyển dịch từ kinh tế tập trung sang kinh tế thị trường, đời sống kinh tế đã gia tăng đáng kể; tuy nhiên sự phát triển này lại thiếu tính đồng đều, thiếu tính toàn diện và vững bền. Sự phát triển như thế, cộng thêm với tính chuyên chế tự mãn, tình trạng thiếu kinh nghiệm và thiếu chuẩn bị thích đáng, đã dẫn đến nhiều hậu quả tiêu cực: làn sóng di dân nhiều triệu người từ nông thôn lên thành thị, sự phân hoá giàu nghèo càng lúc càng lớn, sự suy thoái về mặt đạo đức, khuynh hướng cá nhân hưởng thụ ích kỷ, và đủ thứ tệ nạn xã hội (gian dối, tham nhũng, bạo lực trong gia đình, phá thai, ly dị, mãi dâm, buôn người, ma tuý và dịch HIV/AIDS ...). Tất cả những hậu quả trên đã làm đảo lộn trật tự những giá trị căn bản trong truyền thống đạo đức của gia đình và truyền thống văn hoá của dân tộc, góp phần hình thành nên văn hoá sự chết, chống lại nền văn hoá sự sống và văn minh tinh thương vốn là con đường đích thực dẫn đưa mọi người và mọi gia đình đến sự sống dồi dào, an lành và hạnh phúc vững bền.

3. Dựa trên những lý do về lịch sử cũng như tư tưởng, Chính quyền Việt Nam trong những thập niên qua, có thái độ khá tiêu cực với các tôn giáo; do đó các tôn giáo gặp nhiều khó khăn và hạn chế trong các sinh hoạt của mình. Từ khi Việt Nam chuyển sang kinh tế thị trường, tình hình đã được cải thiện nhiều. Giáo Hội Công giáo không còn

được nhìn như một thế lực chống Chính quyền Cộng sản, song được coi như hợp tác vào việc xây dựng và phát triển đất nước. Hôm 25.01.2007, cuộc gặp gỡ giữa Thủ Tướng Việt Nam và Đức Giáo Hoàng là một dấu hiệu báo tin vui: Việt Nam và Vatican đang đồng hành trên con đường đối thoại, cả đôi bên đều tỏ thiện chí phục vụ cho sự sống và phẩm giá của dân tộc Việt Nam và Dân Chúa tại Việt Nam. Thế nhưng cho đến nay, vẫn còn một số hạn chế, cách riêng trong việc Giáo Hội dẫn thân vào các lãnh vực xã hội như giáo dục và y tế.

Định hướng

1. *Giáo huấn của Giáo Hội về xã hội* làm nổi bật những giá trị làm nền tảng cho việc xây dựng vững bền một cộng đồng nhân loại mới, như sự thật và công bằng, tình huynh đệ đại đồng và tình liên đới, lòng yêu thương bác ái và xây dựng hoà bình.

2. Những giá trị này phải là chuẩn mực cho việc giáo dục con người toàn diện và trong mọi lãnh vực: gia đình, học đường, cộng đồng xã hội. Thiếu sự giáo dục toàn diện này, lương tâm sẽ bị lệch lạc. Đồng thời, con người - với phẩm giá và những quyền căn bản của họ - vốn phải là cùng đích của sự phát triển đích thực và toàn diện cũng như của mọi cơ cấu xã hội và công quyền, lại có thể bị biến thành phương tiện sản xuất và công cụ phục vụ cho những tham vọng ích kỷ của một số người nắm quyền hành và thế lực trong xã hội.

3. Giáo Hội có quyền và có trách nhiệm góp phần xây dựng xã hội loài người. Những giá trị nền tảng được nêu lên trong giáo huấn của Giáo Hội về xã hội chính là cơ sở cần thiết và vững chắc để dựa vào đó, Giáo Hội đóng góp phần của mình vào việc xây dựng xã hội dân sự trên nền tảng sự thật và công bằng, yêu thương và bình an, là những giá trị của Tin Mừng cứu độ.

Thực hành

1. Trong những năm qua, giáo huấn của Giáo Hội về xã hội đã được đưa vào chương trình chính thức của một số Đại Chung Viện và

dòng tu. Đây cũng là một trong những đề tài được quan tâm trong việc thường huấn linh mục trong một ít giáo phận.

2. Chúng tôi mong muốn phổ biến giáo huấn này cách rộng rãi hơn, đặc biệt đối với hai đối tượng sau: (1) các nhóm tín hữu đang trực tiếp tham gia các công tác mục vụ xã hội, (2) những người tham gia việc điều hành đất nước. Tuy nhiên việc làm này cho đến nay còn rất giới hạn.

3. Công việc trước mắt là hoàn chỉnh và phổ biến bản dịch cuốn *Compendium of the Social Teaching of the Church*. Đây sẽ là nền tảng cho việc huấn luyện mọi thành phần Dân Chúa, đặc biệt là các Kitô hữu giáo dân đang có mặt trong nhiều lãnh vực xã hội khác nhau. Hy vọng rằng họ sẽ trở nên ánh sáng và muối men của Tin Mừng trong mọi lãnh vực giáo dục, kinh tế, xã hội, chính trị, góp phần tích cực vào việc phát triển đất nước cách vững bền, đưa con người và gia đình đến cuộc sống thật sự dồi dào và an lành lâu dài.



23. VỚI HỘI NGHỊ FABC

Việt Nam 12.2012

Trong ngày thứ hai Đại hội, chúng ta họp nhau đây để xin ơn khôn ngoan, giúp chúng ta phân định những dấu chỉ của thời đại. Xin cho phép tôi chia sẻ, không phải suy nghĩ, song là cảm nhận của tôi trong việc đón nhận và sống Lời Chúa cùng sự Khôn Ngoan của Ngài, nhằm đáp lại những thách đố trong xã hội hôm nay, đặc biệt trong thành phố đông dân và nhiều phức tạp của tôi. Nơi đó, một mặt, sau năm 1975, nhiều người cùng gia đình giáo phận đã phải gánh chịu nhiều mất mát, mất của cải vật chất, mất nhân quyền; mặt khác, hôm nay mọi người sống trong thời tự do của kinh tế thị trường, tự do cạnh tranh sống chết, tự do chạy đua hưởng thụ duy vật chất. Những tự do đó vừa mở đường cho sự phát triển kinh tế, vừa làm cho hố sâu ngăn cách giàu nghèo ngày càng thêm sâu thẳm, làm cho đời sống tinh thần cùng phẩm vị con người ngày càng bị sa mạc hoá, càng trở nên khô cằn.

1. Trước hết, sau 15 năm sống và phục vụ trong thành phố của tôi, tôi cảm nhận Chúa Giêsu luôn đồng hành với chúng tôi, như Ngài đã đồng hành với hai môn đệ làng Emmau. Tôi cảm nhận tình yêu của Ngài có đủ năng lực biến đổi những khổ đau và thất vọng, thành cơ hội cho gia đình giáo phận chia sẻ với mọi người niềm tin yêu và hy vọng của mình. Vì thế, trong mọi hoàn cảnh khó khăn, tôi vẫn tin vào Ngài, lắng nghe Lời Ngài và ghi tạc vào lòng, đưa ánh sáng Chân Lý cùng Tình Yêu của Ngài vào trong suy nghĩ và hành động hằng ngày của tôi. Và tôi cảm nhận Chân Lý và Tình Yêu của Ngài tăng sức cho bản thân yếu kém vượt qua mọi nỗi sợ hãi, giúp tôi kiên trì trong cầu nguyện, khiêm tốn trong thi hành chức vụ, và thanh thản phục vụ cho sự sống cùng phẩm vị của mọi người.

2. Thứ đến, tôi cảm nhận Chúa Thánh Thần đang ban ơn canh tân lòng trí và mở rộng tầm nhìn, để chúng tôi có thể đáp lại những thách đố gay go của xã hội hôm nay. Vì thế tôi luôn trông cậy vào Ngài, nỗ lực cộng tác với Ngài, dẫn dắt Dân Chúa trong thành phố xô bồ này, không chạy theo cánh hữu hay cánh tả trong cuộc đấu tranh loại trừ nhau, song dõi theo bước Chúa Giêsu yêu thương và phục vụ, hoà

nhập vào truyền thống văn hoá, tìm nơi đó hạt mầm Lời Chúa, sử dụng những hạt mầm đó vào công cuộc xây đắp nền văn hoá sự sống và văn minh tình thương cho xã hội hôm nay. Tôi cảm nhận đó là cách Chúa Giêsu cùng Giáo Hội hôm nay phục vụ Tin Mừng cứu độ, cùng mở đường cho mọi người đi đến nguồn sống mới trong Nước Chúa là Nước chân thật, yêu thương và bình an.

3. Thứ ba, trong khó khăn, thử thách, và cả trong sợ hãi, tôi cảm nhận rằng, - với sự dịu dặt của Chúa Giêsu và Thánh Thần của Ngài, cùng sự trợ lực của Thánh Mẫu Maria và các thánh Tử Đạo Việt Nam, - nhiều người Công giáo, thay vì khép mình trong bản năng tự vệ để sinh tồn và hưởng thụ, mở rộng lòng trí cùng con tim, lấy tình yêu đáp trả tình yêu của Thiên Chúa đối với mọi người, người tin và người không tin, người thiện tâm và người vô tâm, người giàu và người nghèo, cách riêng những người lâm cảnh cùng khổ, và sống bên lề xã hội.

4. Sau cùng, trong thành phố quá đông dân này, tôi cảm thấy nhiều người cần đến nguồn nước hằng sống của Chúa Giêsu, để giải cơn khát thâm sâu của lòng mình. Và đáp lại nhu cầu đó là trách nhiệm của mọi người Công giáo. Do đó, tôi cảm thấy có bổn phận giúp cho mỗi gia đình, mỗi cộng đoàn Công giáo, bước đầu là trở nên giếng nước đầu làng, nơi đó Chúa Giêsu hiện diện và cung cấp nguồn nước trong lành cho mọi người. Thứ đến là trở nên sứ giả Tin Mừng, chia sẻ niềm vui, niềm tin và hy vọng cho thân hữu cùng bà con láng giềng. Tôi thi hành bổn phận mục tử đó, không phải một mình, song với sự hợp lực của các linh mục và tu sĩ cùng các tổ chức tông đồ giáo dân, và với lòng trông cậy vào Thiên Chúa là Cha trên trời giàu lòng từ bi nhân hậu.

Xin Chúa ban cho chúng ta ơn nhạy bén với sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, Đấng đang hoạt động nơi những khát vọng sâu thẳm của con người, nhất là của người nghèo, nơi những truyền thống tôn giáo đáng kính trên châu lục này và nơi các nền văn hoá. Bén nhạy

với sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, để cộng tác với Ngài trong đời sống môn đệ Chúa Kitô, cùng trong sứ vụ đem đến cho các dân tộc Á Châu sự sống dồi dào chan hoà ánh sáng chân lý, yêu thương và bình an.



Thánh lễ khai mạc Đại hội FABC, Việt Nam 2012



Đại hội FABC, 12.12.2012



Chia sẻ của Đức Hồng y GB. Phạm Minh Mẫn tại Đại Hội XFABC



Thánh lễ bế mạc Đại Hội FABC, Nhà thờ Chính Tòa Sài Gòn



Tiệc bế mạc Đại hội FABC, Tòa TGM. Sài Gòn

24. VỚI CÁC GIÁO HỘI ĐỊA PHƯƠNG TẠI Á CHÂU

Văn phòng Toà Giám mục TGP.TPHCM

Do hoàn cảnh lịch sử, người Công giáo Việt Nam đã có mặt tại nhiều nước Á Châu. Có thể nói những cộng đoàn Kitô hữu đầu tiên trên đất Thái và Campuchia là do các tín hữu Việt Nam xây dựng và hình thành. Ngoài ra, trong những năm gần đây, khi Việt Nam mở rộng cánh cửa kinh tế để làm ăn buôn bán với các nước trong khu vực cũng như trên thế giới, rất nhiều người Việt Nam đã đến làm việc và sinh sống tại nhiều nước Á Châu như Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan và các nước Đông Nam Á. Hơn thế nữa, dù mỗi dân tộc có bản sắc văn hoá riêng nhưng giữa các nước Á Châu, vẫn có sự tương đồng và gần gũi về địa lý, kinh tế, văn hoá và xã hội. Các Giám mục tại Á Châu cũng chia sẻ cùng một thao thức mục vụ và truyền giáo, vì thế Liên Hội Đồng Giám mục Á Châu đã được hình thành.

Trong bối cảnh đó, Đức Hồng y Gioan Baotixita quan tâm đặc biệt đến mối hiệp thông với các Giáo Hội địa phương tại Á Châu. Cách cụ thể, ngài đã tham gia tích cực vào những sinh hoạt của Liên Hội Đồng Giám mục Á Châu, ví dụ Đại hội năm 2000 tại Thái Lan với chủ đề *Sứ Vụ Yêu Thương và Phục Vụ tại Châu Á*, Đại hội năm 2004 tại Hàn Quốc với chủ đề *Gia Đình Á Châu Hướng Đến Nền Văn Hoá Sự Sống Toàn Diện*, và mới đây hội nghị về *Giáo Huấn Xã Hội của Giáo Hội* được tổ chức tại Bangkok, Thái Lan. Đồng thời với tư cách Chủ tịch Uỷ Ban Di Dân trực thuộc Hội Đồng Giám mục Việt Nam, ngài đã đến thăm các cộng đoàn Công giáo Việt Nam đang có mặt tại Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Malaysia, Indonesia, Campuchia và Thái Lan. Mục đích của những chuyến viếng thăm này là nhằm thắt chặt mối dây hiệp thông giữa Giáo Hội Việt Nam với các Giáo Hội địa phương khác, đồng thời trao đổi, hợp tác và hỗ trợ nhau nhằm chăm sóc mục vụ cho những người Việt Nam nói chung và người Công giáo Việt Nam nói riêng đang sinh sống và làm việc trên những đất nước này.

Không chỉ đi thăm các Giáo Hội địa phương, Đức Hồng y Gioan Baotixita còn mời các vị lãnh đạo các Giáo Hội đó đến thăm giáo phận thành phố. Nổi bật nhất là chuyến viếng thăm ngày 03.12.2006 của ba vị Hồng y đến từ Ấn Độ, Hồng Kông và Philippines nhân kỷ niệm 500 năm ngày sinh của thánh Phanxicô Xaviê, nhà truyền giáo tiên phong tại Á Châu. Mục đích của chuyến viếng thăm là thắt chặt hơn nữa tình hiệp thông huynh đệ trong bối cảnh toàn cầu hoá ngày nay, đồng thời mở đường cho sự liên đới và hỗ trợ nhau trong sứ vụ làm chứng cho Tin Mừng Chúa Giêsu tại Châu Á ngày nay. Chuyến viếng thăm này đã để lại những dấu ấn và dư âm rất tích cực đối với các vị khách quý cũng như với gia đình giáo phận. Một đằng, các vị Hồng y hiện diện đã bày tỏ sự vui mừng khi chứng kiến một Giáo Hội Việt Nam sinh động giữa lòng một xã hội đang mở ra và phát triển. Đằng khác, cộng đoàn Dân Chúa trong giáo phận cảm nhận rõ nét và cụ thể hơn tính Công giáo của đức tin và màu nhiệm hiệp thông trong Giáo Hội.



Campuchia



Campuchia



Hàn Quốc



Singapore



Bắc Kinh



Thượng Hải



Malaysia



Kuala Lumpur – Malaysia



Butterworth - Malaysia

25. VỚI CÁC GIÁO HỘI ĐỊA PHƯƠNG TẠI CÁC CHÂU LỤC KHÁC

Văn phòng Tòa Giám mục TGP.TPHCM

Người Công giáo Việt Nam không chỉ có mặt tại các nước Á Châu nhưng do những biến động của lịch sử, họ còn hiện diện đông đảo trên các châu lục khác, đặc biệt là tại Úc Châu và Bắc Mỹ. Lịch sử Giáo Hội Công giáo ngay từ những thế kỷ đầu tiên đã chứng kiến những bước chân phiêu bạt của các môn đệ Chúa Kitô nhằm trốn tránh các cuộc bắt bớ và bách hại, nhưng dưới tác động của Chúa Thánh Thần, những bước chân phiêu bạt đó lại trở thành những bước chân loan báo Tin Mừng cứu độ. Sự hiện diện của các cộng đoàn Công giáo Việt Nam hải ngoại cũng đã trở thành sự hiện diện mang tính thừa sai vì đã góp phần tích cực vào việc loan báo Tin Mừng trong môi trường họ đang sinh sống và làm việc, đặc biệt trong việc cống hiến ơn gọi linh mục tu sĩ và xây dựng Giáo Hội địa phương. Chính vì thế, các vị lãnh đạo Giáo Hội Công giáo tại Úc Châu, Âu Châu, Canada và Hoa Kỳ đã đón nhận các cộng đoàn này như những hồng ân Thiên Chúa ban tặng và ca ngợi lòng đạo chân thành của người tín hữu Việt Nam. Đây cũng là tâm tình mà Đức Hồng y Gioan Baotixita thường xuyên chia sẻ với các cộng đồng Công giáo Việt Nam hải ngoại. Tâm tình này phát xuất từ niềm xác tín rằng chính Thiên Chúa là Chủ của lịch sử, và ngài hướng dẫn dân của Ngài trải qua mọi biến thiên của lịch sử mà tiến đến cùng đích tốt đẹp nhất.

Sự hiện diện của các cộng đồng Công giáo Việt Nam này cũng đã trở thành mối dây liên kết và nhịp cầu hiệp thông giữa Giáo Hội Việt Nam và Giáo Hội tại các châu lục khác. Ngay từ khi nhận nhiệm vụ Tổng Giám mục Tổng giáo phận thành phố Hồ Chí Minh, Đức Hồng y Gioan Baotixita đã được Hội Đồng Giám mục Hoa Kỳ chính thức mời đến tham dự và phát biểu tại hội nghị thường niên của các ngài tại Washington D.C. vào tháng 11.1999. Có thể nói chính chuyến viếng thăm này đã mở ra một cánh cửa mới cho sự hiệp thông giữa hai Giáo Hội, và xa hơn nữa là giữa hai dân tộc, vốn đã bị ảnh hưởng

trầm trọng bởi quá khứ chiến tranh đau buồn và những mất mát to lớn của cả hai bên. Kể từ đó, Đức Hồng y đã có nhiều lần đến viếng thăm và gặp gỡ các Hồng y, Tổng Giám mục và Giám mục tại Hoa Kỳ, Canada và Úc Châu, nhằm chia sẻ với nhau những ưu tư mục vụ và cùng tìm cách phục vụ các cộng đoàn Công giáo Việt Nam tại đây cách hữu hiệu nhất.



Thăm cộng đoàn Công giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ



Thăm cộng đoàn Việt Nam ở Đông Berlin (Đức)

26. VỚI CÁC TÔN GIÁO BẠN

Văn phòng Toà Giám mục TGP.TPHCM

Á Châu vẫn được coi là cái nôi của những truyền thống tôn giáo lâu đời và đáng kính trên thế giới, và những truyền thống tôn giáo này đã ghi đậm dấu ấn trên đời sống văn hoá cũng như xã hội của con người châu Á. Là một đất nước sinh động trong lòng châu Á, Việt Nam cũng được thừa hưởng di sản văn hoá cao quý này. Các truyền thống tôn giáo như Phật giáo, Lão giáo, Khổng giáo đã có mặt tại Việt Nam từ rất lâu. Thêm vào đó, lại có những truyền thống tôn giáo riêng của Việt Nam như Cao Đài và Hoà Hảo. Tất cả đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng và hình thành nền văn hoá và đạo lý của dân tộc Việt Nam.

Khi Tin Mừng Chúa Kitô được rao giảng tại Việt Nam, Tin Mừng đó đã hết sức trân trọng những gì là chân thật và thánh thiện nơi những truyền thống tôn giáo có sẵn. Vì thế Giáo Hội Công giáo khuyến khích con cái mình nhìn nhận, duy trì và cổ xúy những giá trị tinh thần, luân lý, văn hoá và xã hội nơi những tôn giáo đó, qua con đường đối thoại và hợp tác.

Đây cũng là một trong những chọn lựa căn bản của Đức Hồng y Gioan Baotixita khi hướng dẫn cộng đoàn Dân Chúa tại thành phố Hồ Chí Minh. Bản thân ngài luôn tìm những cơ hội thích hợp để đến thăm, gặp gỡ và trao đổi với các vị lãnh đạo các tôn giáo bạn. Ngài cũng khuyến khích các cộng đoàn giáo xứ trong giáo phận nên thiết lập mối tương quan hài hoà và tương kính với những anh chị em thuộc các tôn giáo khác trong môi trường sinh sống của mình.

Cách cụ thể, không thể không nhắc đến ở đây sáng kiến của Đức Hồng y khi tổ chức buổi cầu nguyện cho những người có HIV/AIDS. Được gợi hứng từ sáng kiến của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, ngày 15.02.2005 tại khuôn viên Đại Chủng Viện Thánh Giuse, Đức Hồng y Gioan Baotixita đã mời các vị lãnh đạo của các Giáo Hội Phật giáo, Hoà Hảo, Cao Đài, Tin Lành đến tham dự đêm cầu nguyện

cho anh chị em có HIV/AIDS và cho những người đang chăm sóc họ. Đêm cầu nguyện không chỉ gây ý thức cho mọi người về mối nguy hiểm của cơn đại dịch HIV/AIDS tại Việt Nam nói chung và tại Sài Gòn nói riêng, nhưng còn làm nổi bật sứ điệp quan trọng này, là các tôn giáo có thể và nên hợp tác với nhau trong nỗ lực phục vụ con người, nhất là những người bị gạt ra bên lề xã hội. Hình ảnh Đức Hồng y và các vị lãnh đạo tôn giáo cùng đứng bên nhau và chia sẻ với mọi người về mối quan tâm của các vị trước một vấn đề nhức nhối trong xã hội ... hình ảnh ấy sẽ mãi là hình ảnh đẹp của tinh thần hiệp thông, yêu thương và phục vụ.





*Với các tôn giáo bạn
cùng cầu nguyện và chăm lo cho
bệnh nhân của thời đại
(bệnh nhân HIV)*

27. VỚI GIỚI TRUYỀN THÔNG CÔNG GIÁO

RAI VATICANO, phỏng vấn ngày 14.01.2005

1. *Giáo Hội Công giáo tại Việt Nam là một trong những Giáo Hội trẻ nhất ở Châu Á. Giáo Hội Công giáo Việt Nam có lúc được đón nhận, có lúc bị cấm đoán, bách hại. Hiện tại thì như thế nào?*

Giáo Hội Công giáo tại Việt Nam ngày nay được hành đạo với nhiều tự do hơn 20, 30 năm về trước, một hình thức tự do được phép với ít nhiều hạn chế, tùy lúc tùy nơi, không phải là tự do đúng nghĩa như là quyền tự nhiên và bất khả xâm phạm của con người. Có lẽ những người trong guồng máy công quyền mệnh danh là đầy tớ phục vụ cho công ích của nhân dân mang não trạng phong kiến “phụ mẫu chi dân” (con cái thuộc quyền cha mẹ, cha mẹ cho gì, hưởng nấy), hoặc chịu ảnh hưởng của kinh tế thị trường và theo quan niệm “The freedom is never free” (tự do luôn luôn phải được trả giá), nên việc quản lý xã hội mang màu sắc tương tự.

2. *Đạo Công giáo ở Việt Nam, sau thời Alexandre de Rhode, đã hoà nhập vào trong truyền thống và văn hoá của quý quốc. Con số người Công giáo hiện là gần 8 triệu. Tỷ lệ Công giáo là thứ nhì sau Phi Luật Tân?*

Theo thông tin của báo chí, tỷ lệ Công giáo cao nhất là Philippines, thứ nhì là Đông Timor, thứ ba là Hàn Quốc, thứ tư là Việt Nam. Alexandre de Rhode và các nhà thừa sai thời đầu đã khai mở con đường hội nhập. Thế nhưng hành trình hội nhập văn hoá còn dài, không ngừng lựa chọn và cập nhật, và không phải là không có nhiều trở ngại ở cả hai chiều.

3. *Việt Nam còn có Phật giáo và Cao Đài (một tổng hợp Kitô giáo, Phật Giáo, Khổng giáo). Vậy người Việt Nam cần có linh đạo?*

Đại đa số người Việt Nam xưa nay, cả một số người cộng sản, vốn giữ Đạo Hiếu như là linh đạo ăn sâu vào đời sống gia đình và xã hội Việt Nam. Linh đạo này mở đường cho họ quan tâm nỗ lực xây

dựng tương quan hài hoà và bình an với bản thân, với tha nhân, với gia đình, với xã hội, với các tôn giáo khác, với Đất Trời. Sự khác biệt nhau là ở chỗ này: “Đất Trời”, có người quan niệm là vũ trụ và Đấng Tạo Hoá chí thánh chí tôn, có người quan niệm chỉ là thế giới và môi trường; “sự sống toàn diện”, có người quan niệm là sự sống thể xác, tinh thần, tâm linh, và trường sinh, có người quan niệm chỉ là sự sống thể xác và tâm thần.

4. *Việt Nam là một đất nước đã bị tàn phá trong thời kỳ thực dân và trong chiến tranh. Những khó khăn thử thách đó đã dập tắt hay gia tăng đức tin?*

Trải qua các thời kỳ lịch sử khó khăn và thử thách, số người Công giáo Việt Nam vẫn tăng đều. Từ thời sơ khai của Giáo Hội Việt Nam, những cuộc bách hại đã đẩy họ di dân đến một số quốc gia lân cận, ở đó họ trở thành nòng cốt cho những giáo điểm truyền giáo. Hiện nay Giáo Hội Việt Nam có nhiều ơn gọi linh mục, tu sĩ. Có lẽ đó là nhờ ơn đức tin, Chúa Thánh Thần biến đổi nhiều gia đình Công giáo thành vườn ươm hạt giống ơn gọi, đồng thời cũng biến đổi những khó khăn, những hạn chế thành phân bón vun tưới những hạt giống đó. Tuy nhiên, ngày nay ngọn gió thực dụng và hưởng thụ duy vật chất thổi đến từ những xã hội phát triển và văn minh vật chất, có nguy cơ dập tắt ngọn lửa đức tin, nếu không quan tâm bảo vệ và củng cố nó.

5. *Là Tổng Giám mục thành phố Hồ Chí Minh, xưa là Sài Gòn, có quan hệ với chế độ cộng sản, ngài đã tiến hành đối thoại với người trong công quyền như thế nào? Tư tưởng của cố Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập chế độ cộng sản có được nhắc lại trong Pháp lệnh mới đây về tín ngưỡng, tôn giáo không?*

Trong một cuộc gặp gỡ với Đức Thánh Cha, tôi chia sẻ kinh nghiệm như sau: người Công giáo Việt Nam cùng chung một niềm tin Kitô giáo trong Giáo Hội của Chúa Kitô, thế nhưng người Công giáo ở Châu Âu hay Châu Mỹ sống niềm tin đó bằng bác ái chia sẻ,

còn người Công giáo ở Việt Nam sống niềm tin đó bằng hy vọng và cậy trông. Sống niềm hy vọng Kitô giáo đòi hỏi khiêm tốn, hy sinh và kiên nhẫn. Chính niềm hy vọng này thúc đẩy Giáo Hội Việt Nam đối thoại với mọi người, mọi tôn giáo, cả những người cộng sản cầm quyền, nhằm tìm về “Sự Thật và Sự Sống” dồi dào cho mọi người. Đối thoại theo hướng này đòi hỏi phải khởi đi từ những mối quan tâm chung nhằm phục vụ cho sự sống và phẩm giá con người. Kinh nghiệm thực tế cho thấy giữa các bên đối thoại có nhiều khác biệt trong suy nghĩ, trong nhận định và trong ngôn ngữ. Thực tế này đòi hỏi vừa là sự kiên nhẫn vừa là tính sáng tạo. Trong Pháp lệnh mới về tín ngưỡng và tôn giáo, tư tưởng của cố Chủ tịch Hồ Chí Minh có lẽ chỉ được lập lại trong điều 1 hiểu quyền tự do tôn giáo như quyền tự nhiên của con người, còn từ điều 2 đến hết thì người ta hiểu tự do là cái gì Nhà Nước cho phép, kiểm soát và hạn chế, có nghĩa là tự do tín ngưỡng, tôn giáo không còn được hiểu là quyền tự nhiên của con người nữa.

6. *Ở Việt Nam, có đúng là máu các Thánh tử đạo là hạt giống sinh sản người Kitô hữu?*

Chúa Giêsu mang lửa Chúa Thánh Thần, lửa yêu thương từ trời xuống và Người ước mong ngọn lửa đó được nhen nhóm lên mọi nơi để thấp sáng niềm tin, niềm hy vọng và tình yêu thương trong lòng mọi người. Ngọn lửa đó đã được mang đến đất nước Việt Nam gần 500 năm nay, đã biến cha ông chúng tôi thành chứng nhân đức tin. Qua nhiều hy sinh và gian khó, họ đã bảo toàn và lưu truyền niềm tin yêu và hy vọng đó cho đến chúng tôi ngày nay. Con cháu đông đảo đã đón nhận thì cảm thấy có trách nhiệm theo gương cha ông kiên vững bảo toàn và lưu truyền lại cho thế hệ hậu sinh, cho đồng bào và đồng loại của mình.

7. *Đức Gioan Phaolô II không thực hiện được ước mơ đến thăm viếng Việt Nam như một khách hành hương hoà bình. Ngài có nghĩ rằng ngày nào đó người ta có thể thấy Đấng kế vị Phêrô trên đất nước của ngài không?*

Tôi vẫn hy vọng như thế. Có lần trong một bữa ăn chung với Đức Thánh Cha và hơn 10 vị Giám mục thuộc nhiều quốc gia khác nhau, tôi trao đổi với Đức Thánh Cha như sau:

- Dân tộc Việt Nam sẽ vui mừng đón tiếp Đức Thánh Cha đến viếng thăm Việt Nam.

- *Đức Thánh Cha:* Dân tộc Việt Nam là ai?

- Thừa là người Công giáo và người ngoài Công giáo.

- *Đức Thánh Cha:* Người cộng sản thì sao?

- Thừa có lẽ cũng có một số nào đó sẽ vui mừng.

- *Đức Thánh Cha:* Còn Trung Quốc thì sao?

- Thừa có lẽ Đức Thánh Cha cần đi thăm Trung Quốc trước, Việt Nam sau.

Đến đây, các Giám mục khác đều bày tỏ ước mong tháp tùng Đức Thánh Cha trong chuyến viếng thăm Trung Quốc.

8. *Ngài đã trở nên linh mục Công giáo trong hoàn cảnh như thế nào? Ai là thầy, là mẫu gương của ngài?*

Có lẽ ơn gọi của tôi khởi đi từ ông bà tôi, cha mẹ tôi, rồi đến nhiều chứng nhân đức tin khác. Họ là những người sống niềm tin Kitô giáo bằng chuyên cần cầu nguyện và bằng nỗ lực cộng tác với các vị thừa sai lo việc khai mở những giáo điểm truyền giáo trong vùng quê miền cực nam Việt Nam nhằm chăm lo cho sự sống toàn diện của mọi người. Sự sống vật chất thì có ruộng đất, sự sống tinh thần thì có trường học, sự sống tâm linh thì có nhà thờ. Tám gương vị tha và hy sinh của họ luôn soi sáng và thúc đẩy tôi thực hiện cuộc hành trình ơn gọi của mình theo sự khai mở và dẫn dắt của nhiều vị thừa sai. Nói về bậc thầy, chúng ta chỉ có một “Thầy duy nhất” là Chúa Giêsu Kitô. Nói về mẫu gương, thì có Gioan Tiên Hô là sứ giả khiêm tốn và can trường dọn đường cho Chúa đến, có Phaolô là sứ giả Phúc Âm không mỏi mệt, có Têrêxa Lisieux, Têrêxa Calcutta là sứ giả tình yêu cứu độ của Thiên Chúa bằng một đời sống chuyên

cần cầu nguyện và hy sinh trong âm thầm, một đời sống quảng đại quên mình và tận tụy chăm lo cho sự sống và phẩm giá của người bất hạnh.

9. *Châu Á ngày nay có Trung Quốc hùng mạnh về kinh tế, có Ấn Độ và Pakistan. Tương lai thế giới là ở đây. Ngày mai, vai trò của Việt Nam nhỏ bé là gì? Và chỗ đứng của Kitô giáo ra sao?*

Qua giao lưu với Trung Hoa và Ấn Độ, người Việt Nam với lòng đạo bảm sinh, đã du nhập nhiều giá trị văn hoá và tôn giáo Trung Hoa và Ấn Độ vào trong đời sống của mình, cũng như qua các nhà truyền giáo đã du nhập nhiều giá trị Tin Mừng vào trong đời sống cùng với chữ viết La tinh vào trong ngôn ngữ của mình. Và lại vị trí địa lý của Việt Nam biến Việt Nam thành một ngã tư giao lưu quốc tế, một cầu nối cho xu thế toàn cầu hoá trong thiên niên kỷ mới này. Một Kitô Giáo Hội nhập văn hoá sâu rộng hơn sẽ có chỗ đứng quan trọng hơn trong đời sống dân tộc Việt Nam là một dân tộc vốn có một khả năng hội nhập đã được lịch sử trui luyện.

10. *Đức Gioan Phaolô nói rằng: “Thiên niên kỷ III là của Châu Á”. Ngài là Hồng y. Ngài có ý niệm gì về Giáo Hội toàn cầu? Ngài có nghĩ rằng do tác động của Chúa Thánh Thần, Giáo Hoàng tương lai có thể xuất thân từ Châu Á?*

Vốn là cái nôi của nhiều nền văn hoá và nhiều tôn giáo, Châu Á ngày nay ngày càng hiện diện nhiều hơn ở Vatican cũng như ở Châu Âu, Châu Mỹ và Châu Úc. Hiện nay, tại một số Giáo Hội địa phương thuộc những châu lục này, nếu không có sự hiện diện của người Công giáo Việt Nam, có lẽ có những nhà thờ và chủng viện đã phải đóng cửa. Còn việc Giáo Hoàng tương lai sẽ là gốc Á hay Âu, tôi thiết nghĩ việc đó là việc của Chúa Thánh Thần là Đấng muốn thổi đâu thì thổi. Và lại sự khôn ngoan của Thiên Chúa thì cao vượt sự khôn ngoan của loài người.

11. *Nơi huy hiệu của ngài, người ta đọc “Như Thầy Yêu Thương”. Hành động như một Giám mục cần đến nhiều tình yêu thương và phải không ngừng phấn đấu như Phaolô?*

Đúng như vậy. Do đó, trong đời sống và công việc mục vụ hằng ngày, tôi luôn tâm nguyện nỗ lực cộng tác với Chúa Thánh Thần xây dựng cộng đoàn tín hữu Việt Nam thành chứng nhân tình yêu của Thiên Chúa là Cha từ bi nhân hậu, góp phần khai sáng nền văn minh tình thương cho dân tộc Việt Nam cũng như cho thế giới trong thiên niên kỷ thứ ba này.

LA CROIX, phỏng vấn ngày 24.01.2010

1. *Ngài có thể mô tả như thế nào về mối quan hệ giữa Giáo Hội ở miền Nam Việt Nam và Nhà Nước Việt Nam?*

Về mối quan hệ với Nhà Nước, nhờ bài học lịch sử thế giới dạy cho biết lỗi mòn cũ là thái độ và hành vi đối đầu với dây chuyền những hậu quả đau thương tạo nên nền văn hoá sự chết cho mọi dân tộc, tôi cố gắng đi theo con đường mới Công Đồng Vatican II đã mở ra, là đối thoại và hợp tác với mọi tổ chức văn hoá và tôn giáo, kinh tế và chính trị trong cộng đồng xã hội, trên cơ sở sự thật và công ích. Cả hai vị Giáo Hoàng Gioan Phaolô II và Bênêđictô XVI đều nhắc lại con đường này cho các Giám mục Việt Nam trong những lần đi Ad Limina trong thập niên đầu của thiên niên kỷ thứ ba.

2. *Ngài nhìn tương lai của cộng đồng Công giáo Việt Nam như thế nào? Điều gì làm cho ngài tin tưởng và lo âu?*

Điều làm cho tôi vững tin vào tương lai của cộng đồng Công giáo tại Việt Nam, là niềm tin Kitô giáo, niềm tin vào Lời Cứu Độ, là Đường dẫn đến Chân Lý tròn đầy, Tình Thương vô biên và Sự Sống dồi dào. Lời được ghi lại trong Sách Thánh, Lời đâm rễ vào trong đời sống Giáo Hội, Lời như hạt giống được gieo vào nền văn hoá của các

dân tộc. Lịch sử loài người xác minh chỉ có Lời của Chúa Tạo Thành và Cứu Độ tồn tại qua những đổi thay và thăng trầm trong lịch sử, còn mọi sự khác trong trời đất qua đi, cả các nền văn minh, các chế độ xã hội, những gì do trí khôn hữu hạn của con người nghĩ ra, tạo ra. Điều làm cho tôi lo âu là niềm tin đó, đặc biệt ở nơi người trẻ, nếu không có điều kiện thấp sáng bằng cách mở rộng và nâng cao kiến thức đức tin, không được nuôi dưỡng bằng Lời ban sức sống mới, dần dần sẽ phai mờ và suy yếu, méo mó và lệch lạc.

3. *Có nhiều tranh chấp về đất đai giữa Giáo Hội và Nhà Nước. Tại sao ngày càng nhiều hơn?*

Cơ chế pháp luật Việt Nam sau năm 1975 đã xoá **quyền tư hữu của người dân**. Tôi không rõ những người làm điều đó có ý gì, xây dựng một xã hội gọi là tiên bộ và công bằng hơn? ... Nhưng thực tế cho thấy điều đó mở đường cho nhiều lạm dụng, bất công và bất ổn ngày càng lan rộng trong xã hội. Nguyên nhân? Có lẽ có nhiều. Tôi thấy có một nguyên nhân chính, đó là đi ngược chiều với truyền thống văn hoá cùng những giá trị đạo đức của dân tộc. Nền văn hoá cùng những giá trị đó từ ngàn xưa được xây trên tình nghĩa đồng bào tôn trọng lẫn nhau, tương thân tương trợ lẫn nhau, chứ không phải trên hệ thống quyền lực cùng bạo lực loại trừ đồng bào đồng loại. Lịch sử cho thấy công cuộc phát triển một xã hội tự do và dân chủ, bình đẳng và công bằng, văn minh và khoa học, mà thiếu tình nghĩa đồng bào, thiếu tình huynh đệ đại đồng, luôn để lại nhiều vấn đề nan giải, cản trở sự phát triển toàn diện của con người và đất nước.

4. *Ngài có đối thoại với chính quyền về những vấn đề đó? Nếu có, thì ngài nghĩ sao về cuộc đối thoại đó?*

Về vấn đề đất đai, trước tình hình bất công và bất ổn kéo dài rộng khắp, từ trong hệ thống Nhà Nước, cũng như từ phía các Giám mục Việt Nam, đều có đề nghị sửa đổi luật lệ. Cá nhân tôi cũng có gợi ý xem lại luật lệ và đối chiếu với truyền thống văn hoá dân tộc, với hệ thống thế giới toàn cầu hoá hôm nay. Hiện nay, chưa thấy kết

quả cụ thể. Lý do chính có lẽ là chưa có sự thống nhất trong hệ thống Nhà Nước. Đức Hồng y Glemp, giáo chủ Ba Lan, dựa vào lời khuyên của Thánh Phaolô và kinh nghiệm bản thân, có lời nhắc nhở là hãy kiên nhẫn và cầu nguyện. Có lẽ dựa vào lịch sử cứu độ, ông tin rằng việc đổi mới tâm trí con người và liên kết mọi người nên một là công trình của Chúa Thánh Thần, và con người cần cộng tác với tác nhân chính.

5. Vatican có hỗ trợ trong những tranh chấp đó như thế nào?

Vatican nhắc nhở chúng tôi **trung thành với đường lối của Chúa và giáo huấn của Giáo Hội**, tránh chạy theo lối mòn cũ, đừng để phe hữu phái tả lôi cuốn đi sai lệch con đường cứu độ của Chúa.

6. *Tu sĩ dòng Chúa Cứu Thế từ giáo xứ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp ở thành phố Hồ Chí Minh có lên tiếng về vụ bê-xít. Vị Thư ký của Tổng Giám mục Hà Nội lên tiếng về vụ Đồng Chiêm rằng: "Chúng tôi cầu nguyện cho đất nước chúng tôi trở nên công bằng, dân chủ và phát triển". Ngài có nghĩ rằng người Công giáo đã trở nên đối lập chính trị ở Việt Nam khi họ bình luận về những vấn đề nhạy cảm và công khai bàn đến dân chủ trong một nước cộng sản?*

Tôi nghĩ rằng mọi người trong trường hợp như câu hỏi đã nêu, đều bị chính quyền coi là chống đối Nhà Nước, còn chính họ thì coi mình là công dân có tự do và trách nhiệm vừa đấu tranh cho quyền làm người, vừa góp phần xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh hơn... Có một thời, người Công giáo đã được dạy làm công dân như vậy. Công cuộc đấu tranh dưới hình thức cường lực và bạo lực của chính quyền hiện nay cũng dạy cho mọi người dân làm theo như vậy.

Ngày nay, giáo huấn của Giáo Hội, đặc biệt qua Đức Bênêdictô XVI, dạy người Công giáo trước tiên hãy trở nên người Công giáo tốt. **Khi là Công giáo tốt thì tất nhiên là công dân tốt** trong thế giới hôm nay. Điều đó nhắc nhở người Công giáo cũng như mọi người hãy quên đi bài học cũ, và chú tâm học cùng hành bài học mới này.

Giới hữu trách đạo và đời, với thiện chí hợp tác xây dựng và phát triển đất nước, đều có trách nhiệm liên đới tạo điều kiện cho mọi công dân học và hành bài học mới này. Một điều kiện cần yếu là liên kết gia đình, nhà trường cùng các tổ chức trong xã hội chung sức giáo dục con người trong xã hội hôm nay sống tốt đạo làm người, con người sẽ là công dân tốt trong xã hội ngày mai. Một điều kiện cần yếu khác là hệ thống giáo dục trong đất nước không phải chỉ lo truyền đạt kiến thức khoa học kỹ thuật, song trước tiên là truyền đạt vừa kiến thức vừa kỹ năng sống đạo làm người cho thế hệ hôm nay và ngày mai

7. Đức Ông Barnabê Nguyễn Văn Phương nói rằng những người làm việc với Đức Giáo Hoàng cố gắng theo dõi thông tin của các phương tiện truyền thông để biết rõ tình hình ở Việt Nam. Nhưng không có đại diện ở tại Việt Nam vẫn là điều thiếu sót. Ngài có đồng ý như thế không? Nói cách cụ thể hơn, việc thiết lập bang giao giữa Vatican và Việt Nam có mang lại thay đổi gì cho cộng đồng Công giáo Việt Nam?

Chức năng **truyền thông xã hội** là giúp mọi người tiếp cận với sự thật tròn đầy, sự thật phản ánh thực tại cách trung thực. Thực tế cho thấy phương tiện truyền thông thường truyền cho xã hội một nửa sự thật, sự thật một chiều, hoặc sự thật bị cắt xén, bị bóp méo, sao cho có lợi cho người thông tin, cho việc tuyên truyền. Do đó việc đối thoại cùng hợp tác trên cơ sở sự thật và công ích, đòi hỏi các đối tác phải thường xuyên có mặt tại chỗ để lắng nghe từ nhiều phía, để theo dõi diễn biến ở nhiều mặt, để hiểu được lối nói và cách làm tại chỗ có ý nghĩa gì đối với sự thật và công ích. Như thế, sự hiện diện của đại diện Vatican tại Việt Nam sẽ giúp cho Vatican thi hành cách có hiệu quả hơn nhiệm vụ đồng hành với cộng đồng Công giáo tại Việt Nam trên con đường đối thoại và hợp tác phát triển toàn diện con người cùng đất nước Việt Nam.

8. *Ngài có mong Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI viếng thăm Việt Nam không? Điều đó có giúp thay đổi Giáo Hội và người Công giáo Việt Nam?*

Sau khi Đức Giáo Hoàng viếng thăm Trung Đông, nhiều người mong Ngài đến viếng thăm Việt Nam, để đem lại hoà khí cho vùng đất này, để thấp sáng lên niềm hy vọng cho nhiều người.

CATHOLIC REPORTER, phỏng vấn ngày 16.02.2011

1. Về sự tăng trưởng của gia đình giáo phận. Những con số:

	Giáo xứ	Giáo dân	Lm. GP	Lm. Dòng	Tu sĩ nam nữ
1998	191	524.281	244	169	2.655
2009	200	524.281	318	327	4.754

- Lý do tăng trưởng: (1) số sinh cao hơn số tử; (2) hằng năm có từ 5 đến 7 ngàn người lớn nhập đạo; (3) có một số di dân Công giáo nhập cư...

- Nguyên nhân sâu xa: (1) Thiên Chúa thương gieo nhiều hạt giống Kitô hữu trên thửa đất mà các tiền nhân đã khai hoang, (2) máu đào của các chứng nhân đức tin đã đổ ra vun tưới cho thửa đất trở nên phì nhiêu; (3) lòng đạo cùng đời sống cầu nguyện cùng lòng bác ái hy sinh, quảng đại cống hiến của nhiều gia đình Công giáo, của nhiều cộng đoàn tín hữu, đã vun phân tưới nước cho hạt giống phát triển và đem bông kết trái như ngày nay.

2. Thách đố hôm nay

Với truyền thống lâu đời nay đã thành thói quen sơ chai và khung nếp hẹp hòi, gia đình giáo phận hôm nay phải đáp lại lời Đại Hội Dân Chúa trong Năm Thánh 2010 kêu gọi đổi mới và mở rộng sự hợp thông trong Giáo Hội của Chúa Kitô đang ở giữa dân Người, như chia khoá loan báo Tin Mừng Sự Sống, Tin Mừng Tình Thương của Ngài trong xã hội hôm nay.

3. Về đào tạo linh mục

Từ năm 2007, tôi không còn phải xin phép cho việc nhận ứng sinh linh mục mới, cho việc phong chức linh mục, cho việc thuyên chuyển linh mục trong giáo phận. Trước thì 2 năm chiêu sinh 20 người, nay thì hằng năm 20 người. Hiện nay, còn gần 300 bạn trẻ trong thành phố này đang xếp hàng chờ ngày được nhận vào Đại Chủng Viện. Trong những năm tới, con số ứng sinh linh mục sẽ là 140 cho Sài Gòn, và 140 cho Phú Cường và Mỹ Tho, tổng cộng là 280 tu học chung trong Đại Chủng Viện Sài Gòn. Trong 12 năm qua, mỗi năm có khoảng 10 tân linh mục. Sau 4 năm nữa, hy vọng con số sẽ là gần 20 mỗi năm.

4. Về tu sĩ

Cũng từ 4 năm nay, tu sĩ nam nữ không còn phải xin phép để nhập tu. Trong 12 năm nay, số linh mục dòng tăng lên từ 169 lên 327, số tu sĩ nam nữ từ 2.655 lên 4.754. Chưa kể đến số nhập tu vào trên 50 tu hội ngoài Việt Nam.

5. Về vấn đề đào tạo nhân sự

Hiện nay trong giáo phận có đến 10 học viện lo việc huấn luyện nam nữ tu sĩ. Nói chung, giới tu sĩ cũng như linh mục và giáo dân, cần thoát ra khỏi khung nếp tự vệ xưa nay để tồn tại, để cùng nhau bước theo Chúa Kitô trên con đường vừa hội nhập và dần thân phục vụ cho Tin Mừng Chúa Kitô và sự sống con người, vừa yêu thương tới cùng và hiến thân vì sự sống mới và sự hiệp nhất gia đình nhân loại trong thế giới toàn cầu hoá hôm nay.

6. Về nạn phá thai

Cách đây 10 năm, tôi có nêu vấn đề cho mọi người: theo các phương tiện truyền thông, hằng năm có trên hai triệu vụ phá thai. Tệ nạn đó đi ngược lại truyền thống đạo lý và văn hoá của dân tộc, và rồi sẽ đưa tương lai của cộng đồng dân tộc đi về đâu...? Sau đó thì giới hữu trách có lưu tâm đến vấn đề, có công khai cảnh báo về tai hoạ đó. Đồng thời có những tổ chức Công giáo và không Công giáo tìm nhiều cách giúp đỡ nhiều phụ nữ thoát ra khỏi tệ nạn đó. Nhưng nay

thì phát sinh một tệ nạn khác, là ngày càng có nhiều trẻ sơ sinh bị bỏ rơi. Đến nay cũng có những tổ chức đạo đời lo khắc phục những hậu quả tệ hại của lối sống văn hoá sự chết. Nhưng chưa có cách vận động mọi thành phần trong xã hội chung lòng chung sức vun đắp lối sống văn hoá sự sống và văn minh tinh thương cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau. Sau Đại Hội Dân Chúa Việt Nam năm 2010, tôi có bức thư ngỏ kêu gọi mọi người quan tâm đến công việc đó, nhằm mở ra một tương lai tươi sáng hơn cho thế hệ trẻ hôm nay.

7. Về bổ nhiệm Giám mục

Thông thường, các Giám mục đề xuất danh sách ứng viên và gửi cho Vatican. Vatican chọn người và gửi tên cho chính phủ Việt Nam có ý kiến. Sau đó Vatican công bố việc bổ nhiệm. Nói chung thì đến nay, bên cạnh nhiều trường hợp không có trở ngại, có vài trường hợp có gặp khó khăn. Thế nhưng Vatican cũng đã vượt qua.

8. Huấn luyện giáo dân

Trong gần 30 năm sau 1975, người giáo dân không có cơ hội mở rộng và nâng cao kiến thức đức tin và mục vụ. Trung Tâm Mục Vụ và Học Viện Mục Vụ của giáo phận được hình thành từ năm 2004 nhằm đáp ứng nhu cầu đó, đặc biệt cho **các tổ chức mục vụ giáo xứ**, (*gồm trên 5.000 thành viên Hội Đồng Giáo Xứ, trên 5.000 giáo lý viên, và nhiều thành viên của 900 ca đoàn thuộc 200 giáo xứ trong giáo phận*), và **25 tổ chức tông đồ giáo dân**. Hằng năm có trên 6.000 lượt người qua những khoá, những lớp huấn luyện tại Trung Tâm Mục Vụ giáo phận, giúp cho giáo dân phát huy khả năng tham gia vào công cuộc xây dựng Giáo Hội, đổi mới đời sống đạo, và đáp ứng những nhu cầu mục vụ mới phát sinh. Ngoài ra cũng đã hình thành đến nay là **15 tổ chức mục vụ giáo phận**, đáp ứng những nhu cầu mục vụ chuyên ngành, Thiếu Nhi, Giới Trẻ, Gia Đình, Di Dân, Giáo Lý, Ôn Gọi, Phụng Tự, Thánh Nhạc, Truyền Giáo, Caritas, Truyền Thông, Văn Hoá Công giáo, Giáo Dục Công giáo, Đối Thoại Liên Tôn, Công Lý và Hoà Bình.

9. Bang giao giữa Giáo Hội và Nhà Nước

Hai lần đi Ad Limina, các Giám mục Việt Nam đều được hai vị Giáo Hoàng Gioan Phaolô II và Bênêdictô XVI nhắc nhở: Giáo Hội cần kiên trì trên con đường đối thoại và hợp tác với mọi thành phần trong xã hội, với cả Nhà Nước, nhằm phục vụ cho Tin Mừng, cho sự sống con người, cho sự phát triển vững bền của đất nước. Hoàn cảnh văn hoá và lịch sử, kinh tế và chính trị Bắc Nam có khác nhau, nên có sự khác biệt trong suy nghĩ cũng như trong ứng xử là lẽ thông thường. Hy vọng qua công cuộc từng bước xây dựng hiệp thông trong Giáo Hội, những khác biệt đó sẽ giảm dần.

10. Viếng Đức Giáo Hoàng viếng thăm Việt Nam

Tôi bày tỏ niềm hy vọng này ít là hai lần. Lần I với Đức Giáo Hoàng Phaolô II: nhân dân Việt Nam sẽ rất vui mừng đón tiếp Đức Thánh Cha ở Việt Nam. Ngài hỏi tôi, còn người cộng sản và Trung Quốc thì sao...? Lần II với Đức Bênêdictô XVI: viếng thăm Việt Nam, Đức Thánh Cha sẽ đem lại sự ổn định và hy vọng cho nhiều dân tộc trong miền Đông Nam Á, như Ngài đã làm đối với miền Trung Đông. Ngài đưa hai tay lên trời, mời gọi cầu nguyện và tìm ý Chúa Quan Phòng. Tôi không rõ ngài muốn ám chỉ sức khoẻ của ngài hay tình hình thế giới hôm nay? Hoặc cả hai?...

UCAN AGENCY, phòng vấn ngày 25.12.2011

1. *Ngài có thể mô tả tình hình tự do tôn giáo ở đất nước của ngài như thế nào?*

Tôi nhận thấy quyền con người trên đất nước Việt Nam, nói chung là được hệ thống luật pháp quy định thành những cái phép với sự kiểm soát chặt chẽ, với những hạn chế, theo nhận thức của những người làm luật và thi hành luật, tức nhiên dưới sự lãnh đạo của người cộng sản. Tuy nhiên, so với thời gian sau năm 1975, hiện nay có sự đổi mới và mở rộng hơn. Tự do tôn giáo cũng ở trong tình trạng đó.

Sự kiểm soát chặt chẽ hay mở rộng còn tùy thuộc hoàn cảnh cùng quan điểm của những địa phương khác nhau.

2. *Đâu là những hạn chế chính yếu?*

Đối với các tổ chức tôn giáo, hiện nay không có quyền tự do xây trường học và bệnh viện, ngoài những nhà trẻ, những phòng khám, những mái ấm chăm lo người nhiễm HIV/AIDS, trẻ mồ côi, khuyết tật, người mang thai ngoài ý muốn.

3. *Tình hình ơn gọi như thế nào? Chứng viện có nhiều chủng sinh?*

Hiện nay, ơn gọi tại Việt Nam còn rất phong phú. Trong giáo phận tôi, hiện nay có 250 bạn trẻ đang tham dự các lớp dự tu, chờ được vào Đại Chủng Viện.

4. *Ngài cảm thấy chủ nghĩa 'thế tục hoá' có ảnh hưởng như thế nào ở Việt Nam?*

Trọng tâm đời sống của nhiều người hiện nay là cơm áo gạo tiền, chứ không phải đạo đức làm người. Lối sống trần tục ảnh hưởng nhiều lên người dân. Dầu vậy, vẫn còn đông đảo người Công giáo đi nhà thờ, tham gia các sinh hoạt đạo.

5. *Ngài có thể mô tả như thế nào về mối tương quan hiện tại với chính quyền?*

Mối quan hệ giữa Nhà Nước và Giáo Hội có những thay đổi tùy theo thời gian và địa phương. Nhưng nói chung, hiện nay có phần ít căng thẳng hơn những thập niên trước. Cũng có thể nói là có phần cải thiện. Bằng chứng cụ thể là - sự hiện diện của vị Đại diện Vatican không thường trú tại Việt Nam, - Hội Đồng Giám mục Việt Nam nay có nhiều Ủy Ban Mục vụ, - một số giáo phận có nhiều tổ chức mục vụ, tổ chức tông đồ giáo dân, - một số sinh hoạt đạo không cần phải có phép trên văn bản như trước kia.

6. *Cuộc tranh chấp tài sản của Giáo Hội diễn biến như thế nào? Tài sản đó có được trả lại cho Giáo Hội không?*

Từ sau năm 1975, người dân Việt Nam cũng như các tổ chức tôn giáo tại Việt Nam không còn quyền sở hữu nhà đất. Nhà Nước chủ trương đất đai là sở hữu toàn dân, người dân chỉ có quyền sử dụng đất, còn Nhà Nước quản lý mọi sự. Đang khi đó, Nhà Nước lại chủ trương kinh tế thị trường. Từ đó sinh ra nhiều tranh chấp trong xã hội, cũng như tình trạng tham nhũng, bất công, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai. Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã có văn bản đề nghị Nhà Nước tu chỉnh hệ thống luật pháp, nhìn nhận quyền tư hữu là quyền chính đáng của người dân. Theo tôi biết, nhiều nhân sĩ trí thức ngoài Công giáo, kể cả một số cán bộ, cũng đồng ý với quan điểm này.

7. *Có người nói rằng các giám mục quá mềm với chính quyền. Ngài trả lời như thế nào?*

Có những bài viết trên mạng truyền thông phê phán giám mục này giám mục kia chạy theo cộng sản hoặc là làm tay sai cho cộng sản, thậm chí còn kết tội Vatican thoả hiệp với Nhà Nước Việt Nam. Có lẽ lý do chính là vì họ thấy các giám mục nói chung, không làm theo như họ, không dùng mạng truyền thông lên tiếng phản đối, tố cáo việc này việc kia trong xã hội. Thế nhưng tôi cảm thấy đại đa số người Công giáo không có cùng cái nhìn như vậy. Còn các giám mục ý thức sứ mạng chính của Giáo Hội là xây dựng sự hợp thông và loan báo Tin Mừng cứu rỗi của Chúa Giêsu, - là Tin Mừng Sự Sống, Tin Mừng Tình Thương, Tin Mừng Bình An cho mọi người. Do đó các giám mục theo con đường đối thoại trong ánh sáng chân lý và tình yêu, đã từng góp ý mở đường cho Nhà Nước cải tiến hệ thống luật pháp, nền giáo dục, cách quản trị, nhằm vượt qua những vấn đề nghiêm trọng trong xã hội.

Riêng tôi cũng đã nhiều lần lên tiếng cho người Công giáo, và cho Nhà Nước thấy những bất công trong xã hội, khai mở cho mọi người con đường đổi mới, đổi mới cả cách trị quốc ngày càng mang tính nhân bản, tôn trọng nhân quyền nhân phẩm của mọi người dân, đặc biệt người yếu thế, người lâm cảnh khó khăn. Có người trong

Nhà Nước tâm sự với tôi: cái khó nhất trong các công việc tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, là việc tu thân, là đổi mới suy nghĩ và quan điểm về công bằng xã hội, về nhân phẩm và nhân quyền, về dân chủ và cách trị quốc. Truyền thống văn hoá Việt Nam quan niệm trị quốc là phụ mẫu chi dân, cha mẹ đặt đâu con ngồi đó. Mặc dù nay thì có những người bảo tôi rằng thời nay thì con đặt đâu cha mẹ ngồi đó. Công cuộc đổi mới trong Giáo Hội cũng như trong xã hội, đều cần thời gian và ơn Chúa giúp, cùng sự đồng thuận của con người.

8. *Tại sao hoạt động của Giáo Hội trong lãnh vực giáo dục và y tế bị hạn chế? Giáo Hội có thể làm được gì trong các lãnh vực đó?*

Sau năm 1975, việc chăm lo sức khoẻ và giáo dục mọi người là thuộc độc quyền của Nhà Nước xã hội chủ nghĩa. Gần đây, Nhà Nước có chủ trương xã hội hoá những công việc đó, cho người dân và người nước ngoài tham gia xây trường, xây bệnh viện. Nhưng các tổ chức tôn giáo thì không được tham gia. Hồi tháng 5.2011, hội ý với một số giám mục trong giáo tỉnh, tôi có đề nghị với Nhà Nước tu chỉnh hệ thống luật pháp, trả lại sự bình đẳng bình quyền cho các tổ chức tôn giáo.

9. *Giáo Hội phản ứng như thế nào đối với các tệ nạn xã hội đang ngày một gia tăng trong xã hội, thường do chủ nghĩa duy vật, chủ nghĩa tiêu thụ, và những quan niệm đạo đức của phương Tây tác động?*

Riêng tại thành phố này, tôi cố gắng gây ý thức cho mọi người Công giáo làm hai việc. Một là **phòng** (đề phòng), hai là **trị** (trị liệu).

Phòng, qua việc giúp các gia đình, các cộng đoàn phát triển:

- vừa thành cái nôi của sự sống mới và mái ấm tình thương,
- thành ngôi trường đầu tiên giáo dục con cái nên người tốt và hữu ích,
- vừa thành một thành trì bảo vệ thể hệ trẻ khỏi lây nhiễm những thói hư tật xấu cùng các tệ nạn xã hội.

Tri, qua việc hợp lực với nhau chăm sóc và phục hồi các nạn nhân tại những trung tâm bác ái nhân đạo, tại những mái ấm tình thương...

10. *Ngài có tầm nhìn thế nào về tương lai của Giáo Hội? Ví dụ trong 5 năm nữa?*

Đại Hội Dân Chúa Việt Nam tháng 11.2010, thống nhất mô hình xây Giáo Hội Mẫu nhiệm - Hiệp thông - Sứ vụ, và mời gọi người Công giáo Việt Nam chung sức xây Giáo Hội Việt nam theo mô hình đó.

Công nghị giáo phận tháng 11.2011 tạo cơ hội cho mọi thành phần trong giáo phận, theo mô hình trên, chung sức xây mới gia đình tín hữu là Giáo Hội tại gia, xây mới cộng đoàn tu, cộng đoàn giáo xứ, các tổ chức tông đồ giáo dân, là Giáo Hội tại cộng đoàn, xây mới giáo phận cùng các cơ cấu tổ chức mục vụ, là Giáo Hội tại địa phương. Xây mới ngôi nhà Giáo Hội trên nền vững chắc là Lời Chúa, với bốn trụ cột vững bền là Chân Lý và Tình Thương, Công Lý và Hoà Bình.

Trong ngôi nhà chung mới, người người, nhà nhà, trong các cộng đoàn tín hữu, sống trọn vẹn ba mối tình hiệp thông: - một là sống trọn tình hiếu thảo với Chúa là Cha trên trời; - hai là sống trọn nghĩa huynh đệ hợp nhất với anh em đồng đạo; - ba là sống trọn nghĩa huynh đệ đồng cảm và chia sẻ với anh em đồng bào và đồng loại. Sống và toả ra ánh sáng chân lý và tình yêu của Chúa nhằm làm chứng nhân và loan truyền Tin Mừng cứu độ cho mọi người.

11. *Di sản của Đức Hồng y Thuận được Giáo Hội Việt Nam cảm nhận và yêu chuộng như thế nào?*

Riêng đối với bản thân tôi, có thể nói là người kế nhiệm Đức Hồng y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận, Đức Hồng y Phanxicô là tấm gương cho tôi noi theo: những khó khăn gian khổ, những lời kết tội bất công, ngài đã biến nó thành cơ hội làm cho ơn Chúa trong lòng ngài, - đặc biệt ơn đức tin, ơn đức cậy, ơn đức mến -, phát triển và đơm bông kết trái, vì sự sống và sự phát triển của mọi người.

12. *Giáo Hội tại Việt Nam làm gì để thực sự là của Việt Nam chứ không phải là 'hàng nhập' từ ngoài?*

Sau Công Đồng Vatican II, đã có những nỗ lực giúp cho Giáo Hội Công giáo tại Việt Nam mang bộ mặt Việt Nam. Sau năm 1975, người cộng sản Việt Nam coi Giáo Hội Công giáo là một sản phẩm của Phương Tây, là đồng minh của thế lực Âu Mỹ. Nhưng sau mấy thập niên, nhiều người coi Giáo Hội Công giáo là một tổ chức ích quốc lợi dân.

Đến nay, tôi cảm thấy việc cần phải làm là bước theo đường lối của Chúa Giêsu hoà nhập vào truyền thống văn hoá xã hội của dân tộc, tìm nơi đó những hạt giống Lời Chúa, vun tưới cho những hạt giống đó phát triển và đơm bông kết trái, góp phần vun đắp nền văn hoá sự sống và văn minh tinh thương cho xã hội đất nước Việt Nam hôm nay.

FIDES, phỏng vấn ngày 16.02.2011

1. Sau nhiều chục năm sống trong hoàn cảnh cô lập với thế giới bên ngoài, mọi người sống trên đất nước Việt Nam hôm nay đều có nhu cầu mở ra và hoà nhập vào nhịp sống của thế giới toàn cầu hoá hôm nay. Và lại, vào thời điểm chuẩn bị mừng Chúa Giáng Sinh, tôi có dịp gặp gỡ các nhà ngoại giao, đại diện của sáu tôn giáo bạn, đại diện Chính quyền thành phố, chúc mừng Lễ Giáng Sinh cùng Năm Mới dương lịch, cùng loan báo Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô như sau: Con Thiên Chúa hoà nhập vào gia đình nhân loại và chia sẻ phận người nhằm mang lại bình an cho mọi dân tộc; và điều kiện thiết yếu cho mọi người nhận được quà tặng "bình an" của Chúa là ý thức và quyết tâm sống tình huynh đệ "bốn biển anh em một nhà", sống tình làng nghĩa xóm trong ngôi làng thế giới toàn cầu hoá hôm nay, cả lúc có mâu thuẫn và nhất là khi bất hoà với nhau...

2. Đại Hội Liên Hội Đồng Giám mục Á Châu sẽ được tổ chức tại đây là cơ hội cho người Công giáo tại Việt Nam hoà nhập vào nhịp sống đạo của người Công giáo tại Châu Á, chia sẻ kinh nghiệm sống và làm chứng nhân Tin Mừng Sự Sống, Tin Mừng Tình Thương tại Châu Á, loan báo Tin Mừng Chúa Kitô bằng cách giúp nhau cùng với mọi người anh em đồng bào và đồng loại vun đắp nền văn hoá sự sống và văn minh tình thương cho các dân tộc Á Châu hôm nay.

3. Tôi gợi ý cho mọi thành phần linh mục, tu sĩ, giáo dân, trong gia đình giáo phận chung lòng làm hai việc này:

- một là cầu nguyện, vì lẽ bí quyết thành công trong mọi biến cố và mọi việc làm, là lời cầu nguyện xin Chúa Thánh Thần thương ban ơn soi sáng và giúp sức cho mọi người chu toàn thi hành ý Cha trên trời là mọi dân tộc được sống dồi dào và phát triển vững bền;

- hai là chung sức với mọi người, một mặt vượt qua lối sống văn hoá sự chết với nạn phá thai, tham nhũng, hổ sâu phân cách giàu nghèo, những bất công cùng tệ nạn xã hội, với những hậu quả tệ hại là ngày càng có nhiều người sống với HIV, nhiều trẻ sơ sinh bị bỏ rơi..., mặt khác không những khắc phục những hậu quả tệ hại, song còn tích cực vun đắp lối sống văn hoá sự sống và văn minh tình thương cho thế hệ hôm nay và mai sau.

4. Tôi đã bày tỏ điều tôi mong đợi với Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI sau khi ngài thăm viếng miền Trung Đông: sự hiện diện của ngài hay của vị đại diện của ngài, mang lại sự ổn định và hy vọng cho những dân tộc miền đó. Về lâu về dài, tôi hy vọng Vatican sẽ hỗ trợ cho mọi thành phần Dân Chúa tại Việt Nam chiếu toả ánh sáng chân lý và tình yêu của Chúa Kitô qua kiên trì đối thoại và chân thành hợp tác với mọi người anh em đồng bào và đồng loại, với nhà giáo cũng như nhà trí thức, với nhà giàu cũng như nhà nghèo, với Nhà Nước cũng như nhà chùa, mở đường cho mọi người dân Việt vượt qua những giới hạn và bất cập, những mâu thuẫn và khủng hoảng, những bất đồng và bất công, để đi đến một cuộc sống ổn định hơn, dồi dào hơn, cùng một sự phát triển vững bền hơn. Tôi nghĩ rằng đất nước nào, dân tộc nào, cũng ý thức mình đang cần đến thứ

ánh sáng chân lý và tình yêu đó, vì sự tồn tại và phát triển lâu dài của mình.

Chương IV

28. ĐỔI MỚI VÀ NHỮNG THÁCH ĐỐ TRONG LỊCH SỬ

Lời Chủ Chăn Xuân Nhâm Thìn 2012

1. Lời gọi đổi mới. Đại Hội Dân Chúa Việt Nam năm 2010 mời gọi Dân Chúa Việt Nam chung sức xây ngôi nhà Giáo Hội tại Việt Nam theo mô hình Giáo Hội Mẫu nhiệm - Hiệp thông - Sứ vụ. Công Nghị giáo phận năm 2011 tạo cơ hội cho mọi thành phần trong giáo phận ý thức tham gia xây mới ngôi nhà gia đình, cộng đoàn giáo xứ, dòng tu, giáo phận, thành Giáo Hội Mẫu nhiệm - Hiệp thông - Sứ vụ. Xây trên nền tảng vững chắc là Lời Chúa, nhằm làm cho các ngôi nhà đó trở nên đền thờ Thiên Chúa ngự ở giữa dân Người. Sự hiện diện thường xuyên của Thiên Chúa mang lại sự bình an cùng tạo cơ hội cho mọi người ngày ngày kín múc nguồn nước hằng sống, và chia sẻ cho đồng bào và đồng loại. Nguồn nước hằng sống chính là kho tàng ơn cứu độ mà Đức Giêsu Kitô Con Thiên Chúa làm người mang tặng cho gia đình nhân loại.

2. Những thách đố. Kinh nghiệm canh tân đổi mới từ thời đầu thế kỷ I. Sau ba năm sống với Chúa Giêsu, lòng trí các môn đệ của Chúa vẫn mang quan điểm dân gian về ơn cứu độ. Quan niệm dân gian về ơn cứu độ, không phải là giải thoát gia đình nhân loại khỏi mọi sự dữ cản đường đi đến nguồn sống dồi dào trong yêu thương và bình an, song chỉ là giải phóng dân tộc mình khỏi ách nô lệ đế quốc Rôma. Chính vì thế, khi đối diện với nghịch cảnh trái ý, khi đứng trước cuộc khổ nạn của Thầy Giêsu, các ông không hành động theo

lòng tin, song chỉ phản ứng theo cảm tính cùng bản năng tự vệ (*thủ lợi, đấu tranh bạo lực, bỏ cuộc...*).

Sau biến cố Chúa Giêsu Phục Sinh, Thiên Chúa Cha sai phái Thánh Thần đến ban năng lực đổi mới lòng trí, tầm nhìn cùng quan điểm các ông. Khi mở rộng lòng đón nhận tràn đầy ơn Thánh Thần, các ông trở nên con người mới, bước đi trong ánh sáng chân lý và tình yêu của Chúa Phục Sinh, làm chứng nhân và loan báo Tin Mừng cứu độ cho các dân tộc. Sự kiện đó xác minh Chúa Thánh Thần là nguồn lực tình yêu đổi mới lòng người.

3. Kinh nghiệm canh tân đổi mới từ thời Công Đồng Vatican II. Kết thúc Công Đồng Vatican II năm 1965, nhiều vị trong Giáo Hội vui mừng và cảm nhận rằng Công Đồng là một lễ Hiện Xuống mới. Thế nhưng, những năm sau đó, xuất hiện những nhóm cực hữu và cực tả, tạo ra sự phân hoá đó đây trong Giáo Hội. Những nhóm cực hữu cảm thấy trở nên xa lạ đối với Giáo Hội đang đổi mới, và đóng băng trong xu thế bảo thủ. Những nhóm cực tả, - thay vì bước theo Chúa Giêsu hoà nhập và đồng cảm với phận người, lấy tình yêu thương đổi mới lòng người, thì dần thân vào đời, từng lúc đồng hoá ít nhiều với thế gian và đi theo con đường đấu tranh chống đối nhau, xa rời đường lối yêu thương cứu rỗi của Chúa. Cả hai xu thế đều gây nên ít nhiều khó khăn cho hành trình đổi mới trong sự hợp nhất và bình an.

Diễn hình những khó khăn đó đây trong hơn 50 năm qua, như:

- sự phân hoá, khủng hoảng cực bộ trong cộng đồng Dân Chúa cũng như trong một số dòng tu từ những năm sau Công Đồng Vatican II 1965;
- những bước đi lạc lõng cùng sai lệch của một số chức sắc trong những thập niên qua...

Một nguyên nhân sâu xa gây ra khó khăn và cản bước con đường canh tân đổi mới trong sự hợp nhất và an bình, phải chăng đó

là khung nếp hẹp hòi của lòng trí cùng bản năng tự vệ của con người? Nói khác đi, phải chăng là sự khiêm khuyết nhân tố "**thiên thời, địa lợi, nhân hoà**", là yếu tố văn hoá có thể hợp lực với ơn Chúa Thánh Thần đổi mới đời sống gia đình nhân loại?

4. Kinh nghiệm từ lịch sử loài người là bài học cho thế hệ hôm nay. Những xáo trộn cùng những biến động và bạo lực không ngừng trên con đường đổi mới cuộc sống xã hội loài người xưa nay, nhắc nhở cho mọi người ghi nhớ bài học của tiền nhân: "**Thiên thời, địa lợi, nhân hoà**" là điều kiện cần có để người người trong thiên hạ có cơ hội đón nhận được ơn bình an và nguồn sống dồi dào mà Cha trên trời thương ban cho gia đình nhân loại.

Kỳ thực, cả ba yếu tố đó đều hàm chứa Lời Chúa, giáo huấn của Giáo Hội triển khai Lời Chúa, ơn Chúa Thánh Thần. Đó cũng là nguồn ánh sáng và năng lực trợ giúp mọi người vượt qua khung nếp hẹp hòi của lòng trí cùng bản năng tự vệ, để được tự do theo lòng nhân, lòng đạo, lòng tin cậy mến soi dẫn, và cùng nhau tiến bước đi đến nguồn sống dồi dào trong hợp nhất và bình an.

5. Thiên thời nghĩa là thuận ý trời, theo như lòng Chúa mong muốn. Lời Chúa cho biết trọng tâm của ý Chúa là mong muốn người người trong thiên hạ, - không phân biệt khuynh hướng văn hoá, chính trị, - được sống và sống dồi dào.

6. Địa lợi nghĩa là phù hợp với luật lệ và giáo huấn của Giáo Hội, với truyền thống văn hoá lành mạnh của dân tộc.

***Một thí dụ điển hình.** Triển khai Lời Chúa dạy, giáo huấn của Giáo Hội Công giáo xác định gia đình là quà tặng của Thiên Chúa cho gia đình nhân loại, vì sự sống và hạnh phúc của mọi người. Người đón nhận quà tặng đó có bổn phận xây dựng gia đình mình thành:*

(1) cái nôi của sự sống mới, sự sống dồi dào,

(2) mái ấm tình thương,

(3) ngôi trường đầu tiên giáo dục làm người tốt và hữu ích cho nhân loại,

(4) thành trì bảo vệ thể hệ trẻ khỏi bị lây nhiễm những thói hư tật xấu cùng các tệ nạn xã hội.

Gia đình là tế bào của xã hội. Gia đình lành mạnh, xã hội lành mạnh. Môi trường xã hội lành mạnh, nhà nhà mới có cơ hội hít thở không khí trong lành, và vững bước đi đến nguồn sống dồi dào trong yêu thương và bình an. Và truyền thống văn hoá dân tộc, có cùng một ý hướng.

7. Nhân hoà nghĩa là hoà với lòng người. Ngoài thực tế "bá nhân bá tánh", cuộc sống gia đình, cộng đoàn, xã hội, luôn bao hàm những quan điểm dị biệt và mâu thuẫn, đặc biệt hôm nay là mâu thuẫn giữa những quan điểm về tự do, nhân quyền, quyền lợi..., trong đời sống hôn nhân và gia đình, trong cộng đồng và xã hội. Trong lịch sử loài người, có những lúc, những mâu thuẫn đó đã trở thành nguyên nhân gây ra sự phân hoá và hận thù, cùng dẫn đến đấu tranh và bạo lực, khủng bố và chiến tranh, chết chóc và tang thương cho gia đình nhân loại.

Muốn có nhân hoà trong cuộc sống nhân loại, người tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, cần nỗ lực thoát ra khỏi khung nếp hẹp hòi của lòng trí và bản năng tự vệ, để lòng tin cậy mến được tự do theo sự soi dẫn của ánh sáng chân lý và tình yêu từ Thiên Chúa, hướng đến sự đồng thuận về những mẫu số chung, thống nhất về mặt bổ túc và điểm trung hoà giữa những dị biệt trong cuộc sống. Nhờ đó, những dị biệt trong cuộc sống có cơ hội trở thành một môi lợi, phong phú hoá đời sống nhân loại, đem lại an vui và hạnh phúc cho nhà nhà.

8. Nguồn lực canh tân đổi mới đời sống gia đình nhân loại. Kinh nghiệm trong đời sống Giáo Hội cho biết hoa trái của công cuộc đổi mới tùy thuộc vào sự kết hợp ba nguồn lực chính:

- (1) nguồn tự lực từ ý thức và ý chí của mỗi người,
- (2) nguồn trợ lực từ sự hỗ trợ của gia đình, cộng đoàn, của Giáo Hội,
- (3) nguồn chủ lực từ Thiên Chúa, là Đấng Tạo Hoá ban sự sống, là Cha yêu thương ban Lời mang ánh sáng chân lý và tình yêu, ban sức sống mới của Người Con Một là Đức Giêsu Kitô, ban Thánh Linh của Ngài cùng ơn soi sáng, ơn hiểu biết, ơn khôn ngoan, ơn sức mạnh, ơn hiệp thông, ơn hợp nhất, ơn đổi mới, cho những ai biết mở rộng lòng tin đón nhận.

Ba nguồn lực đó, khi được liên kết thành nguồn lực tổng hợp, sẽ tăng sức cho mọi người thoát ra khỏi khung nẹp hẹp hòi của lòng trí cùng bản năng tự vệ phản ứng khép kín và chống đối lẫn nhau, và cùng nhau an tâm tiến bước trên con đường phát triển vững bền, và đi đến nguồn sống dồi dào trong hợp nhất và an bình.

9. Bí quyết xây mới ngôi nhà chung trên nền vững chắc. Kinh nghiệm trong lịch sử Giáo Hội cho biết: đời sống cầu nguyện cùng thực thi Lời Chúa dạy mến Chúa yêu người, là nguồn nước nguồn phân vân tưới cho công cuộc xây mới ngôi nhà chung sinh hoa thơm trái lành cho đời sống gia đình cùng cộng đồng Giáo Hội và xã hội. Sống trọn tình con thảo đối với Ba Ngôi Thiên Chúa không những là trọng tâm của đạo làm con Chúa, song còn là nền tảng cho cuộc sống trọn nghĩa huynh đệ đồng cảm, hợp nhất và chia sẻ đối với mọi người anh em đồng đạo, đồng bào và đồng loại.



29. ĐỔI MỚI TẤM LÒNG CON NGƯỜI

Lời Chủ Chăn tháng 12.2011

1. Nguồn gốc tình yêu. Thiên Chúa tạo thành con người theo hình ảnh của Ngài là Tình Yêu. Từ khi trao tặng quà "sự sống" cho nhân loại, Đấng Tạo Hoá đã đặt để tình yêu như hạt lúa giống nơi thửa đất lòng người. Và từ đó, như người đi gieo giống, Thiên Chúa không ngừng chăm sóc cho mầm tình yêu phát triển và trở bông kết trái, vì sự sống và hạnh phúc của gia đình nhân loại.

2. Thiên Chúa ban hành luật yêu thương. Khi ban hành luật yêu thương, Thiên Chúa dạy cho dân Người biết cách mến Chúa yêu người. Mến Chúa trước hết và trên hết là năng gặp gỡ Chúa, lắng nghe Lời Chúa, thi hành ý Chúa trong cuộc đời. Mến Chúa còn là theo kế hoạch cứu rỗi của Thiên Chúa, bước theo Chúa Giêsu trên đường tình yêu cứu độ, và cộng tác với ơn Chúa Thánh Thần đổi mới lòng trí con người, dẫn dắt họ bước đi trong ánh sáng chân lý và tình yêu của Thiên Chúa.

Chúa dạy cách yêu người, trước hết, là tôn trọng sự sống và phẩm giá con người, trân trọng tình yêu chung thủy trong hôn nhân và gia đình, tôn trọng tài sản vật chất và tinh thần của tha nhân, trân trọng tính trung thực, chân thành, vị tha, trong cuộc sống làm người. Yêu người còn là theo gương Con Chúa làm người dẫn thân phục vụ cho sự sống cùng sự phát triển con người, đặc biệt người lâm cảnh khó khăn.

Như thế, luật Chúa soi sáng cho lòng người, - lòng đạo, lòng nhân, cũng như lòng tin -, mở rộng cả hai van tim. Một mở ra đón nhận ánh sáng và năng lượng tình yêu từ Thiên Chúa. Một mở ra phản chiếu ánh sáng, chia sẻ năng lượng tình yêu cho nhau, trong đời sống hôn nhân và gia đình, Giáo Hội và xã hội.

3. Thiên Chúa chăm sóc tình yêu trong lòng người. Thiên Chúa đã sai Người Con Một là Đức Giêsu, đến hoà nhập vào đời sống nhân loại, soi đường dẫn lối cho tình yêu trong lòng người thoát khỏi sức ép của tính đối kháng bẩm sinh; thoát khỏi vòng kiềm toả của lòng tham sân si, ganh ghét hận thù, với hành vi tự vệ và đóng kín, hoặc kết tội và loại trừ nhau. Với hai van tim của lòng người rộng mở, mầm mống Chúa yêu người có điều kiện phát triển và trở sinh hoa trái, trong đời sống gia đình và xã hội. Thiên Chúa còn dùng Lời Chúa cùng ơn Thánh Thần vun tưới cho tình mến Chúa yêu người khởi sắc trong việc tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Lịch sử và thực tế cuộc sống, cùng thiên nhiên vạn vật, để lại nhiều hình ảnh minh hoạ tình yêu nở hoa muôn sắc tô thắm cho đời sống nhân loại, và mang lại bình an hạnh phúc cho người người.

4. Tình yêu vị tha và hy sinh. Chiều chiều, ông chủ nhà thích thả bộ trong vườn tre sau nhà. Bóng mát màu xanh, tiếng xào xạc của lá tre, tiếng kẽo kẹt của thân tre, làm cho ông cảm thấy giãn xả và thư thái. Một buổi chiều, ông ra vườn với một con dao, định đốn tre. Đứng trước những bụi tre, ông cảm thấy tiếc xót. Sau giây phút tự lự, ông tự trả lời rằng ông có ý định đốn tre để chế biến cây tre thành nhiều dụng cụ phục vụ cho sự sống con người. Tre làm đĩa ăn, làm thúng rổ, làm bàn ghế, làm giường ngủ, làm nhà ở, làm cầu qua sông rạch, làm hệ thống dẫn nước dưới suối lên tưới thửa ruộng trên triền đồi, làm những nhạc cụ, tranh trang trí nhà cửa. Sau đó, ông cảm thấy an lòng và hứng khởi làm một việc cần làm nhằm phục vụ cho sự sống của nhiều người.

Cây tre là hình ảnh tình yêu quảng đại chấp nhận hy sinh để trở nên hữu ích cho đời. Hình ảnh đó, trước hết, là hình ảnh Đức Giêsu yêu thương tới cùng trên thập giá. Sau giây phút cầu nguyện xin ơn vâng theo ý Chúa Cha, Ngài đã tự nguyện đón nhận khổ đau tủ nhục và chết chóc của phận người, để bày tỏ một tình yêu không còn tình

yêu nào lớn hơn, một tình yêu đồng cảm, bao dung, quảng đại, vô biên.

Đó cũng là hình ảnh cha Phanxicô Xaviê Trương Bửu Diệp, tự nguyện ở lại giữa đoàn chiến trong cơn nguy biến, chấp nhận hy sinh mạng sống vì sự sống của đoàn chiến. Đó còn là hình ảnh những người cha người mẹ lao nhọc mỗi mòn vì gia đình, nhưng tình yêu trong lòng ngày càng cao lên như núi Thái Sơn, mở rộng như biển Thái Bình. Đó còn là hình ảnh những vị tu hành đã tự nguyện khiêm tốn và hy sinh nhận làm thùng rác đón lấy những gì người khác thải vào đó, lời than thở, phiền trách, sự bức tức, uất hận, những sai lầm... Trút bỏ những gì đè nặng lương tâm, họ cảm thấy được thanh thoả và an lòng.

5. Tình yêu chung thủy. Trong một cuộc gặp gỡ giao lưu với những vị khách từ Châu Á, các bạn trẻ Sài Gòn có đặt ra một câu hỏi: Hàng năm, dân tộc Philippines phải hứng chịu hậu quả của nhiều trăm cơn bão, bí quyết nào giúp họ tồn tại? Đức Hồng y Rosales, Tổng Giám mục Manila, trả lời bí quyết đó là làm thân cây tre: khi phong ba bão táp đến, cây tre nằm rạp xuống, sau cơn giông tố, cây tre lại đứng thẳng lên.

Ở đây, cây tre là hình ảnh một tình yêu chung thủy và trung thành. Cho dù phải trải qua bao nhiêu sóng gió gian truân trong gia đình, qua bao nhiêu cơn bão trong cuộc đời, - cơn bão cải tạo xã hội chủ nghĩa để lại nhiều xáo trộn và mất mát, cơn bão của lối sống hưởng thụ ích kỷ và sa đoạ, cơn bão của dịch nghiện ngập và dịch HIV để lại nhiều cái chết trắng..., - tình yêu trong lòng người vẫn tồn tại và phát triển.

6. Tình yêu từ bi và nhân hậu. Chúng ta có thể tìm thấy hình ảnh "tình yêu bao dung", gần đây, nơi thái độ khoan dung, nhân hậu của Đức Gioan Phaolô II, Đức Bênêđictô XVI, đối xử với những kẻ hãm hại các ngài, với những nhóm chống đối, kết tội các ngài. Tình yêu

khoan dung nhân hậu đó đã thể hiện khả năng cải tạo lòng người và đổi mới đời người.

Nhờ sức mạnh của tình yêu bao dung, Đức Cố Tổng Giám mục Phaolô Nguyễn Văn Bình, cùng nhiều thành viên trong gia đình Giáo Hội, đã biến những khó khăn thử thách, những thua thiệt và mất mát, những lời phê phán và kết tội, thành cơ hội canh tân đời sống và đổi mới lối sống của nhiều người trong Giáo Hội cũng như xã hội.

7. Tình yêu sáng tạo. Chúng ta có thể tìm gặp hình ảnh tình yêu sáng tạo tại nhiều nơi trong gia đình giáo phận hôm nay, chẳng hạn những nhóm có sáng kiến tổ chức hoạt động tương thân tương trợ:

- tổ chức những bữa ăn từ thiện cho người lâm cảnh túng ngặt,
- tổ chức tiếng hát vì người nghèo, tổ chức tiếp sức cho mùa thi, tổ chức quỹ học bổng,
- tổ chức thu nhặt ve chai, gây quỹ trợ giúp những người trẻ gặp khó khăn,
- tổ chức những buổi học giáo lý phối hợp với những sinh hoạt giải trí lành mạnh, giúp các bạn trẻ vượt qua những đam mê bệnh hoạn của thời đại,
- tổ chức đưa xe lăn đến người bại liệt, giúp họ bước đi trên đường đời,
- biến những hoạt động từ thiện bác ái cũng như những lễ hội thành cơ hội xây đắp tình huynh đệ đồng cảm và hiệp thông, để loan Tin Mừng Bình An, Tin Mừng Tình Thương cho xã hội hôm nay.

8. Tình yêu làm nở hoa tình yêu. Chúng ta có thể tìm thấy hình ảnh "tình yêu nở hoa" nơi những nhóm tình nguyện chung sức phục vụ những người trẻ sống với căn bệnh thời đại ở những trung tâm xa xôi, hẻo lánh, phục vụ những người kém may mắn ở những mái ấm tình thương, những người bệnh tật ở những cơ sở y tế, từ thiện nhân

đạo. Hoặc nơi những người chuyên cần chăm lo, ủi an, và cầu nguyện cho những người lâm cảnh bất hạnh, tạt nguyện...

Tình yêu vị tha phục vụ đó đã tạo điều kiện cho bản thân những người được phục vụ, thoát ra khỏi vòng kiềm toả của tâm trạng đóng kín, mặc cảm, hay hận đời. Nhờ đó, hai van tim rộng mở, tình yêu trong lòng họ được toả sáng, soi đường dẫn lối cho họ đi đến một chân trời mới. Nơi đó họ tìm gặp lại lẽ sống cho đời mình trong sự bình an thanh thản.

9. Thay lời kết. Xã hội hôm nay mang dấu vết những tranh chấp và bất ổn, cùng những vấn đề nghiêm trọng trong đời sống kinh tế, xã hội, chính trị. Điều cao quý nhất, người người khát mong, là hai van tim của lòng người ngày càng mở rộng, và tình yêu ngày càng toả sáng. Khi hoa tình yêu nở rộ khắp nơi, tình yêu đồng cảm và khoan dung, hy sinh và quảng đại phục vụ, tình nghĩa đồng đạo, đồng bào, đồng loại, sẽ tô thắm cho nền văn hoá sự sống và văn minh tình thương trên đất nước và thế giới hôm nay. Ánh sáng văn hoá sự sống và sức mạnh của văn minh tình thương sẽ giúp cho gia đình nhân loại vượt qua những vấn đề nghiêm trọng. Nhờ đó, nhiều người có cơ hội thoát khỏi những khó khăn, và cùng nhau tiến bước đi đến một cảnh đời ngày càng tươi sáng và thanh bình.

30. ĐỔI MỚI CÁCH SỐNG ĐẠO

Lời Chủ Chăn tháng 8.2011

Lời mời gọi đổi mới

1. Lời mời gọi đổi mới, trước tiên đó là lời mời gọi của Thiên Chúa đối với dân Người (x. *Ed 36,26...*), đối với cộng đoàn Giáo Hội sơ khai cũng như đối với gia đình nhân loại (x. *Cv 2, 1...*).

Thánh Phaolô mời gọi người tín hữu hãy cởi bỏ nếp sống cũ, để Thánh Thần đổi mới tâm trí (x. *Ep 4,22-24*), cùng dẫn dắt bước đi trong ánh sáng chân lý và tình yêu của Đức Giêsu, nhờ đó, người tín hữu không ngừng lớn lên, vươn tới Con Người Mới là Đức Giêsu Đấng Cứu Độ (x. *Ep 4,15*). Đó là lời mời gọi đổi mới nếp sống hiện tại, để trong suy nghĩ và hành động, người tín hữu ngày càng sống trọn tình con thảo đối với Cha trên trời, và vẹn nghĩa anh em đối với mọi người trong thiên hạ, theo gương Con Thiên Chúa làm người đang ở giữa chúng ta.

Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI xác định công cuộc đổi mới hiện trạng đời sống Giáo Hội bắt đầu từ việc đổi mới hiện trạng đời sống của mỗi người tín hữu, giáo sĩ, tu sĩ, giáo dân.

Đại Hội Dân Chúa Việt Nam năm 2010 lặp lại lời mời gọi đó đối với cộng đồng Dân Chúa Việt Nam hôm nay, gồm gần 7 triệu người Công giáo trong 26 giáo phận.

Phương hướng đổi mới:

gắn bó với Ba Ngôi Thiên Chúa

hiệp thông với cộng đồng Giáo Hội cùng xã hội

2. Bước đi trong ánh sáng chân lý và tình yêu cứu độ, người tín hữu thường xuyên ý thức trong hành trình cuộc đời của mình, phải luôn gắn bó và kết hợp với Ba Ngôi Thiên Chúa, Chúa Cha, Chúa Con và

Chúa Thánh Thần. Vậy, mỗi lần làm dấu Thánh Giá, mỗi lần đọc Kinh Lạy Cha, mỗi khi đọc kinh cầu nguyện, ngoài việc chỉ làm theo thói quen, cùng bày tỏ tâm tình cảm mến tạ ơn và những ước mong, người tín hữu hãy để tâm chu toàn ba việc đầu mỗi trọng yếu trong đạo làm người trong trời đất hôm nay. Một là, trong mọi hoàn cảnh và biến cố của cuộc đời, nhất là khi phải bước đi trong sương mù hay trong phong ba bão táp, trong nghịch cảnh và trái ý, hãy nhớ **luôn tìm và thi hành ý Cha trên trời**, như Lời Chúa Giêsu dạy trong Kinh Lạy Cha, như gương Thánh Gia Thất.

Hai là hãy cùng Thánh Mẫu Maria luôn kiên vững **bước đi trên con đường tình yêu cứu độ mà Con Chúa làm người đã mở ra**, như lời Đức Cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô II dạy. Ngài xác định rõ, tình yêu cứu độ của Chúa Giêsu mang bốn dấu ấn nổi bật như sau:

- tình yêu mang tính hội nhập và đồng cảm với gia đình nhân loại (*5 Sự Vui*),
- tình yêu phục vụ cho Tin Mừng cứu độ cùng sự sống mới của mọi người (*5 Sự Sáng*),
- tình yêu hiến thân vì sự sống mới của gia đình nhân loại (*5 Sự Thương*),
- tình yêu mang tính đổi mới và mở đường cho người người tiếp cận, đón nhận "sự sống mới" của Chúa Kitô Phục Sinh (*5 Sự Mừng*).

Ba là, trong mọi tình huống đổi thay, hãy luôn **định tâm theo sự soi sáng và dẫn dắt của Chúa Thánh Thần** đang ngự trong lòng trí mỗi người, nhờ đó, lời nói, việc làm, cách ứng xử, cách giải quyết vấn đề trong đời sống, mang lại hoa trái của Thánh Thần là sự bình an và niềm vui, yêu thương và hợp nhất, tránh tạo ra sự phân hoá trong gia đình cũng như trong cộng đồng Giáo Hội cùng xã hội (x. *Ga 5,22 ; Ep 5,8 ; Cl 1,10...*)

3. Bước đi trong ánh sáng chân lý và tình yêu cứu độ, người tín hữu không ngừng chung sức xây đắp tình huynh đệ hiệp thông trong

gia đình Giáo Hội ở mọi cấp độ: từ hiệp thông giữa hàng giáo phẩm với các thành phần Giáo Hội, đến sự hiệp thông trong mỗi gia đình là Giáo Hội tại gia. Tất cả chúng ta là con một Cha trên trời, là những chi thể đa dạng đa năng trong cùng một thân thể Chúa Kitô, **cùng đồng hành chung một con đường sứ vụ loan báo Tin Mừng**, cùng hội nhập vào đời sống văn hoá xã hội của gia đình nhân loại, cùng dẫn thân phục vụ cho sự sống làm người, mở đường cho người người đổi mới và đón nhận quà tặng "sự sống mới" của Chúa Kitô Phục Sinh.

4. Bước đi trong ánh sáng chân lý và tình yêu của Đức Kitô, người tín hữu không ngừng **xây đắp tình huynh đệ liên đới** đối với đồng bào và đồng loại, là anh em một nhà, cùng chung một định mệnh, **chung một trách nhiệm cùng mọi người vun đắp nền văn hoá sự sống và văn minh tình thương**, qua con đường đối thoại trong chân lý và hợp tác phục vụ cho công ích, vì sự sống toàn diện và sự phát triển vững bền của gia đình nhân loại, đặc biệt của người lâm cảnh khó khăn, túng thiếu, về mặt thể chất cũng như tinh thần.

Phương thế đổi mới:

cầu nguyện và cộng tác với ơn đổi mới của Chúa Thánh Thần

5. Phương thế đổi mới hiện trạng đời sống Giáo Hội tại Việt Nam hôm nay, trước hết là lòng kiên trì cộng tác với ơn đổi mới của Chúa Thánh Thần, đặc biệt bằng việc thay đổi cách điều hành gia đình, cách lãnh đạo cộng đoàn, hướng đến hiệp thông, đồng cảm, đồng thuận, như chìa khoá của công cuộc tân Phúc Âm hoá ngày nay. Lịch sử cứu độ xác minh: Chúa Thánh Thần là chủ thể thực hiện công trình đổi mới theo kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa Cha:

- Chúa Thánh Thần không ngừng hoạt động nơi Đức Giêsu trong suốt cuộc sống trần thế của Người để Người thực hiện công trình cứu độ trần gian (x. Mt 4,16 ...),

- Chúa Thánh Thần đổi mới các ngư phủ miền Galilê thành sứ giả can trường Tin Mừng Chúa Phục Sinh, và những tông đồ nhiệt thành dẫn thân phục vụ và yêu thương đến cùng, vì sự sống mới của mọi người (x. Cv 2,1 ...).

- Ngài cũng đổi mới cộng đoàn tín hữu sơ khai gốc thuộc nhiều dân tộc với nhiều nền văn hoá khác nhau, thành một cộng đoàn yêu thương tương thân tương trợ, một lòng một ý phục vụ cho sự sống và sự phát triển của mọi người (x. Cv 2,42-46 ; 4,32...).

Đời sống Giáo Hội để lại cho ta kinh nghiệm quý giá này: Lời Chúa và Chúa Thánh Thần là hai bàn tay Cha trên trời dùng uốn nắn người tín hữu ngày càng trở nên đồng hình đồng dạng với Con Thiên Chúa làm người, là Trưởng Tử mọi loài thọ sinh. Đồng thời hai bàn tay đó tạo khả năng cho mỗi người biến những thử thách và gian khổ, những thua thiệt và mất mát, cả những lời phê phán, chỉ trích, kết án, thành cơ hội đổi mới hiện trạng đời sống bản thân theo hình mẫu Đức Giêsu Kitô là Chân Lý, là Sự Sống, là Tình Yêu, và là Đường dẫn đến cội nguồn mọi điều thiện hảo cho mọi người.

6. Vì thế, để đổi mới hiện trạng đời sống Giáo Hội, các tín hữu cần cộng tác với Chúa Thánh Thần bằng đời sống chuyên cần cầu nguyện, năng gặp gỡ Chúa và lắng nghe Lời Ngài. Lời Chúa nói trong Sách Thánh và trong các Bí tích, trong giáo huấn của Giáo Hội và dấu chỉ của thời đại, trong nền văn hoá sự sống và văn minh tình thương. Đồng thời cùng nhau khám phá Lời Chúa nói trong cuộc sống, chia sẻ cho nhau kinh nghiệm sống Lời Chúa dạy trong mọi hoàn cảnh đổi thay. Đức Cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô II chia sẻ cho ta kinh nghiệm quý báu này: - năng gặp gỡ Chúa và lắng nghe Lời Ngài, người tín hữu ngày càng biết Chúa hơn, - càng biết Chúa, người tín hữu càng mến tin Ngài, - càng mến tin Chúa, ngày càng vững vàng tiến bước trong ánh sáng chân lý và tình yêu của Ngài, và đời sống tín hữu càng trở nên phong phú. Ngài mời gọi người tín hữu đổi mới cách cầu nguyện. Đổi mới từ cách cầu nguyện chỉ theo thói

quen lặp lại những công thức kinh nguyện, đến cách có thêm ý thức và chú tâm cùng với Thánh Mẫu Maria chiêm ngắm Chúa Giêsu, mở rộng lòng trí đón nhận tâm tư của Ngài, và quyết tâm bước theo Ngài trên con đường tình yêu cứu độ (x. *Tông huấn "Mẫu nhiệm Môi Côi", 10.2002*). Cách cầu nguyện với ý thức và quyết tâm đó sẽ mở đường cho mỗi người tín hữu đổi mới lối cảm nghĩ và lối sống bước theo Chúa Kitô đang hiện diện và đồng hành với mình trên con đường tình yêu đồng cảm, dẫn thân phục vụ, hiến thân đổi mới sự sống của gia đình nhân loại.

7. Đức Cô Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, nay là Chân Phước Gioan Phaolô II, giờ đây Ngài đang tiếp tục cầu khẩn Thiên Chúa chúc phúc cho những ai mang ra thực hành những lời Ngài dạy để đổi mới hiện trạng đời sống Giáo Hội hôm nay theo như lòng Chúa mong muốn và như dân Người mong đợi.

31. XÂY MỚI BA TRỤ CỘT CỦA ĐỜI SỐNG ĐẠO

Lời Chủ Chăn tháng 04.2011

Nhân Mùa Chay, Giáo Hội nhắc nhở chúng ta xây mới ba trụ cột cho đời sống đạo của mỗi người, mỗi gia đình, mỗi cộng đoàn. Theo Lời Chúa dạy, ba trụ cột đó là ăn chay, cầu nguyện và bố thí. Đổi mới cách làm ba việc đạo đức này là điều kiện cần thiết giúp mỗi người tham dự vào đời sống mới của Chúa Phục Sinh, là đời sống hiệp thông với Ba Ngôi Thiên Chúa, đồng thời hiệp thông với nhau cùng với mọi người là con một Cha trên trời, là anh em một nhà. Hiệp thông để loan Tin Mừng Chúa Phục Sinh.

1. Đổi mới cách ăn chay. Tập tục xưa nay nhắc nhở chúng ta ăn chay là nhịn ăn bớt uống vào thời gian luật định. Theo Lời Chúa dạy, ăn chay còn là cởi bỏ, chế ngự con người cũ với lòng tham sân si, với tính ích kỷ và tự mãn, để cho lòng tin cậy mến đối với Ba Ngôi Thiên Chúa, được lớn lên và mở rộng. Đồng thời còn là khắc phục những thiếu sót, và thoát ra khỏi những thói quen sơ chai, những khung nếp hẹp hòi, để con người mới được tăng trưởng và bước vào cõi sống mới của Chúa Phục Sinh.

2. Đổi mới cách cầu nguyện. Luật lệ xưa nay dạy cho chúng ta lặp lại những công thức kinh kệ sẵn có. Theo Lời Chúa dạy, cầu nguyện còn là gặp gỡ Chúa, lắng nghe tiếng Chúa nói trong lịch sử, trong đời sống, qua mọi biến cố, qua những thời điểm, những dấu chỉ, với lòng trí mở rộng đón nhận ánh sáng chân lý và sức mạnh tình yêu của Chúa, để luôn tìm và thi hành ý Chúa, trong mọi tình huống của cuộc đời, vui buồn, lo âu và hy vọng. Theo lời nhắn nhủ của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, cầu nguyện còn là cùng Mẹ Maria chiêm ngắm Chúa Giêsu và bước theo Ngài trên con đường hội nhập và dần thân phục vụ, hiến thân và đổi mới đời người (*x. Phụ chú*).

3. Đổi mới cách bố thí. Theo thói quen xưa nay, bố thí là chi một số tiền cho người nghèo. Theo gương Chúa Giêsu dạy, bố thí còn là cho đi, là chia sẻ, với một tấm lòng quảng đại và vị tha, bao dung và đồng cảm, với sự trân trọng đối với con người, cả người lân cận sống bên lề xã hội, hay bị xã hội loại trừ. Chúa đã chia sẻ không những ánh sáng và sức sống của Lời Ngài cùng tình yêu nơi Ngài, mà còn cho đi cả sự sống cùng mạng sống mình, vì sự sống mới của gia đình nhân loại. Cho đi như thế là biểu hiệu của một tình yêu không còn tình yêu nào lớn hơn, là yêu thương đến cùng.

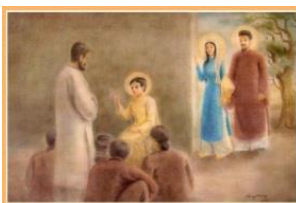
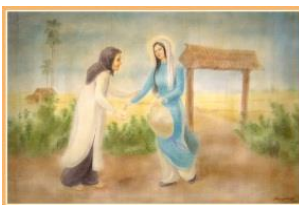
*Phụ chú: **ĐỔI MỚI CÁCH CẦU NGUYỆN***

Trong Tông thư "*Kinh Môi Côi Đức Trinh Nữ Maria*" (ngày 16.10.2002), Đức cố Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã giới thiệu 20 Mẫu nhiệm Môi Côi là bản tóm tắt tuyệt vời cuộc đời trần thế và Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô.

Và Ngài mời gọi người tín hữu, khi cầu nguyện với chuỗi Môi Côi, hãy cùng Mẹ Maria chiêm ngắm Con Chúa làm người yêu thương cứu độ, mang lấy tâm tư của Chúa, cùng bước theo Chúa trên con đường tình yêu.

Năm Sự Vui. Chiêm ngắm Chúa Giêsu và bước theo Ngài trên con đường yêu thương hoà nhập vào đời sống gia đình nhân loại, cùng với Ngài:

1. Khiêm tốn chia sẻ và đồng cảm với phận người
(*Truyền tin: Lc 1,26-38*).
2. Mang lại niềm vui cứu độ cho nhà nhà
(*Thăm viếng: Lc 1,39-56*).
3. Dem lại bình an cho người thiện tâm
(*Giáng sinh: Lc 2,1-20*).
4. Tận hiến cho Chúa Cha để nên ánh sáng cho muôn dân
(*Dâng mình: Lc 2,22-32*).
5. Chuyên cần tìm học ý Chúa Cha yêu thương cứu nhân độ thế
(*Lưu lại trong đền thờ: Lc 2,41-52*).



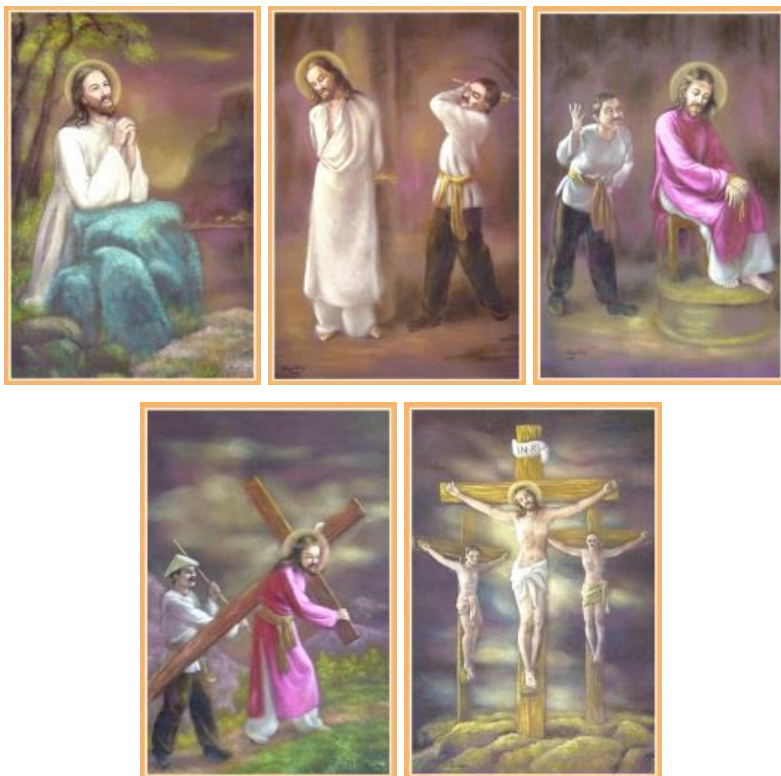
Năm Sự Sáng. Chiêm ngắm Chúa Giêsu và bước theo Ngài trên con đường yêu thương dẫn thân phục vụ, cùng với Ngài:

1. Quyết tâm thi hành ý định của Chúa Cha cứu nhân độ thế
(*Phép rửa: Mt 3,13-17*).
2. Đồng hành với các gia đình trong vui buồn, lo âu và hy vọng
(*Dự tiệc cưới Cana: Ga 2,1-11*).
3. Loan Tin Mừng và phục vụ cho sự sống của mọi người
(*Loan Tin Mừng: Mc 1,14-15.21-34*).
4. Mở rộng con tim đón nhận và tỏ sáng lòng từ ái bao dung
(*Hiển dung: Mt 17,1-18*).
5. Tụ hạ hiến thân vì sự sống và sự hợp nhất gia đình nhân loại
(*Lập phép Thánh Thể: Mc 14,17-25*).



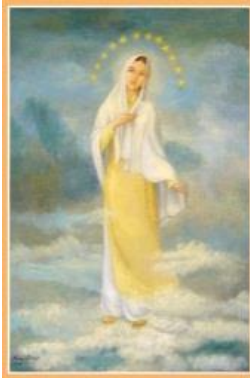
Năm Sự Thương. Chiêm ngắm Chúa Giêsu và bước theo Ngài yêu thương đến cùng, cùng với Ngài:

1. Quyết tâm từ bỏ ý riêng để làm theo ý Cha
(*Chúa cầu nguyện: Lc 22,39-44*).
2. Tự nguyện đón nhận khổ đau để giải thoát nhân trần
(*Chúa chịu đánh đòn: Mc 14,43-47*).
3. Chấp nhận tủi nhục để phục hồi phẩm giá con người
(*Chúa chịu đội mũ gai: Mc 15,16-20*).
4. Hiến thân và hiến mạng sống để cứu độ nhân sinh
(*Chúa vác thập giá: Mc 15,21-22 ; Lc 23,26-34*).
5. Biến cái chết trên thập giá thành tình yêu toàn hiến
(*Chúa chịu chết: Mc 15,33-39*).



Năm Sự Mừng. Chiêm ngắm Chúa Giêsu và bước theo Ngài yêu thương đôi mới phạm người, cùng với Ngài:

1. Đôi mới phạm người và đem lại sự sống mới cho mọi người
(*Chúa sống lại: Mc 16,1-16*).
2. Mở lối đi vào cõi sống mới chan hoà ánh sáng chân lý và tình yêu
(*Chúa lên trời: Cv 1,6-11*).
3. Chia sẻ ơn Chúa Thánh Thần đôi mới và hợp nhất nhân loại
(*Chúa Thánh Thần hiện xuống: Cv 2,1-13*).
4. Quy tụ nhân thế trong Nước Chúa chan hoà ánh sáng an bình
(*Kh 12,1: Thánh Mẫu đầu đội triều thiên, mình khoác mặt trời*).
5. Mở rộng Nước Chúa cho người người hưởng phúc trường sinh.
(*Gđt 15,9-10: Thánh Mẫu là niềm hân hoan, niềm vinh hạnh của Dân Chúa.*)



32. CỘNG TÁC VỚI ƠN ĐỔI MỚI CỦA CHÚA THÁNH THẦN

1. Chúa Thánh Thần và con người mới. Sự kiện Chúa Thánh Thần hiện xuống trên các tông đồ cách đây gần 2000 năm, không phải là một biến cố độc nhất trong lịch sử loài người. Qua Bí tích Thánh Tẩy và Thêm Sức, Thiên Chúa là Cha giàu lòng từ bi thương xót đã gửi Chúa Thánh Thần đến với mỗi người chúng ta. Ngài đang ở trong lòng mỗi người như trong đền thờ của Ngài. Ôn đổi mới của Ngài là mầm sống mới được gieo vào lòng mỗi người, giúp ta cởi bỏ con người cũ, mặc lấy con người mới với phẩm vị làm con Thiên Chúa và làm anh em với mọi người. Phẩm vị con người mới được thể hiện qua những nỗ lực sống hiếu thảo, luôn tìm và tuân hành ý Cha trên trời, quảng đại yêu thương và khiêm tốn phục vụ cho sự sống toàn diện của mọi người và sự phát triển vững bền của cộng đồng xã hội.

2. Bài học lịch sử. Trước con đường khổ nạn và cái chết của Đức Giêsu, các tông đồ và môn đệ của Ngài có cảm giác mất mát to lớn, vô cùng đau buồn và nản chí. Và vì cảm thấy sợ hãi và tuyệt vọng, kẻ thì thoả hiệp để trục lợi, người thì tìm cách chống trả bằng vũ lực, một số người khác bỏ cuộc. Xem ra khi lâm vào hoàn cảnh khó khăn, đau khổ, bản năng bản sinh cùng lòng tham sân si vượt thắng lòng đạo, lòng tin của con người.

Khi từ cõi chết sống lại, Chúa Giêsu Phục Sinh đã bày tỏ một lòng từ bi thương xót vô biên đối với mọi người. Ngài quy tụ họ lại, tiếp tục đồng hành, mời gọi họ chung lòng cầu nguyện, dùng Lời Chúa soi sáng cho mọi người mở rộng lòng trí đón nhận và cộng tác với Chúa Thánh Thần đổi mới đời sống. Khi đón nhận và cộng tác với ơn Chúa Thánh Thần, mọi người trở nên con người mới, mang một quả tim mới, chan chứa một tình yêu mới. Tình yêu mới này có một sức mạnh vượt lên trên sức mạnh của bản năng tự vệ để sinh tồn cùng lòng tham sân si của con người.

3. Tác nhân đổi mới. Bài học lịch sử trên cho mỗi người chúng ta nhận diện những tác nhân đổi mới đời người, đổi mới lòng trí cùng lối suy nghĩ và thái độ ứng xử của con người. Những tác nhân đổi mới, trước hết là lòng từ bi thương xót vô biên của Thiên Chúa. Kế đến là Lời Chúa là Lời ban ánh sáng bình an cùng sức sống mới. Tiếp theo là ân ban Chúa Thánh Thần đổi mới lòng dạ con người. Sau cùng là sự cộng tác của con người với ơn Chúa thương ban. Cộng tác qua việc ý thức mở rộng lòng nhân, lòng đạo, lòng tin, đón nhận lòng từ bi thương xót vô biên của Thiên Chúa, và nỗ lực tuân hành Lời Chúa dạy sống mến Chúa yêu người, yêu cả kẻ thù ghét và hãm hại mình.

4. Phúc Âm hoá đời sống. Trong Năm Đức Tin, nhằm thúc đẩy mỗi tín hữu sống con người mới, Giáo Hội nhắc bảo mọi người hãy nỗ lực Phúc Âm hoá đời sống. Phúc Âm hoá đời sống có nghĩa là đưa ánh sáng và sức sống của Lời Chúa vào trong đời sống, vào trong bốn phận tu thân luyện đức và giáo dục, bốn phận tề gia chăm lo cho gia đình, cho cộng đoàn, bốn phận quản trị công ty xí nghiệp, cơ quan, trường học, các tổ chức xã hội... Phúc Âm hoá đời sống giúp mỗi người tín hữu sống trọn vẹn hồng ân đức tin, sống tròn đầy lòng từ bi thương xót đối với mọi người anh em đồng đạo, đồng bào, đồng loại. Phúc Âm hoá đời sống nhằm đáp lại những thách đố trong xã hội hôm nay, những thách đố từ khuynh hướng tục hoá, phi luân lý, phi chân lý, tự do phóng túng, hưởng thụ duy vật chất, chủ nghĩa cá nhân... Những khuynh hướng đó lôi cuốn con người chạy theo ác thần cùng thế gian trong cuộc đấu tranh loại trừ nhau, dễ làm cho con người lùi bước trên đường tiến bước theo Chúa Giêsu...

5. Cầu nguyện với Chúa Thánh Thần. Những thách đố trên trở thành những khó khăn, thử thách cam go cho công việc Phúc Âm hoá đời sống, cho đời sống làm người mới, cho công cuộc đổi mới xã hội. Trong tình cảnh đó, người tín hữu hãy làm theo Lời Chúa dạy: hãy kiên nhẫn và chuyên cần cầu nguyện. Cầu nguyện xin Chúa Thánh

Thần mở rộng lòng trí đón nhận ơn hiệp thông với nhau, ơn khôn ngoan, ơn sức mạnh, giúp con người ý thức và tận tình tiến bước theo Chúa Giêsu, xây đắp Giáo Hội, và làm chứng nhân đức tin, chứng nhân Tin Mừng cho mọi người. Đức Giáo Hoàng Phanxicô xác định rằng: trong hoàn cảnh xã hội hôm nay, sứ vụ loan báo Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô thật sự cần đến sự hiện diện của những chứng nhân đức tin, những chứng nhân Tin Mừng, những chứng nhân trung kiên và can trường.



33. ĐƯA ĐẠO VÀO ĐỜI, GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN XÃ HỘI TOÀN DIỆN VÀ VỮNG BỀN

Năm Đình Hối 2007, Năm Sống Đạo

1. Ước nguyện người người ghi khắc vào tâm trí: Thiên Chúa là Tình Thương, **ĐẠO CHÚA là ĐẠO YÊU THƯƠNG, SỐNG ĐẠO là MẾN CHÚA và YÊU NGƯỜI**. Mến Chúa đi đôi với yêu người. Yêu người như Chúa muốn là mến Chúa. Mến Chúa và yêu người, hai đối tượng xem ra tách biệt nhau, song cùng chung một tấm lòng, một cội rễ, một nguồn năng lực.

2. Ước nguyện nhà nhà ghi khắc vào tâm can: **mến Chúa** có nghĩa là không chỉ đi nhà thờ đọc kinh, lãnh Bí tích, song **còn là luôn tìm Ý Chúa** qua học hỏi và cầu nguyện. Ý Chúa được bày tỏ qua Lời Chúa ghi trong Sách Thánh, Lời Chúa được triển khai qua giáo huấn của Giáo Hội, Lời Chúa nói qua những biến cố lịch sử, qua truyền thống văn hoá dân tộc, qua thực tế cuộc sống hôm nay. **MẾN CHÚA còn là và nhất là THỰC THI Ý CHÚA** trong đời sống gia đình, cộng đoàn và xã hội.

Ý Chúa yêu thương cốt là con người được sống, sống dồi dào, sống xứng với phẩm giá con người. Mở đường và hỗ trợ cho người người được sống dồi dào, sống yêu thương, bình an và hạnh phúc thật, đó là làm vinh danh Chúa là Cha yêu thương.

3. Ước nguyện mọi gia đình, mọi cộng đoàn tín hữu, mọi cộng đồng xã hội, thâm tín rằng yêu người không chỉ là làm công tác xã hội từ thiện, cứu trợ nạn nhân thiên tai và nhân tai, nuôi dưỡng kẻ neo đơn, tật nguyền, bất hạnh, bị bỏ rơi. **Yêu người còn là yêu tha nhân, yêu đồng bào, yêu dân tộc, yêu đất nước**, nhất là vì đồng bào đang sống trong cảnh nghèo khổ, đất nước đang lâm cảnh túng thiếu, nghèo túng vật chất và tinh thần, nghèo túng kiến thức và đạo đức. **YÊU NGƯỜI, yêu nước như Chúa yêu** là mở đường cho nhau và đồng

hành với nhau đi đến sự sống dồi dào, sự sống xứng với phẩm giá con người.

Đất nước Việt Nam ngày nay đang đổi mới và hoà nhập vào thế giới toàn cầu hoá. Trong bối cảnh mới đó, muốn cùng nhau đồng hành đi đến sự sống dồi dào mà không bị đè bẹp, muốn đất nước Việt Nam tồn tại và phát triển toàn diện và vững bền, người Việt Nam hôm nay buộc phải **đổi mới và tăng cường lòng yêu nước** của mình:

- (1) đối với người sản xuất, yêu nước ngày nay là phải **có lòng tự trọng và trung thực**, không sản xuất “hàng dỏm”, hàng giả, “thuốc dỏm”, thuốc giả, bằng giả, “người học giả”, song sản xuất hàng thật, thuốc thật, bằng thật, người học thật, sản phẩm làm ra ngày càng có chất lượng cao hơn;

- (2) đối với người tiêu thụ, yêu nước ngày nay là "**người Việt Nam dùng hàng Việt Nam**". Lòng tự trọng và lòng tôn trọng tha nhân đòi hỏi không bài ngoại, nhưng cũng không sính ngoại đến độ để mình bị đè bẹp và bị tha hoá;

- (3) đối với người nắm giữ quyền lực, thế lực, tài lực trong xã hội, địa vị càng cao càng có trách nhiệm đi đầu và dẫn đầu lòng tự trọng và lòng yêu nước đổi mới này.

Đó là kinh nghiệm của những dân tộc lân cận Việt Nam trên lục địa Châu Á này. Đó là bài học lịch sử hết sức quý giá từ những nước Á Châu phát triển và đang phát triển đi trước Việt Nam.





34. NIỀM TIN THẤP SÁNG LỬA YÊU THƯƠNG TRONG GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

DHY. chia sẻ niềm vui chung của Gia Đình Doanh nhân Công giáo Thành phố trong đêm ca nhạc “Thấp sáng lửa yêu thương” tại nhà hát thành phố, 6.5.2013

Các bạn Doanh nhân thân mến,

Đêm hôm nay, tôi vui mừng tham dự chương trình ca nhạc "Thấp sáng ngọn lửa yêu thương", tổ chức tại nhà hát TP này, kỷ niệm 10 năm thành lập gia đình Doanh nhân Công giáo TP. Kỳ thực, 15 năm hoà nhập vào đời sống thành phố này, hôm nay là lần đầu tiên tôi có mặt với mọi người trong ngôi nhà cổ hơn 100 năm này. Thế nhưng, tôi vui mừng vì hai lý do.

Một là vì trong 10 năm qua, nhiều anh em đã chung lòng chung ý đưa Đạo Yêu Thương vào trong quản trị sản xuất và kinh doanh của mình, cũng như chung sức thực hiện chủ trương: yêu nước ngày nay là "Người Việt Nam ưu tiên sản xuất và tiêu dùng hàng Việt Nam". Không những làm ra sản phẩm Việt Nam và dùng hàng Việt Nam, có những doanh nghiệp còn sáng tạo công nghệ mới cho chế biến và sản xuất, được doanh nghiệp nước ngoài ưa chuộng và chọn du nhập vào đất nước của họ.

Lý do thứ hai tôi vui mừng vì thấy gia đình Doanh nhân Công giáo trong 10 năm qua, ngoài chuyên môn của mình theo nền kinh tế thị trường mang tính cạnh tranh và loại trừ nhau, đã chung sức xây đắp nền văn hoá sự sống và văn minh tình thương cho đời sống kinh tế xã hội trong thành phố cùng đất nước thân yêu của chúng ta, mở đường cho mọi người anh em đồng bào, đồng loại, đi đến một đời sống ổn định hơn, dồi dào hơn như mọi người mong đợi.

Tóm lại, tôi rất vui mừng vì thấy Gia đình Doanh nhân Công giáo trong 10 năm qua đã tiến bước trên con đường yêu thương và phục vụ cho sự sống con người trên đất nước mình. Ước mong các Doanh nhân Công giáo liên kết với nhau chặt chẽ hơn nữa, chung lòng chung sức góp phần phát triển cộng đồng xã hội ngày càng toàn diện và vững bền.



Chương V

ĐỔI MỚI ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI VÀ XÃ HỘI

1. Tương quan giữa Giáo Hội và đời sống chính trị dưới ánh sáng niềm tin
2. Giáo huấn của Giáo Hội về phát triển con người và xã hội
3. Con đường phát triển hôm qua và hôm nay
4. Xây mới một xã hội nhân bản
5. Xây mới nền giáo dục nhân bản toàn diện
6. Xây mới hệ thống luật lệ vị nhân sinh
7. Xây mới ý thức bảo vệ và gìn giữ môi sinh
8. Xây mới nền hoà bình chân chính và vững bền

35. TƯƠNG QUAN GIỮA GIÁO HỘI VÀ ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ

(01.05.2011)

Những ý tưởng sau đây, trích từ bài diễn văn Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI đọc ngày Chúa nhật 13.05.2007, khai mạc Đại hội V Liên Hội Đồng Giám Mục Châu Mỹ Latinh, trước sự hiện diện của 176 Giám Mục châu Mỹ Latinh, cùng nhiều đại diện của HĐGM Hoa Kỳ và Canada, và một số đông linh mục, tu sĩ, giáo dân dự Đại Hội, đề cập đến mối tương quan giữa Giáo Hội nói chung, giữa hàng giáo phẩm và giáo sĩ nói riêng, với đời sống chính trị.

Phần chữ nghiêng, là những suy nghĩ có liên quan đến những vấn đề được đề cập. Những suy nghĩ căn cứ vào giáo huấn xã hội của Giáo Hội cùng những kết luận thực hành trong đời sống của Giáo Hội.

1. Nhiệm vụ và quyền hành chính trị không thuộc thẩm quyền trực tiếp của Giáo Hội cùng hàng giáo phẩm và giáo sĩ trong Giáo Hội. Điều thiết yếu theo truyền thống Kitô giáo là tôn trọng một thể giới lành mạnh, bao hàm sự tôn trọng tính đa nguyên của các quan điểm chính trị ...

Từ đó, Giáo Hội mong muốn thiết lập bang giao với hết mọi chế độ chính trị, và không loại trừ chế độ nào.

2. Nhiệm vụ và thẩm quyền của Giáo Hội cùng hàng giáo phẩm và giáo sĩ là phổ biến giáo huấn xã hội của Giáo Hội, soi dẫn lương tri con người, vượt trên bối cảnh chính trị, có điều kiện tự do lựa chọn các chuẩn mực nhân bản, các giá trị luân lý, đưa vào đời sống con người, gia đình, xã hội ...

Giáo huấn xã hội của Giáo Hội triển khai Lời Chúa, Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô, là nguồn ánh sáng chân lý về con người cùng giá trị của sự sống, nhân phẩm, nhân quyền, chân lý về gia đình và cộng đồng xã hội, chân lý về các mối quan hệ xã hội cùng bang giao giữa các dân tộc. Và ánh sáng chân lý đó soi đường dẫn lối cho Giáo Hội

đối thoại và hợp tác với mọi người xây đắp một trật tự xã hội mới nhân bản hơn cho mọi dân tộc trong thế giới toàn cầu hoá hôm nay.

3. Sứ vụ nền tảng của Giáo Hội là giáo dục con người, đặc biệt là giáo dân, sống các đức tính nhân bản, luân lý, đạo đức, đồng thời huấn luyện lương tâm con người có được tự do lựa chọn, tự do đưa ánh sáng chân lý và tình thương, công lý và hoà bình vào trong đời sống văn hoá và xã hội, kinh tế và chính trị ...

Nói cách khác, sứ vụ nền tảng của Giáo Hội là Phúc Âm hoá đời sống nhân loại cùng các thực tại trần thế, là đưa những giá trị Tin Mừng vào trong mọi thực tại trần thế. Giáo Hội thi hành sứ vụ đó, không phải qua con đường đối đầu, loại trừ, song qua con đường đối thoại trong chân lý cùng hợp tác phục vụ cho công ích, cho sự sống toàn diện cùng sự phát triển vững bền của con người cùng cộng đồng nhân loại.

4. Khi tự biến mình thành một chủ thể chính trị, tự đồng hoá mình với một lập trường, hay một phe nhóm chính trị, Giáo Hội cùng hàng giáo phẩm và giáo sĩ sẽ mất đi thẩm quyền về đạo đức, đánh mất đi khả năng hoàn thành nhiệm vụ giáo dục con người tự do lựa chọn, làm suy giảm khả năng đưa những giá trị nhân bản, giá trị Tin Mừng vào trong đời sống văn hoá và xã hội, kinh tế và chính trị ...

Giáo Hội mong muốn người Kitô hữu phải là Công giáo tốt đồng thời là công dân tốt, điều đó không có nghĩa là Giáo Hội mong muốn người Kitô hữu phải theo chế độ này, chống chế độ kia, song Giáo Hội muốn xác định người Kitô hữu có bổn phận trở nên người Công giáo tốt và công dân tốt trong mọi chế độ chính trị, bằng cách sống tình huynh đệ hiệp thông, ý thức tinh thần trách nhiệm liên đới, chung sức với mọi người thành tâm thiện chí là anh em đồng bào, đồng loại của mình, nỗ lực vun đắp một trật tự xã hội mới nhân bản hơn, hướng đến một tương lai chan hoà ánh sáng chân lý và tình thương, công lý và hoà bình cho đất nước cùng gia đình nhân loại hôm nay.

36. GIÁO HUẤN CỦA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO VỀ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI CÙNG ĐẤT NƯỚC (04.12.2009)

*Dur luận, bình luận, nhận định về ĐGH Bênêđictô XVI
và Thông điệp "Tình Yêu trong Chân Lý"*

1. Qua truyền thông, tôi thấy một số đông lãnh đạo các tôn giáo có lời kêu gọi mọi người, mọi giới quan tâm học hỏi, nghiên cứu Thông điệp "Tình Yêu trong Chân Lý" nhằm cùng nhau khám phá định hướng và động lực xây dựng một thế giới an lành hơn, tốt đẹp hơn cho nhân loại đang đối diện với những vấn đề nghiêm trọng cùng khủng hoảng trong tình hình xã hội hôm nay.

2. Gần đây, tân Thủ Tướng Nhật Bản có đưa ra nhận định rằng phát triển một xã hội tự do, bình đẳng, dân chủ, mà thiếu tình huynh đệ, thì sự phát triển để lại nhiều khó khăn nan giải.

3. Nhà bình luận Michael Winters của tuần báo The America bình luận rằng, qua Thông điệp "Tình Yêu trong Chân Lý", Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI đóng góp một phần quan trọng trong việc xây dựng một nền nhân bản toàn diện. Nền nhân bản mới này đòi hỏi một con đường phát triển mới, với những cơ cấu tổ chức mới và luật lệ mới, cho thế giới toàn cầu hoá hôm nay.

Nội dung của Thông điệp cho thấy nền nhân bản toàn diện không những bao quát các phương diện của cuộc sống, như văn hoá và xã hội, kinh tế và chính trị, song còn bao gồm phương diện vật chất và tinh thần, khoa học và đức tin, tâm lý và luân lý, lý trí và tâm linh, tiến hoá và phát triển, tình huynh đệ đại đồng và tình thần trách nhiệm liên đới. Tất cả các phương diện đó không tách biệt nhau, song liên kết mật thiết và tạo nên một thể thống nhất trong nền nhân bản mới. Đó là một nền nhân bản vừa toàn diện, vừa mở ra với siêu việt.

4. Ngoài ra, ý nghĩa nội dung của Thông điệp cho người chú tâm nghiên cứu thấy Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI có một cái nhìn toàn diện, một thái độ mở đường, và một phong cách phục vụ cho sự sống và sự phát triển con người cùng nhân loại trong thế giới hôm nay.

Cái nhìn toàn diện. Ý nghĩa nội dung của Thông điệp cho thấy toàn diện ở đây không những bao gồm các chiều kích nêu trên, song còn bao gồm chiều rộng và chiều dài, chiều cao và chiều sâu của khoa xã hội học và lịch sử, của khoa học kỹ thuật và thần học, của lý trí và đức tin, của tự nhiên và siêu nhiên. Nói theo lý Thiên, đó là cái nhìn từ đỉnh Thái Hoà. Nói theo lẽ đạo, đó là cái nhìn dưới ánh sáng Thượng Trí của Đấng Chí Tôn. Đó là cái nhìn theo sự khôn ngoan của Đấng Tạo Hoá và là Người Chủ của lịch sử nhân loại, vượt lên trên sự khôn ngoan hạn hẹp của thụ tạo trong thế gian.

Thái độ mở đường. Trong Thông điệp, khi đề cập đến những vấn đề nghiêm trọng cùng khủng hoảng trong cuộc sống thế giới ngày nay, Đức Giáo Hoàng không có thái độ chỉ trích hay kết án, song coi đó là cơ hội để soi sáng và mở đường cho các giới hữu trách vượt qua chướng ngại và tiến bước trên con đường phát triển đích thực, toàn diện và vững bền. Rõ ràng đó là thái độ đối thoại và hợp tác xây dựng cùng phát triển một cộng đồng nhân loại mới sống trong chân lý và tình yêu của Đức Kitô, Đấng Cứu Độ.

Phong cách phục vụ. Qua Thông điệp, Đức Giáo Hoàng thể hiện một phong cách giống như phong cách của Chủ chiên nhân hậu, quảng đại và hy sinh, tận tình chăm lo cho đoàn chiên - chiên trong đàn và ngoài đàn, chiên lạc và chiên đau yếu cùng bị thương tích. Đó cũng là phong cách của Chúa nhập thể làm người, đồng cảm và đồng hành với nhân loại, quảng đại yêu thương và khiêm tốn phục vụ cho sự sống và sự phát triển của họ cho đến cùng.

37. CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN VÀ THĂNG TIẾN HÔM QUA VÀ HÔM NAY

(29.06.2012)

1. Hiện trạng xã hội. Lịch sử loài người cho biết: trí tuệ nhân loại đã sản sinh nhiều chủ nghĩa và thể chế xã hội, nhiều nền văn minh cổ kim và nhiều phát minh khoa học tiên tiến... Lịch sử cũng cho biết: những sản phẩm đó, một mặt góp phần phát triển và thăng tiến xã hội loài người, mặt khác để lại cho nhân loại hôm nay những vấn đề nghiêm trọng. Xã hội loài người hôm nay đầy dẫy những chia rẽ, chống đối và loại trừ nhau, hận thù và bạo lực, chiến tranh, khủng bố và giết chóc; đời sống xã hội bị chế ngự bởi nhiều sự dữ, nhiều thói hư tật xấu cùng nhiều tệ nạn xã hội, có nơi có lúc nhiều đến độ gọi là quốc nạn, và với thời gian tạo ra vô vàn bất công chồng chất trong xã hội ... Nguyên nhân do đâu?

2. Nguyên nhân. Nghiên cứu và phân tích tình hình xã hội cho thấy có nhiều nguyên nhân, và nguyên nhân chủ yếu là từ con người, từ cách suy nghĩ, cách sống, cách hành động, cách đối xử với nhau... Nguyên nhân do trí tuệ con người có hạn? Do con người để cho lòng nhân, lòng đạo, lòng tin của mình bị khống chế bởi lòng tham sân si, lòng tự kỷ hẹp hòi của mình. Nói theo văn hoá Tây phương, là do con người để cho lòng thú chế ngự lòng thần nơi bản thân mình? ...

Nguyên nhân hoá còn là do việc tu thân, tề gia, trị quốc, - nói cách khác là việc giáo hoá con người, chăm lo cho gia đình, cho tổ chức, cho cộng đồng, quản trị một tổ chức, một cộng đồng -, chưa phù hợp với châm ngôn thiên thời, địa lợi, nhân hoà, nghĩa là chưa thuận ý trời, chưa hợp với truyền thống văn hoá lành mạnh của tiền nhân cùng giáo huấn xưa nay của các tôn giáo, chưa hoà với lòng nhân, lòng đạo, lòng tin của con người?...

3. Biện pháp. Ngoài những biện pháp đã được sử dụng xưa nay, thường dùng quyền lực và hình phạt, bạo lực và cưỡng chế, giới hữu trách có thể nghĩ đến biện pháp nào triệt để hoặc chiến lược lâu dài, nhằm vừa khắc phục những hậu quả tệ hại, vừa triển khai những thành quả tích cực?

Thí dụ, vượt qua khung nếp độc quyền độc đoán, vận động và liên kết giới trí thức, giới chuyên môn cùng hiền tài, trong các tổ chức xã hội cùng tôn giáo, tạo cơ hội cho họ góp phần xây mới một hệ thống luật lệ vị nhân sinh, một trật tự xã hội nhân bản, một nền giáo dục nhân bản toàn diện, cho xã hội đất nước hôm nay. Đồng thời tạo điều kiện cho họ chung ý chung lòng: (1) soi đường dẫn lối cho các thế hệ hôm nay vượt qua lề lối giáo dục hiện tại, vừa mang bệnh thành tích gian dối, vừa bất cập và phiến diện, từ trong gia đình và nhà trường đến môi trường xã hội; (2) cùng mở rộng cửa cho mọi người phát triển toàn diện các tiềm năng tâm thể lý, các tiềm năng của lòng nhân, lòng đạo, lòng tin, cho người người đặc thù những kỹ năng thực hành, thuộc mọi lãnh vực nhân sinh ...

4. Con đường phát triển và thăng tiến hôm nay. Lịch sử nhân loại xác minh: con người sống không những bằng cơm bánh, song còn sống nhờ ánh sáng chân lý và sức sống của tình yêu thương. Vì thế, nền nhân bản toàn diện cần mang tính khai sáng và thúc đẩy mọi người:

(1) Ngoài ánh sáng khoa học, mở rộng tầm nhìn và con tim để tiếp cận ánh sáng Chân Lý từ truyền thống văn hoá lành mạnh cũng như từ giáo huấn của tiền nhân cùng các tôn giáo. Chân Lý về Tạo Hoá và thiên nhiên vũ trụ, về nguồn gốc sự sống và cội nguồn Chân Thiện Mỹ. Chân Lý về con người cùng nhân phẩm, nhân quyền đích thực, về ý nghĩa mục đích của gia đình cùng cộng đồng xã hội và những thực tại trần thế. Chân lý về lời khẳng định “Phục vụ con người là mục đích tối cao của mọi thể chế, mọi tổ chức và mọi sinh hoạt xã hội”...

(2) Mở rộng lòng nhân, lòng đạo, lòng tin cho người người khám phá và cảm nghiệm năng lực và động lực của Chân Thiện Mỹ, của Tình Yêu Thương cùng tinh thần trách nhiệm trong trời đất cũng như trong thiên hạ.

5. Xây đắp lối sống văn hoá sự sống và văn minh tình thương.

Tiếp cận ánh sáng Chân Lý tròn đầy, cảm nghiệm năng lực và động lực vô hạn của Chân Thiện Mỹ, của Tình Yêu Thương, năng lực ý thức và ý chí của con người được tăng cường, nhờ đó có khả năng vượt qua sự khống chế của lòng tham sân si cùng tính ích kỷ và tính đối kháng cố hữu với thói quen đối đầu, sử dụng bạo lực loại trừ nhau, để tiến đến tâm thái thành tâm đối thoại và thiện chí hợp tác, chung sức xây đắp nền văn hoá sự sống và văn minh tình thương cho đất nước trong thế giới toàn cầu hoá hôm nay. Nhờ đó, người người có cơ hội ngày càng phát triển và thăng tiến, nhà nhà hy vọng ngày càng được tự do và ấm no, an bình hạnh phúc thật lâu dài.

6. Đổi mới nền giáo dục. Từ lối giáo dục mang tính thực dụng và phiến diện, xây đắp nền giáo dục nhân bản và toàn diện, một nền giáo dục giúp con người phát triển toàn diện các tiềm năng mang tên 4 chữ H như sau:

- Head: có cái đầu thông minh, sáng suốt, có tầm nhìn rộng,
- Health: có sức khoẻ thể xác cùng tâm thần và tinh thần lành mạnh,
- Hand: có hai bàn tay lành nghề cùng các kỹ năng phát triển,
- Heart: có lòng nhân và lòng đạo mở rộng, biết chọn và sống những giá trị chân thật và vững bền hơn là xảo trá gian dối, biết sống yêu thương đồng cảm, bao dung hơn là bạo lực và hận thù, biết quên mình và đặt công ích trước tư lợi, đặt quyền lợi của nhân dân trước lợi ích của phe nhóm.

7. Đổi mới hệ thống luật lệ (*Hiến pháp, các bộ luật, Pháp lệnh, Nghị định...*) Hệ thống luật lệ hiện hành là luật vị luật, chỉ nhằm duy trì trật tự xã hội, chỉ giúp con người sống theo luật và làm theo lệnh.

Do đó, hệ thống luật lệ trên vừa mang tính lỗi thời và bất cập, vừa thiếu tính nhân bản và thừa tính chuyên chế bất công, làm cho nhiều người nghi ngờ, sợ sệt, căng thẳng trong thế đối đầu chống trả. Vì thế cần hợp lực từng bước xây đắp một hệ thống luật lệ vị nhân sinh. Luật vị nhân sinh là luật vừa mang tính thiên thời, địa lợi, nhân hoà, vừa tôn trọng và bảo vệ nhân quyền, vừa quan tâm đến việc phát triển tính nhân bản và nhân đạo trong đời sống con người và xã hội, giúp mọi người ý thức sống tự trọng cùng tôn trọng phẩm vị của nhau, ý thức bảo vệ cuộc sống làm người tốt và hữu ích cho gia đình nhân loại.

8. Đổi mới công việc quản trị. Lãnh đạo đất nước, quản lý xã hội, quản trị cộng đoàn, công ty, xí nghiệp, với chủ trương sống và làm theo pháp luật, là điều cần thiết. Nhưng chủ trương đó, trong thực tế vẫn bất cập và luôn để lại nhiều vấn đề. Cần được bổ sung bằng những nỗ lực chung sức xây đắp, gia cố các gian nhà trong ngôi nhà Việt Nam vừa mang tính khoa học, kỹ thuật chuyên môn, vừa mang tính nhân văn, chứa đầy tính người và tình người, chan hoà tình làng nghĩa xóm, và tình huynh đệ bốn biển anh em một nhà. Đồng thời nhất thiết giới hữu trách cần có quyết tâm xử lý và dọn sạch các loại rác làm cho nhiều người có ấn tượng trong ngôi nhà đó chỉ có tiền mới mua được tự do, mới mua được chức quyền, tiền có thể mua cả tiên phạt; ấn tượng ngôi nhà đó chứa tính chuyên chế, độc đoán, nhiều hơn là chất của dân, do dân, vì dân.

38. CON ĐƯỜNG ĐỔI MỚI HÔM NAY

1. Niềm tin và đổi mới. Hành trình yêu thương và phục vụ trong thời gian 15 năm Tổng Giám Mục, và 10 năm Hồng Y, cho tôi kinh nghiệm quý giá này: trước những thách đố trong xã hội hôm nay, niềm tin có khả năng mở đường cho công cuộc đổi mới con người cùng xã hội. Ước mong ánh sáng của niềm tin soi dẫn cho người tín hữu cùng mọi người thành tâm thiện chí trong các ngành chuyên môn, chung lòng, chung ý, chung sức thực hiện công cuộc đổi mới, nhằm góp phần phát triển toàn diện và vững bền con người cùng đất nước hôm nay.

2. Những thách đố trong xã hội hôm nay. Theo dòng thời gian, xã hội loài người luôn chuyển biến và đổi thay, không ngừng tạo ra những thách đố cho niềm tin của con người và công cuộc đổi mới xã hội. Trong gần nửa thế kỷ qua, xã hội Việt Nam đã trải qua hai thời kỳ đóng cửa và mở cửa. Thời kỳ đóng cửa tự cô lập, để lại nhiều mất mát, mất của cải vật chất, mất những quyền tự do. Thời kỳ mở cửa đổi mới, du nhập nhiều thứ tự do. Tự do của nền kinh tế thị trường, tự do cạnh tranh loại trừ nhau, tự do chạy theo xu hướng hưởng thụ duy vật chất, tự do ly dị, tự do phá thai, tự do đồng tính... Những tự do đó xem ra có góp phần phát triển kinh tế xã hội, nhưng đồng thời cũng đã làm phát sinh nhiều vấn đề nghiêm trọng cùng nhiều tệ nạn xã hội, làm cho đời sống tinh thần ngày càng bị sa mạc hoá, lòng đạo ngày càng khô cạn. Điều đó nói lên rằng những thứ tự do đó mở rộng lòng tham sân si, lòng tự kỷ của bản năng tự vệ với thái độ chống đối loại trừ nhau, nhưng lại làm cho lòng nhân, lòng đạo của con người ngày càng bị thu hẹp, khép kín, nghèo nàn.

3. Mục đích đổi mới toàn diện. Công cuộc đổi mới toàn diện bao gồm mọi lãnh vực của đời sống con người, đạo và đời, xã hội và nhân văn, kinh tế và chính trị, cùng mọi lãnh vực của bốn phận làm người, như tu thân, tề gia, trị quốc. Và định hướng của công cuộc đổi mới toàn diện là nhằm đưa đến từng bước phát triển toàn diện và vững bền con người, gia đình và xã hội, cùng dần dần đem lại sự an lành cho nhà nhà, và thái bình cho thiên hạ ...

4. Đổi mới mang tính thiên thời, địa lợi, nhân hoà. Theo truyền thống văn hoá từ xa xưa, để có thể đạt mục đích phát triển toàn diện và vững bền, công cuộc đổi mới đòi sống đạo, đòi sống xã hội và nhân văn, kinh tế và chính trị, đổi mới việc tu thân và giáo dục, việc tề gia và chăm lo cho gia đình và tập thể, xã hội, việc quản lý xã hội và quản trị cộng đoàn, công ty, xí nghiệp, nhất thiết phải mang tính thiên thời, địa lợi, nhân hoà. Thiên thời là thuận ý trời, thuận theo Lời Chúa dạy, thuận với quy luật thiên nhiên. Địa lợi là phù hợp với truyền thống văn hoá và đạo lý làm người, với luật vị nhân sinh trong xã hội. Nhân hoà là hoà hợp với lòng nhân, lòng đạo của con người.

5. Phương cách đổi mới hôm nay. Trong bối cảnh xã hội ngày nay với tự do cạnh tranh và đấu tranh loại trừ nhau, muốn mang lại bình an cho người người, công cuộc đổi mới cần phải theo con đường đối thoại thay vì đối đầu loại trừ nhau, con đường liên kết hợp tác thay vì độc quyền không chế và loại trừ nhau. Đồng thời, để có thể mang lại kết quả tích cực cho công cuộc đổi mới, đối thoại và hợp tác không thoả hiệp với quyền lực cứng là những thứ làm cho con người lo ngại, nghi sợ, hoặc bất mãn, chống đối. Song cần được tiến hành trong ánh sáng chân lý, với năng lực của tình yêu thương, đồng cảm, bao dung, chia sẻ, mở đường...

6. Đổi mới với sức mạnh nào? Công cuộc đổi mới con người cùng xã hội, đổi mới việc tu thân, tề gia, trị quốc, đổi mới nền giáo dục và hệ thống luật lệ, chắc hẳn không thể nhờ sức mạnh của quyền lực độc đoán chuyên chế, cùng bạo lực làm phát sinh bạo lực. Nhằm giúp cho công cuộc đổi mới trên mang tính thống nhất, liên tục, có hiệu quả vững bền, sức mạnh tổng hợp và tối cần phải là sức mạnh từ sự liên kết chắc chẽ giữa gia đình với nhà trường cùng các tổ chức trong xã hội, cũng như từ phối hợp hài hoà giữa nhà trí thức và nhà giáo, nhà khoa học và nhà thầy thuốc, nhà chùa và nhà thờ...

7. Sức mạnh của niềm tin Kitô giáo. Niềm tin Kitô giáo còn chỉ ra cho người Công giáo sức mạnh cần thiết cho công cuộc đổi mới lâu dài và toàn diện là tình hiệp thông gắn bó với Thiên Chúa, với đồng đạo, đồng bào, đồng loại. Một môi tình cần hợp lực kiên trì xây đắp lâu dài.

Kỷ niệm 48 năm linh mục, 25.05.1965 - 2013

39. XÂY MỚI MỘT XÃ HỘI NHÂN BẢN

Lời mở. “**Phục vụ con người là mục đích tối cao**” của mọi tổ chức và cơ chế xã hội (*xem Nghị quyết Đại hội Đảng lần VI*). Khẳng định này đặt con người làm mục đích, làm cứu cánh, làm trọng tâm của mọi hoạt động văn hoá, kinh tế, xã hội trong cộng đồng dân tộc. Phải chăng khẳng định này muốn nói lên chân lý căn bản về phẩm giá con người. Từ chân lý căn bản này ra những nhu cầu, những đòi hỏi bức thiết phải đáp ứng trong hoàn cảnh hiện tại để xây dựng một xã hội nhân bản hơn cho Tổ quốc Việt Nam. Những đòi hỏi bức thiết đó gồm có hai việc chính sau đây:

(I) Xoá bỏ dần những khuyết tật hiện hữu của xã hội;

(II) Phát huy những giá trị nhân bản làm cho mọi công dân ngày càng sống ấm no, sống “**độc lập, tự do và hạnh phúc**”, sống xứng với phẩm giá con người.

1.1. Xoá bỏ khuyết tật lớn thứ nhất là hiện tượng tha hoá con người

Sự tha hoá là hiện tượng đánh mất phẩm giá con người. Hiện tượng này xuất hiện và lớn dần trong xã hội hiện nay:

- khi chủ nghĩa tiêu thụ đưa đẩy con người vào trong một mạng lưới những thoả mãn hời hợt, giả dối;

- khi lao động được tổ chức nhằm bảo đảm tối đa cho lợi nhuận mà không lưu tâm cải thiện đời sống và thăng tiến phẩm giá người lao động;

- khi diễn ra sự đảo ngược giữa phương tiện và mục đích: con người vốn là mục đích của sự phát triển thì lại bị biến thành đơn thuần là phương tiện sản xuất;

- khi tự do được coi như là quyền được làm bất cứ điều gì mình thích, bất cứ điều gì mà **cảm tính** của mình cho là có lợi **trước mắt** cho bản thân, cho phe phái, thay vì được coi như là quyền làm những

gì mà **lượng tâm** thấy được phép làm vì công ích, vì lợi ích của thể hệ hiện tại và **mai sau**. Khi tách lìa chân lý về phẩm giá con người, tự do chỉ còn là sự tùy tiện hoặc ngẫu hứng của những kẻ có quyền lực và thế lực. Tự do như thế, thay vì đem lại an cư lạc nghiệp và hạnh phúc cho mọi người, có nguy cơ tạo ra những bất công chồng chất trong xã hội.

1.2. Xóa bỏ khuyết tật lớn thứ hai là cơ chế bất công và tha hoá con người

Cơ chế xin-cho là một điển hình về cơ chế bất công và tha hoá. Cơ chế xin-cho là một cơ chế bất công và tha hoá con người vì những lý do sau đây:

- Cơ chế xin-cho biến những quyền tự do của công dân thành những thứ quyền Nhà Nước nắm trong tay và ban bố lại cho người dân dưới dạng những cái phép. Như thế cơ chế xin-cho vừa xoá đi các quyền tự do của người dân, vừa biến một Nhà Nước của dân, do dân và vì dân thành một chủ nhân ông nắm trong tay các quyền tự do của người dân và thi ân cho họ theo cảm tính hoặc ngẫu hứng của mình.

- Theo thông tin của báo chí, cơ chế xin-cho còn là nguyên nhân làm thất thoát 50% từ các nguồn thu vào công quỹ, và làm thất thoát 50% của phần còn lại khi phải chi ra cho công ích. Điều này có nghĩa là một thiểu số nhỏ những người có thế lực và quyền lực thì hưởng 75% từ công quỹ quốc gia (*trong con số 75%, có 50.000 tỷ đồng/năm của riêng ngành xây dựng*), phần còn lại của dân số là hơn 70 triệu dân chỉ hưởng được 25%. Thực tế này tạo ra một tình trạng bất công trầm trọng trong xã hội và không ngừng làm gia tăng hố sâu cách biệt giàu nghèo trong lòng một dân tộc. Chính vì thế mà tham nhũng một cách có hệ thống quy mô trong xã hội ngày nay là một cản trở hết sức to lớn cho việc phát triển đất nước cũng như cho việc phát huy phẩm giá con người.

2.1. Phát huy phẩm giá và nhân cách con người. Công việc này đòi hỏi mọi tổ chức, mọi cơ chế, trong các quan hệ xã hội, phải quan

tâm tôn trọng con người như là trọng tâm của mọi hoạt động văn hoá, kinh tế, xã hội, nghĩa là phải hướng các sinh hoạt văn hoá, kinh tế, xã hội đi đến sự phát triển và thăng tiến con người toàn diện với cả ba mặt vật chất, tinh thần và tâm linh làm nên phẩm giá và nhân cách con người. Hình như hệ thống giáo dục trong xã hội ngày nay chỉ nghiêng về chuyên giao kiến thức chuyên môn hơn là quan tâm phát triển nhân cách con người. Định hướng này có nguy cơ tạo ra những lớp người hụt hẫng, què quặt, dị tật cho dân tộc.

2.2. Phát triển xã hội và thăng tiến con người trên nền tảng chân lý. Một xã hội được coi là có trật tự và phù hợp với nhân phẩm khi đặt nền tảng trên chân lý. Chân lý căn bản trong quan hệ giữa người với người là mọi người đều bình đẳng về nhân phẩm. Chân lý này đòi hỏi phải gạt bỏ mọi kỳ thị và phân biệt đối xử, phải xoá đi những hình thức chuyên chế, phải loại trừ mọi gian dối xảo trá ngày nay đang tràn lan trong mọi lãnh vực của cuộc sống con người và xã hội.

2.3. Phát huy tình liên đới trong cộng đồng dân tộc. Tình liên đới chỉ được xây dựng và phát huy vững bền trên nền tảng tôn trọng con người và các quyền của họ, tôn trọng sự tự lập chính đáng và quyền tự quyết của mọi tổ chức công dân, tôn trọng các giá trị đạo đức trong truyền thống văn hoá. Thiếu sự tôn trọng này, đoàn kết chỉ còn là khẩu hiệu rỗng nghĩa. Tình liên đới đòi hỏi phải nhìn xa hơn bản thân của tổ chức, của phe phái để phục vụ cho sự phát triển vững bền, cho sự thăng tiến lâu dài của con người, gia đình và xã hội. Thiếu tầm nhìn xa, tình liên đới chỉ phục vụ cho lợi ích trước mắt của một phe phái, một giai cấp.

2.4. Phát huy tính phụ đới của tổ chức xã hội. Việc xây dựng tình liên đới và đoàn kết trong lòng một dân tộc chỉ đạt kết quả khi mọi tổ chức xã hội thể hiện được tính phụ đới. Tính phụ đới là một đặc tính của tổ chức xã hội, trong đó một tập thể cấp cao không can thiệp vào nội bộ của một tập thể cấp thấp, không làm mất thẩm quyền và tính tự lập của tập thể cấp thấp, song tạo điều kiện cho nó có được tự do

phối hợp hoạt động của mình với những hoạt động của các tập thể khác trong xã hội. Trong tổ chức xã hội mang tính phụ đới, mọi công dân, mọi tập thể công dân, tôn giáo hay không tôn giáo, không phân biệt giai cấp, được tự do sáng kiến và hoạt động nhằm phát triển và thăng tiến con người và gia đình, củng cố nền tảng pháp lý quốc gia. Tính phụ đới không cho phép một tổ chức hay tập thể xã hội, dù là tổ chức cấp cao nhất như Nhà Nước, chiếm độc quyền trong công cuộc phát triển, vì lẽ đây là sự nghiệp chung của toàn dân, của mọi thành phần xã hội trong cộng đồng dân tộc. Và lại độc quyền là con đường dẫn đến chuyên chế và độc tài, quan liêu và bao cấp, áp bức và bất công, là những tệ nạn vừa đánh mất phẩm giá con người vừa cản trở việc phát triển đất nước.

Tính phụ đới theo nghĩa trên là nền tảng để xây dựng một xã hội dân chủ, một Nhà Nước của dân, do dân và vì dân. Thiếu nền tảng này, Nhà Nước của dân, do dân và vì dân, từ một tổ chức phục vụ nhân dân, trở thành một cỗ máy thống trị độc tài, và nhân dân từ địa vị làm chủ đất nước trở thành công cụ mù quáng và miễn cưỡng phục vụ cho cỗ máy đó. Sự đảo ngược đó làm tha hoá con người và phân hoá xã hội.

2.5. Phát huy ý thức và thiện chí phục vụ công ích. Trước hết công ích là những điều kiện cần thiết cho việc thi hành các quyền tự do của mọi công dân, cho việc phát huy phẩm giá con người. Do đó, chức năng phục vụ cho công ích đòi hỏi tổ chức Nhà Nước: (1) phải tạo điều kiện bảo đảm cho mọi công dân, mọi tổ chức xã hội được hưởng những tự do xứng hợp với phẩm giá con người và cần thiết cho sự phát triển đất nước; (2) phải xoá bỏ những luật lệ bất công và những biện pháp trái với luân thường đạo lý trong truyền thống văn hoá của dân tộc. Cơ chế xin-cho là một điển hình về luật lệ bất công. Phá thai hằng năm hơn cả triệu trường hợp là một điển hình về biện pháp trái với luân thường đạo lý mà những hậu quả đã và đang diễn ra không biết đưa tương lai dân tộc đi về đâu.

40. XÂY MỚI NỀN GIÁO DỤC NHÂN BẢN TOÀN DIỆN (08.08.2011)

Những ý kiến sau đây nhằm mở ra cho mọi người thật tình quan tâm đến tiền đồ và vận mạng dân tộc Việt Nam, cơ hội đối thoại trong ánh sáng chân lý, và cùng nhau tiến bước trên con đường đổi mới con người và đất nước hôm nay.

1. Đây là nguyên nhân sâu xa của những hạn chế và khiếm khuyết trên đường "ĐỔI MỚI"?

Lịch sử loài người trong nhiều thiên niên kỷ qua xác minh điều này: trong mọi chế độ xã hội tự cổ chí kim (phong kiến, tư bản, cộng sản...), tất cả những gì lý trí con người và những nhà khoa học nghĩ ra, làm ra, dựng lên, một mặt giúp cho thế hệ sau có tiến bộ và văn minh hơn thế hệ trước, mặt khác luôn để lại cho gia đình nhân loại những vấn đề nghiêm trọng, những khủng hoảng tai hại. Thử nghĩ đến thành quả cùng hậu quả của phát minh về năng lượng nguyên tử, về công nghệ truyền thông, về hệ thống tiền tệ..., thành quả và hậu quả của những chủ nghĩa cực đoan trong lịch sử loài người. Nguyên nhân sâu xa do đâu? Và chủ trương, chính sách, đường lối, biện pháp nào để khắc phục và đổi mới?

Nguyên nhân sâu xa của tình hình trên là vì thiếu sự phát triển toàn diện. Khi xã hội chỉ quan tâm đến sự phát triển kinh tế mà không nhấn mạnh đủ đến sự phát triển những giá trị nhân bản và đạo đức, thì sự phát triển chỉ là khập khiễng và không vững bền.

Do đó, người Việt Nam, thuộc mọi thành phần xã hội, mọi phe phái, mọi tôn giáo, hãy bình tâm thoát ra khỏi bức tường của lòng tự mãn cùng tính đối kháng, và tìm hiểu những kinh nghiệm từ công cuộc phát triển của những dân tộc văn minh tiến bộ. Thông điệp "*Tình Yêu trong Chân Lý*" của Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, đề cập đến một nền nhân bản mới, một trật tự xã hội mới, cho thế giới toàn cầu hoá hôm nay, là thông điệp nên được mọi người quan tâm tìm hiểu.

2. "Phục vụ con người là mục đích tối cao" của mọi tổ chức và hoạt động xã hội

Khẳng định này đặt con người làm mục đích, làm cứu cánh, làm trọng tâm của mọi hoạt động văn hoá và giáo dục trong gia đình cũng như ngoài xã hội, hoạt động kinh tế và tài chính, xã hội và chính trị.

Thế nhưng, bấy lâu nay, giới hữu trách trong các tổ chức và các hoạt động thuộc các lãnh vực đó, khi thi hành nhiệm vụ, có cái nhìn thống nhất về con người toàn diện với nhân phẩm và nhân quyền của họ? Có cái nhìn toàn diện về con người với các phương diện thể chất và lý trí, tinh thần và tâm linh, với các chiều cao, chiều sâu, chiều rộng của nhân bản? Hay chỉ vô tư hành xử theo lệnh trên? Chỉ hành động theo một khung nếp, một định kiến sẵn có? Hay chỉ vô tâm coi con người chỉ là một phương tiện để sản xuất. Một đối tượng để xử lý?

3. Hướng đến một nền giáo dục toàn diện hơn, một trật tự xã hội nhân bản hơn

Mục đích giáo dục con người là chỉ tạo cho họ khả năng làm ra tiền, làm một chuyên viên của nền kinh tế thị trường, hay phò một phe nhóm, để sống và hưởng thụ?

Hay mục đích giáo dục là soi sáng và mở đường cho thế hệ trẻ ý thức và chú tâm xây dựng một đời sống nhân bản ngày càng trưởng thành hơn, tinh thần trách nhiệm ngày càng được nâng cao, hướng đến chu toàn sứ mạng làm người là yêu thương và phục vụ cho gia đình, cho đồng bào và đồng loại, dân tộc và đất nước cùng thế giới hôm nay?

Có lần, một nhà ngoại giao báo tin nước họ nay muốn giúp cải tiến, nâng cao nền giáo dục tại Việt Nam. Vấn đề là họ muốn đưa nền giáo dục nào đến Việt Nam. Vì lẽ có những vị lãnh đạo những phong trào khủng bố trên thế giới, trước đã hấp thụ nền giáo dục trong nước của nhà ngoại giao đó.

Kỳ thực, nền giáo dục của họ, có một thời đã giúp giải phóng người da đen khỏi ách nô lệ của người da trắng, đã giúp cho số người da đen, - sau khi được giải phóng và được tự do, không biết làm gì để sinh sống ngoài việc ăn cắp, ăn trộm, ăn cướp, - trở nên người công

dân ý thức trách nhiệm góp phần xây dựng gia đình và đất nước. Dù vậy, nền giáo dục đó chưa xoá bỏ hết những hậu quả tệ hại của nạn kỳ thị chủng tộc, của nạn phân hoá gia đình là tế bào của xã hội.

Lịch sử loài người để lại cho mọi dân tộc bài học này: muốn tồn tại và phát triển, xã hội đất nước nào cũng cần phải luôn cải tiến, đổi mới nền giáo dục ngày càng toàn diện hơn, nhân bản hơn, nhằm giúp cho thế hệ trẻ:

- mở mang trí tuệ với kiến thức nhân văn và khoa học, nâng cao khả năng phán đoán và sáng tạo,
- phát triển sức khoẻ thể xác và tâm thần, tinh thần và tâm linh, hướng đến một đời sống nhân bản lành mạnh hơn,
- mở rộng tình yêu thương cùng tinh thần trách nhiệm đối với gia đình và xã hội, đồng bào và đồng loại,
- đặc thù những kỹ năng thực hành thuộc các lãnh vực đời sống con người, văn hoá và tôn giáo, xã hội và lịch sử, kinh tế và chính trị.

Cả bốn nét chính trên đều hướng đến góp phần vào sự phát triển toàn diện và vững bền con người cùng đất nước.

Giới hữu trách lo việc kiến tạo nền giáo dục cho thế hệ trẻ Việt Nam hôm nay và mai sau, có thể nghiên cứu, tìm hiểu truyền thống giáo dục của những dân tộc tiên tiến Âu Á ngày nay, một mặt để học hỏi những thành quả tích cực, mặt khác để tránh những hậu quả tiêu cực.

4. Thay lời kết. Nền giáo dục nhân bản toàn diện là nền giáo dục có thể tạo cho con người khả năng “tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”, sao cho phù hợp với “thiên thời, địa lợi, nhân hoà”. Nói cách khác, đó là nền giáo dục có khả năng mở đường cho con người rèn luyện cái đầu ngày càng sáng suốt, sức khoẻ thể xác và tâm thần ngày càng lành mạnh, hai bàn tay ngày càng lành nghề, và con tim ngày càng mở rộng, để con người ngày càng có khả năng tề gia, trị quốc, vừa thuận ý trời, vừa hợp hoàn cảnh, vừa hoà với lòng dân, nhằm đem lại bình an cho nhà nhà, thái bình cho thiên hạ.

41. XÂY MỚI HỆ THỐNG LUẬT LỆ VỊ NHÂN SINH (05.2011)

1. “**Phục vụ con người là mục đích tối cao**” của mọi tổ chức và cơ chế xã hội (*Xem Nghị quyết Đại hội Đảng lần VI*). Khẳng định này đặt con người làm mục đích, làm cứu cánh, làm trọng tâm của mọi hoạt động, đặc biệt là trong việc xây dựng và hoàn thiện một hệ thống Pháp Luật để xây dựng một xã hội văn minh, tiến bộ trên nền tảng Pháp trị mà Đảng và Nhà Nước đang nỗ lực phát triển. Luật phải thực sự “vị nhân sinh” mang tính tôn trọng sự sống, nhân phẩm và nhân quyền, tôn trọng sự bình đẳng giữa mọi thành phần và giai cấp xã hội, tôn trọng sự tự do làm người hữu ích cho cộng đồng xã hội, hướng đến một trật tự xã hội nhân bản hơn.

2. Từ Hiến pháp đến Pháp lệnh về Tín ngưỡng, Tôn giáo đều khẳng định: “Công dân có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và Nhà Nước bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân. Không ai được xâm phạm quyền tự do ấy.” Nhưng thực tế ngay trong các điều khoản của Pháp lệnh năm 2004 và nghị định 22/2005/NĐ-CP đã có nhiều bất cập và bất bình đẳng đối với các tôn giáo và các chức sắc. Đó là Nhà Nước công nhận sự hiện diện, tồn tại của các tôn giáo nhưng không công nhận tư cách pháp nhân của các tôn giáo và chức sắc. Điều này khiến cho các tôn giáo và các chức sắc không được hưởng nhận những quyền của công dân như các công dân và các tổ chức xã hội hợp pháp khác theo Hiến pháp và Pháp luật. Ví thế, Pháp luật cần phải xác định rõ ràng tư cách pháp nhân của các tôn giáo và các chức sắc tôn giáo. Cũng là công dân nhưng khi thi hành nghĩa vụ và hưởng quyền lợi của công dân thì các tôn giáo và chức sắc tôn giáo bị hạn chế. Thay vì được hưởng những quyền lợi chính đáng thì phải đi xin những quyền đó như tự do tổ chức lễ nghi tôn giáo, truyền đạo, đào tạo, phong chức ...

3. Pháp lệnh qui định tài sản hợp pháp thuộc các sở tôn giáo được pháp luật bảo hộ, thế nhưng trong thực tế không thấy có văn bản pháp quy nào trình bày rõ ràng thế nào là bảo hộ và quyền lợi về phía tôn giáo được bảo hộ như thế nào. Từ đó dẫn tới tình trạng nhiều cơ sở và đất đai của các tôn giáo bị chiếm dụng bất công. Luật về đất đai tuy đã sửa đổi nhiều lần nhưng vẫn còn bất cập, chưa đáp ứng kịp đả

biến chuyển trong đời sống xã hội, đặc biệt là chưa quan tâm đến quyền tư hữu chính đáng của người dân. Vì vậy, cần phải quan tâm tới quyền tư hữu của người dân như Tuyên ngôn Quốc tế của Liên Hiệp Quốc về Nhân quyền đã khẳng định: *"Mọi người đều có quyền tư hữu cho riêng mình hay chung với người khác... và không ai có thể bị tước đoạt tài sản của mình cách độc đoán"* (số 17). (Xem *Quan Điểm Của Hội Đồng Giám mục Việt Nam Về Một Số Vấn Đề Trong Hoàn Cảnh Hiện Nay công bố ngày 25.09.2008*). Các tôn giáo có quyền làm chủ tài sản, đất đai của họ, đồng thời họ cũng sẽ phải ý thức trách nhiệm của mình đối với xã hội.

4. Các tôn giáo đều có lý tưởng phục vụ con người và xã hội ngày càng thăng tiến hơn cho nên đều có các hoạt động xã hội tích cực đặc biệt trong lãnh vực y tế và giáo dục. Theo Pháp lệnh và Nghị định thì các chức sắc, nhà tu hành với tư cách công dân được Nhà Nước khuyến khích tổ chức hoạt động giáo dục, y tế, từ thiện nhân đạo theo quy định của pháp luật nhưng lại chỉ hạn chế trong một số lãnh vực. Trong khi đó, với đường hướng phát triển xã hội hoá ngày nay thì ngay cả công dân, các tổ chức nước ngoài cũng được phép mở bệnh viện, mở trường học tới cấp đại học. Do đó, đề nghị các tôn giáo phải được pháp luật nhìn nhận bình đẳng với các tổ chức pháp nhân khác ngay tại đất nước mình trong lãnh vực y tế và giáo dục.

5. Nhìn chung Dự thảo Nghị Định thay thế Nghị Định 22/2005 (lần 5) là một sự thụt lùi nặng nề so với Nghị Định 22/2005, Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo và Hiến Pháp. Thực chất những dự định thay đổi của Nghị định dẫn tới tình trạng xin - cho trong các sinh hoạt tôn giáo. Cơ chế xin - cho biến những quyền tự do của công dân thành những thứ quyền Nhà Nước nắm trong tay và ban bố lại cho người dân dưới dạng những cái phép. Như thế cơ chế xin - cho vừa xoá đi các quyền tự do của người dân, vừa biến một Nhà Nước của dân, do dân và vì dân thành một chủ nhân ông nắm trong tay các quyền tự do của người dân và thi ân cho họ theo cảm tính hoặc ngẫu hứng của mình.

42. XÂY MỚI Ý THỨC BẢO VỆ VÀ GÌN GIỮ MÔI SINH

1. Những thông tin trong thời gian gần đây nhắc nhở cho tôi bổn phận giáo dục Kitô giáo là giúp mọi thành viên trong gia đình ý thức trách nhiệm gìn giữ và bảo vệ môi trường sống của mình và cũng là của mọi người anh em đồng bào và đồng loại.

Ghi nhận sự kiện

2. Cách đây ít tháng, người dân thành phố xôn xao khi báo chí phanh phui vụ việc nhà máy sản xuất của công ty Vedan đã gây ô nhiễm nặng cho dòng sông Thị Vải, tác động đến đời sống và sinh hoạt của hàng trăm gia đình sinh sống trong vùng. Mới đây, nhiều nhân sĩ trí thức trong cũng như ngoài nước, lại lên tiếng cảnh báo về việc khai thác bôxít tại Tây Nguyên có thể gây tác hại nghiêm trọng đến môi trường sinh thái cũng như an sinh xã hội. Mối quan ngại này rất đáng quan tâm và Quốc Hội đã quyết định đưa vấn đề này vào chương trình nghị sự trong lần họp này.

3. Bên cạnh những vụ việc lớn như Vedan và khai thác bôxít, khi thăm viếng mục vụ tại các giáo xứ trong thành phố cũng như khi thăm nhiều tỉnh thành trong nước, tôi đều thấy tình trạng ô nhiễm môi trường tác hại đến sức khoẻ của cộng đồng, huỷ diệt môi sinh, gây hậu quả nghiêm trọng làm cho nhiều người phá sản, thậm chí có nhiều người, nhiều khu xóm đã trở thành nạn nhân của các tệ nạn xã hội. Những hậu quả đó cho thấy tình trạng ô nhiễm môi trường đã đến mức báo động. Vì thế tôi muốn nhắc nhở anh chị em những nguyên tắc hướng dẫn trong giáo huấn của Giáo Hội về môi trường, nhằm giúp anh chị em trong đời sống xã hội, có những phán đoán và hành động đúng đắn trong nhiệm vụ gìn giữ và bảo vệ môi trường.

Nguyên tắc hướng dẫn

4. Môi trường thiên nhiên là quà tặng của Đấng Tạo Hoá và là tài nguyên dành cho hết mọi người. Không ai trong chúng ta tạo dựng nên môi trường thiên nhiên. Khi ta sinh ra, môi trường đó đã có rồi. Và đời sống con người gắn liền với thiên nhiên, nhờ đó ta sống và lớn lên. Quà tặng và tài nguyên này được dành cho tất cả mọi người, chứ không chỉ dành riêng cho một ai hoặc một thiểu số nào, cũng không chỉ dành riêng cho thế hệ hiện tại mà còn cho cả thế hệ tương lai. Do đó, mọi người đều có trách nhiệm và nghĩa vụ phải tôn trọng, gìn giữ và bảo vệ môi trường sống của mình và cũng là của mọi người trong cộng đồng dân tộc cùng thế giới hôm nay.

5. Vì môi trường là tài nguyên dành cho mọi người, nên không thể nhân danh phát triển kinh tế và tích lũy lợi nhuận cho một thiểu số mà huỷ hoại môi trường của đại đa số, nhất là của người nghèo, không có phương tiện tự vệ. Những sự kiện xảy ra gần đây cho thấy các nhà đầu tư chỉ tính toán lợi nhuận mà không quan tâm đủ đến tác động của việc sản xuất trên môi trường sống của con người. Phát triển kinh tế theo chiều hướng đó không thể bền vững, và cũng không vì công ích của xã hội, không vì tương lai của đất nước.

6. Vì môi trường là tài nguyên dành cho hết mọi người, nên trong phát triển kinh tế, phải quan tâm đến sự toàn vẹn và chu kỳ tuần hoàn của thiên nhiên. Các tài nguyên thiên nhiên không phải là nguồn nguyên liệu vô hạn, thậm chí có một số tài nguyên không thể tái tạo được. Do đó, không thể khai thác thiên nhiên một cách ích kỷ, làm phương hại trầm trọng đến nguồn dự trữ tài nguyên cho thế hệ hiện tại cũng như tương lai. Thực tế trong những năm gần đây cho thấy tình trạng phá rừng và gây ô nhiễm nguồn nước đã để lại những hậu quả nghiêm trọng như thế nào cho đời sống của người dân.

7. Vì môi trường là tài nguyên dành cho hết mọi người, nên trong tiến trình phát triển kinh tế, cần phải quan tâm đến quyền lợi của người dân bản địa. Cuộc sống và cả văn hoá của dân bản địa gắn liền

với đất đai và môi trường khai sinh ra họ. Do đó, những dự án phát triển kinh tế cần phải quan tâm đến quyền lợi của dân bản địa. Nếu không, sẽ có thể tạo ra xáo trộn và bất ổn trong xã hội.

Những gợi ý hành động cụ thể

8. Trước hết, bổn phận của người Kitô hữu là cầu nguyện cho nhà cầm quyền cũng như giới hữu trách được khôn ngoan sáng suốt trong việc đưa ra những quyết định có ảnh hưởng đến phúc lợi của người dân và rủi ro của môi trường thiên nhiên. Giáo Hội Công giáo đề nghị rằng trong những trạng huống mà các dữ kiện khoa học mâu thuẫn nhau hoặc dữ kiện thu thập được chưa đủ, giới hữu trách nên hành động theo nguyên lý dự phòng, nghĩa là chỉ đưa ra những quyết định tạm thời, có thể sửa đổi dựa trên những dữ liệu khoa học sau này mới biết được.

9. Bổn phận người Kitô hữu còn là tôn trọng, gìn giữ và bảo vệ môi trường. Nếu anh chị em là những người đầu tư vào công việc sản xuất, anh chị em cần quan tâm đến tác động của việc sản xuất đối với môi trường. Dù không phải là nhà sản xuất, mỗi người đều phải biết bảo vệ và gìn giữ môi trường sống của mình và của mọi người, bằng những hành động cụ thể trong đời sống thường ngày, như không xả rác nơi công cộng, không làm mất vệ sinh trong khu xóm ...

10. Trong những sự kiện như vụ việc Vedan và khai thác bôxít ở Tây Nguyên, đã có nhiều tiếng nói được gióng lên trên báo chí và các phương tiện truyền thông khác. Đây là dấu chỉ lành mạnh của một xã hội dân chủ, trong đó người dân ý thức trách nhiệm tham gia vào tiến trình quyết định về những vấn đề liên quan đến đời sống của họ và của đất nước. Là người Công giáo, chúng ta ý thức rằng việc xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh là trách nhiệm gắn liền với niềm tin Kitô giáo của mình. Vì thế, thông qua các cơ quan dân cư và các phương tiện truyền thông, anh chị em hãy chân thành và thẳng thắn góp ý với giới hữu trách biết yêu dân yêu nước, biết

lấy dân làm gốc, đặc biệt trong những vấn đề có tầm quan trọng đối với vận mệnh của đất nước và phúc lợi của nhân dân. Đó là cách thể hiện niềm tin của chúng ta, niềm tin dẫn thân xây dựng xã hội thành một cộng đồng nhân loại mới sống trong tình yêu và sự thật, trong công lý và an bình.

Kết luận. Thánh Kinh kể lại rằng khi tạo dựng con người, Thiên Chúa đã trao cho con người trách nhiệm chăm sóc, trông coi công trình tạo dựng của Ngài (x. St 1,28). Vì thế, đối với các Kitô hữu, gìn giữ, bảo vệ, chăm sóc môi trường thiên nhiên không chỉ là một trách nhiệm xã hội, mà còn là đòi hỏi của niềm tin, là một nghĩa vụ cao cả, vì lẽ ta được cộng tác với Thiên Chúa trong công trình tạo dựng. Chúng ta hãy tích cực góp phần vào công trình đó để tất cả nên lời tôn vinh Thiên Chúa là Đấng Tạo Hoá và là Cha yêu thương hết mọi người.

43. XÂY MỚI NỀN HOÀ BÌNH CHÂN CHÍNH VÀ VỮNG BỀN

(07.2011)

1. Nền hoà bình chân chính

Lịch sử loài người xác minh con người ở mọi nơi mọi thời luôn khao khát hoà bình. Thiên Chúa là nguồn sự bình an (x. *Tp 6,24*), và Ngài yêu thương loài người đến độ gửi Người Con Một là Đức Giêsu Kitô hoà nhập vào đời sống gia đình nhân loại, mang lại quà tặng "bình an" cho mọi người, mọi dân tộc (x. *Lc 7,10-14*).

Như thế, nền hoà bình chân chính là nền hoà bình được xây trên nền tảng mối quan hệ thân thiết tin yêu giữa con người với Thiên Chúa là Cha giàu lòng từ bi nhân hậu, cùng trên nền tảng tình huynh đệ giữa con người với nhau là anh em một nhà. Nói cách khác, nền hoà bình chân chính, không đơn giản chỉ là vắng bóng chiến tranh, song là một cuộc sống chan hoà niềm tin yêu đối với Thiên Chúa, và tình huynh đệ hài hoà, tình tương thân tương trợ, tương kính tương nhượng, giữa con người với nhau, cũng như giữa các dân tộc trên mặt địa cầu hôm nay.

2. Nền hoà bình vững bền

Đối với người tin vào Thiên Chúa là Cha yêu thương, nỗ lực xây dựng hoà bình gắn liền với việc thi hành sứ vụ loan truyền Tin Mừng Đức Giêsu Kitô. Vì lẽ Đức Giêsu Kitô là Sự Thật tròn đầy về Thiên Chúa và con người cùng vũ trụ, là Sự Sống viên mãn cho gia đình nhân loại, là Tình Yêu vô biên đối với loài người, và là Đường dẫn mọi người, mọi dân tộc đi đến nguồn sự thật, nguồn sống mới, nguồn tình yêu.

Vì thế, nền hoà bình vững bền là nền hoà bình được xây trên nền đá vững chắc là Đức Giêsu Kitô. Nói cách khác, là nền hoà bình được xây trên viên đá nền sự thật, sự thật về Thiên Chúa, sự thật về con người với nhân phẩm và nhân quyền của họ, đồng thời được xây trên viên đá nền tình yêu, mà văn hoá Việt Nam gọi là tình huynh đệ đại đồng, bốn biển anh em một nhà.

3. Con đường xây dựng hoà bình

Hoà bình bị đe dọa, khi nhân phẩm, nhân quyền của con người bị khinh miệt, khi sự sống và sự phát triển của dân tộc bị bóp nghẹt. Hoà bình còn bị đe dọa và có nguy cơ tan vỡ, khi sử dụng bạo lực và vũ lực để giải quyết những bất đồng và những tranh chấp. Bạo lực, chiến tranh, khủng bố, là những biểu hiện của văn hoá sự chết. Lịch sử loài người xác minh: sử dụng văn hoá sự chết để bắt nạt, trấn áp, và buộc người khác tuân thủ, làm theo ý đồ của mình, chỉ có thể gieo rắc hận thù và bất ổn, đau thương và chết chóc, và cuối cùng chỉ tạo ra một sự câm lặng tạm bợ của một nhà tù hay một nghĩa trang.

Vì thế, Giáo Hội Công giáo đề nghị mọi người, mọi dân tộc, kiên trì bước theo con đường đối thoại trong ánh sáng chân lý và hợp tác phục vụ cho công ích, nhằm giải quyết mọi vấn đề, mọi bất đồng, mọi tranh chấp thuộc mọi lãnh vực của đời sống nhân loại hôm nay.

Công lý là lẽ phải đòi hỏi mọi người chung sức xoá bỏ những bất công trong xã hội, những cản trở sự sống và nhân quyền, những chướng ngại cho sự phát triển của đất nước. Như thế, công lý chỉ nhằm loại trừ những mối đe dọa hoà bình. Còn niềm tin và tình huynh đệ mới là động lực và là sức mạnh kiến tạo một nền hoà bình chân chính và vững bền.

4. Động lực và sức mạnh kiến tạo hoà bình

Niềm tin và lòng khoan dung, hỷ xả:

- mở rộng tầm nhìn của con người về thế giới toàn cầu hoá hôm nay như một ngôi làng, như một ngôi nhà chung, nơi đó các dân tộc trở nên láng giềng chung sống với nhau trong tình làng nghĩa xóm;

- mở rộng cách tiếp cận với đồng bào và đồng loại như anh em một nhà;

- đồng thời có sức biến đổi và làm mới cuộc sống con người, gia đình và xã hội, một cuộc sống chan hoà tính người và tình người. Tình huynh đệ khoan hoà liên kết mọi thành phần xã hội, mọi dân tộc, chung lòng chung sức kiến tạo một nền hoà bình chân chính và vững bền cho ngôi nhà chung của mình.

5. Kiến tạo hoà bình là nghĩa vụ của mọi người, mọi dân tộc

Xây dựng một nền hoà bình chân chính và vững bền là nghĩa vụ của hết mọi người, mọi dân tộc. Người Công giáo có nhiệm vụ, bước theo con đường đối thoại trong ánh sáng chân lý và hợp tác phục vụ cho công ích, chung sức với mọi người thành tâm thiện chí, kiến tạo nền văn hoá sự sống và văn minh tinh thương cho đất nước và thế giới hôm nay. Đó là phương cách lấy ánh sáng chân lý và sức mạnh của tình yêu thương xoá dần những bất công trong xã hội, những dấu vết của văn hoá sự chết, những mối đe doạ nền hoà bình trong đời sống gia đình nhân loại hôm nay.

6. Cầu nguyện là một phương thế kiến tạo hoà bình

Một phương thế kiến tạo hoà bình mà mỗi người Công giáo, mỗi gia đình và cộng đoàn tín hữu, có sẵn trong tâm tay, là cầu nguyện.

Cầu nguyện giúp ta mở rộng lòng tin, lòng đạo, lòng nhân, và quan tâm (1) tôn trọng nhân quyền và quý trọng nhân phẩm, (2) đồng cảm, khoan dung, hỷ xả đối với mọi người anh em đồng bào và đồng loại, (3) khiêm tốn phục vụ cho sự sống và sự phát triển con người cùng đất nước.

Cầu nguyện vừa mở rộng tâm lòng đón nhận nguồn lực yêu thương phục vụ, vừa hướng tâm trí lên đỉnh cao của lòng quý chuộng hoà bình.

7. Các cộng đoàn tín hữu hãy tổ chức cầu nguyện cho hoà bình

Vậy chúng ta hãy không ngừng chung lời cầu nguyện cho nền hoà bình trong tình hình đất nước và thế giới hôm nay, với niềm hy vọng mọi người, mọi dân tộc, biến những thách thức thành cơ hội đón nhận quà tặng "bình an", cơ hội cùng nhau kiến tạo hoà bình, như lòng Chúa mong muốn, như muôn dân khát mong.